

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11522 /BTC-QLBH
V/v xin ý kiến thẩm định đối
với dự thảo Nghị định quy
định về bảo hiểm vi mô

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp tháng 3, Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì trình Chính phủ Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô.

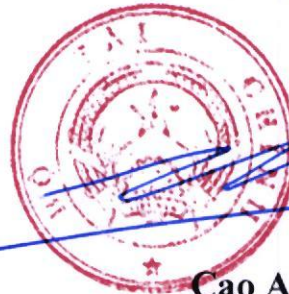
Căn cứ quy định tại Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Tài chính đề nghị Quý Bộ thẩm định dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô. Ý kiến thẩm định xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 15/11/2022 để tổng hợp trình Chính phủ.

Bộ Tài chính xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ./. *pm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLBH. (5b) *U₂*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị về dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

1. Các đơn vị đã gửi ý kiến tham gia

- Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao, Cục Cảnh sát giao thông, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

- Tổng hội xây dựng Việt Nam

- HHHIVN

- 23/34 DNBH: Báo Việt, Báo Minh, PVI, PJICO, PTL, Báo Long, BIC, ABIC, MIC, Phú Hưng, VBI, BSH, Xuân Thành, UIC, Samsung Vina, QBE, AIG, Groupama, Cathay, SGI, OPES, HDI, Vinare

- 02/26 DNMGBH: Hưng Nghiệp, Aon

2. Về ý kiến tham gia

Về cơ bản, các đơn vị nhất trí với hồ sơ xây dựng Nghị định. Ngoài ra, một số đơn vị có ý kiến tham gia khác, cụ thể:

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
I	TỜ TRÌNH VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Mục V. Tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Bộ Ngoại giao Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tương thích của dự thảo Nghị định với Nghị định thư số 5 về Chương trình bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới của ASEAN	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: Bộ Tài chính đã rà soát, bổ sung đánh giá tương thích của dự thảo Nghị định với Nghị định thư số 5

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
II	<p>DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</p>	<p>Cục Cảnh sát PCCC&CNCH Thay thế cụm từ “<i>cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy</i>” thành cụm từ “<i>cơ quan Công an có thẩm quyền</i>” tại Điều 36, Điều 37.</p>	<p>về Chương trình bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới của ASEAN.</p> <p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: Bộ Tài chính đã rà soát và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Về kết cấu chung</p>	<p>Bộ Xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định này có hiệu lực sẽ thay thế một số Nghị định, trong đó có Nghị định số 20/2022/NĐ-CP vừa được ban hành. <p>Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ căn cứ xây dựng Nghị định, bao gồm cơ sở lồng ghép các đối tượng bảo hiểm bắt buộc khác nhau vào 01 Nghị định và biện pháp đảm bảo tính ổn định hệ thống chính sách pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ điểm mới, sự khác biệt giữa các quy định tại dự thảo Nghị định với quy định tại Nghị định số 20/2022/NĐ-CP, Nghị định số 119/2015/NĐ-CP và thuyết minh lý do điều chỉnh để làm cơ sở góp ý. 	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: Bộ Tài chính đã rà soát và hoàn chỉnh tại dự thảo tờ trình Chính phủ.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Phòng TGPT</p> <p>- Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, “số tiền bảo hiểm” chỉ được quy định đối với bảo hiểm tài sản, còn bảo hiểm trách nhiệm, Luật đang quy định là “giới hạn trách nhiệm bảo hiểm”.</p>	<p>- Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, chỉ có quy định về “phí bảo hiểm” mà không có quy định về “mức phí bảo hiểm”.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật KDBH: “5. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều này”.</p> <p>Do vậy, tại Chương I Quy định chung, vẫn sử dụng cụm từ số tiền bảo hiểm tối thiểu. Tại các Chương sau, tùy từng loại hình bảo hiểm, dự thảo Nghị định sẽ điều chỉnh phù hợp.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật KDBH: “5. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều này”.</p> <p>Do vậy, tại Chương I Quy định chung, vẫn sử dụng cụm từ mức phí bảo hiểm.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p style="text-align: center;">Tổng hội Xây dựng Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản dự thảo Nghị định tịch hợp các Nghị định có liên quan về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng là phù hợp. - Đối với lĩnh vực đầu tư, xây dựng, dự thảo Nghị định đã kế thừa các quy định phù hợp với thực tiễn, bổ sung nhiều quy định mới và tổng hợp các quy định từ các Thông tư hướng dẫn vào Nghị định là rất 	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>cần thiết tăng cường hiệu lực pháp lý khi áp dụng.</p> <p>- Kết cấu quy định rõ theo 4 mục của Chương 4 về các loại hình bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng phù hợp với quy định hiện hành của Luật xây dựng. Trong từng mục, nội dung dự thảo Nghị định cũng quy định đồng bộ, chi tiết các nội dung có liên quan để đảm bảo việc thực hiện thuận lợi.</p> <p>ABIC:</p> <p>- Đề nghị tách BH TNDS xe cơ giới, BH cháy nổ bắt buộc và BH bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng thành 3 Nghị định riêng như trước đây. Vì mỗi loại hình bảo hiểm có những đặc thù riêng biệt, không có sự liên quan đến nhau. Phần quy định chung cho cả 3 loại hình tại Dự thảo rất ít, không đạt hiệu quả cao.</p> <p>Khi gộp 3 loại hình sản phẩm lượng thông tin rất lớn gây khó khăn tra cứu, tìm hiểu quy định riêng của từng sản phẩm. Và việc đính kèm Nghị định với từng HĐBH sẽ</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>dẫn đến lãng phí chi phí in ấn, không phù hợp với nghiệp vụ lẻ như ô tô, xe máy.</p> <p>- Trường hợp vẫn giữ nguyên như Dự thảo gộp 3 loại hình bảo hiểm bắt buộc vào 01 văn bản thì cần bổ sung mục lục để thuận tiện trong việc tra cứu đối với mỗi loại hình bảo hiểm.</p> <p>MIC</p> <p>Xem xét điều chỉnh lại bộ cục Nghị định khi ban hành chung cho các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc.</p> <p>UIC</p> <p>Đề nghị tách riêng thành các nghị định về từng loại BHHB, để dễ tham chiếu và tránh việc sửa đổi một nội dung trong đó sẽ dẫn đến sửa đổi cả nghị định.</p> <p>Samsung Vina, VBI</p> <p>Theo Điều 130 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đề cập đến đối tượng phải mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường. Vậy theo khoản 1 Điều 8 Luật số 08 bảo hiểm trách nhiệm bồi</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>thường thiệt hại do sự cố môi trường nếu là bảo hiểm bắt buộc thì dự thảo nghị định quy định về bảo hiểm bắt buộc cần nghiên cứu bổ sung các quy định hướng dẫn về loại bảo hiểm này.</p> <p>OPES</p> <p>Rà soát lại số thứ tự các Điều trong dự thảo Nghị định</p> <p>Cathay</p> <p>Không nên gộp chung các sản phẩm vào cùng 1 văn bản pháp luật mà nên chia thành từng quy định riêng cho từng nghiệp vụ bảo hiểm để tiện theo dõi và tuân thủ đối với doanh nghiệp bảo hiểm.</p>	
	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định về:</p> <p>1. Điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p>	<p>Phòng TGPT</p> <p>Theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, “số tiền bảo hiểm” chỉ được quy định đối với bảo hiểm tài sản, còn bảo hiểm trách nhiệm, Luật đang quy định là “giới hạn trách nhiệm bảo hiểm”.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật KDBH: “5. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều này”.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Do vậy, tại Chương I Quy định chung, vẫn sử dụng cụm từ số tiền bảo hiểm tối thiểu. Tại các Chương sau, tùy từng loại hình bảo hiểm, dự thảo Nghị định sẽ điều chỉnh phù hợp.</p>
		<p>Phòng TGPT Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, chỉ có quy định về “phí bảo hiểm” mà không có quy định về “mức phí bảo hiểm”.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật KDBH: “5. <i>Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều này</i>”.</p> <p>Do vậy, tại Chương I Quy định chung, vẫn sử dụng cụm từ mức phí bảo hiểm.</p>
	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với: 1. Chủ xe cơ giới tham gia giao thông và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>	<p>Bảo Việt Theo quy định này, đối tượng chịu điều chỉnh là chủ xe cơ giới phải thỏa mãn đồng thời hai điều kiện là tham gia giao thông và hoạt động (hoạt động là có sự điều khiển của lái xe), tuy nhiên thực tế</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định như sau: <i>1. Chủ xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>phát sinh trách nhiệm bồi thường của chủ xe như xe gây tai nạn đang hoạt động nhưng không thuộc hệ thống giao thông đường bộ (như trong cầu, cảng, khu vực nội bộ, trong hầm chung cư,...) hoặc xe dừng/đỗ trái phép (không hoạt động) ở trên đường bị bên thứ ba đâm vào gây thiệt hại cho bên thứ ba... với những trường hợp như ví dụ thì không thuộc đối tượng điều chỉnh, nhưng chủ xe vẫn yêu cầu bồi thường dẫn đến tranh chấp. Vì vậy đề nghị thay dấu “và” bằng dấu “phấy” để DNBH có thể trả tiền bồi thường khi thỏa mãn một trong hai điều kiện:</p> <p>- Đề xuất sửa như sau: “1. <i>Chủ xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>”</p> <p>ABIC, XTI: Cần định nghĩa rõ ràng hơn về hai khái niệm “xe cơ giới hoạt động” và “tham gia giao thông”. Tránh gây tranh chấp vì đã có án lệ về bồi thường xe tải đổ xe tại bãi hàng => dạt lờ gây thiệt hại – Bên bảo hiểm thua kiện (thông tin trên thị trường).</p>	<p><i>Việt Nam.</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	Điều 3. Giải thích từ ngữ		
		BIC, MIC: Bổ sung “người được bảo hiểm” thống nhất với quy định tại Luật KDBH 2022.	Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 25 Điều 4 Luật KDBH.
		BIC, ABIC, XTI: Bổ sung định nghĩa “hành khách”. Lưu ý thêm đối tượng người ngồi sau trên xe mô tô kinh doanh dịch vụ (Grap, Bee...).	Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 26 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ.
	3. <i>Xe cơ giới hoạt động</i> là xe cơ giới có sự điều khiển của người lái xe đang vận hành gồm di chuyển, dừng xe, đỗ xe.	ABIC, XTI, VBI, Bảo Việt Thuật ngữ “xe cơ giới hoạt động” chỉ xuất hiện duy nhất ở điều khoản giải thích từ ngữ này. Do đó, đối với những nội dung quy định về đối tượng bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm và loại trừ bảo hiểm cần sửa “xe cơ giới” thành “xe cơ giới hoạt động”. VBI Dự thảo ND bổ sung thêm định nghĩa về xe cơ giới hoạt động, tuy nhiên, cả nội dung dự thảo không dùng đến nội dung này. VBI đề xuất bỏ quy định này hoặc trường hợp giữ lại đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung làm rõ các nội dung sau: ✓ Thứ nhất, khoản 1 Điều 7 quy định:	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định như sau: <i>1. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau:</i> <i>a) Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới tham gia giao thông và hoạt động gây ra.</i> <i>b) Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách do xe cơ giới tham gia giao thông và hoạt động gây ra.</i>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>1. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau:</p> <p>a) Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.</p> <p>b) Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách do xe cơ giới gây ra.</p> <p>Đề nghị làm rõ, nội dung quy định nêu trên chỉ nêu do “xe cơ giới” gây ra không đề cập đến cụm “xe cơ giới hoạt động”? Theo đó định nghĩa tại khoản 3 Điều 3 sẽ dùng khi nào? Được hiểu trong bối cảnh nào?</p> <p>✓ Thứ hai, trường hợp phạm vi bảo hiểm chỉ giới hạn theo định nghĩa “xe cơ giới hoạt động” thì đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại. Thực tế, phát sinh các trường hợp như sau:</p> <p>- Xe ô tô dừng/đỗ và tài xế đã rời khỏi xe. Sau đó tự trôi xe gây va chạm</p>	
	<p>6. Bên thứ ba</p> <p>a) Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Bên thứ ba là người bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng,</p>	<p>ABIC, XTI: Đề nghị bổ sung cụm từ “không phải là hành khách”: “Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Bên thứ ba là người bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản do xe cơ</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình ý kiến của ABIC, XTI như sau:</p> <p>- Theo định nghĩa người thứ ba tại</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>tài sản do xe cơ giới gây ra, trừ những người sau: Người lái xe, người trên chính chiếc xe đó; chủ sở hữu xe trừ trường hợp chủ sở hữu đã giao cho tổ chức, cá nhân khác chiếm hữu, sử dụng chiếc xe đó.</p>	<p>gợi ý gây ra, trừ những người sau: Người lái xe, người trên chính chiếc xe đó (không phải là hành khách); chủ sở hữu xe trừ trường hợp chủ sở hữu đã giao cho tổ chức, cá nhân khác chiếm hữu, sử dụng chiếc xe đó.</p> <p>Thực tế, bên thứ 3 có thể là hành khách và là người chính trên chiếc xe đó. Tuy nhiên tại khoản b, mục 1, điều 7 lại quy định phạm vi bảo hiểm bao gồm tính mạng của hành khách trên xe.</p>	<p>điểm a khoản 6 Điều 3, người trên chính chiếc xe đó không phải là người thứ ba. Thiệt hại đối với người trên chính chiếc xe đó là thiệt hại trong hợp đồng thuộc quan hệ dân sự.</p> <p>- Theo điểm b khoản 1 Điều 7, thiệt hại sức khỏe, tính mạng của hành khách thuộc phạm vi bồi thường vì đây là thiệt hại ngoài hợp đồng.</p> <p>Tuy nhiên, để làm rõ hơn, đã rà soát, hoàn thiện như sau:</p>
		<p>HHBH, PTL, UIC:</p> <p>Đề nghị làm rõ việc loại trừ “người trên chính chiếc xe đó” do hành khách vẫn thuộc phạm vi bảo hiểm theo quy định tại Điều 7.</p> <p>HHBH đề xuất Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Bên thứ ba là người bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản do xe cơ giới gây ra, trừ những người sau: Người lái xe, phụ xe, người hoặc hành khách trên chính chiếc xe đó; chủ sở hữu xe trừ trường hợp chủ sở hữu đã giao cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>a) Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Bên thứ ba là người bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản do xe cơ giới gây ra, trừ những người sau: Người lái xe, người hành khách trên chính chiếc xe đó; chủ sở hữu xe trừ trường hợp chủ sở hữu đã giao cho tổ chức, cá nhân khác chiếm hữu, sử dụng chiếc xe đó.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	khác chiếm hữu, sử dụng chiếc xe đó.		
	<p>XTI</p> <p>2. Xe cơ giới bao gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng, trong đó:</p> <p>b) Xe máy chuyên dùng gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.</p>	<p>XTI</p> <p>Đối tượng máy đào, máy kéo, máy cày hoạt động trên nông trường có bắt buộc tham gia bảo hiểm TNDS không?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định đã có quy định về xe cơ giới. Đề nghị thực hiện theo quy định.</p>
	<p>Phòng TGPT</p> <p>6. Bên thứ ba</p> <p>a) Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: Bên thứ ba là người bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản do xe cơ giới gây ra, trừ những người sau: Người lái xe, người trên chính chiếc xe đó; chủ sở hữu xe trừ trường hợp chủ sở hữu đã giao cho tổ chức, cá nhân khác chiếm hữu, sử dụng chiếc xe đó.</p>	<p>Phòng TGPT</p> <p>Nên sử dụng cụm từ “người thứ ba” thay cho “bên thứ ba” để thông nhất với quy định tại Bộ luật dân sự.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, sửa cụm từ “bên thứ ba” thành “người thứ ba” trong toàn bộ dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 4. Nguyên tắc tham gia bảo hiểm bắt buộc</p> <p>...</p> <p>4. Trong bảo hiểm bắt buộc trách</p>	<p>ABIC: Đề nghị sửa như sau: “Trong bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, đối với mỗi xe cơ giới, trách nhiệm bồi thường bảo hiểm bắt buộc trách</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính như sau: Trường hợp bỏ sung như ABIC đề xuất, có thể hiểu là có thể bồi thường cho nhiều hợp đồng bảo</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>nhệm dân sự của chủ xe cơ giới, đối với mỗi xe cơ giới, trách nhiệm bồi thường bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ phát sinh theo một hợp đồng bảo hiểm duy nhất.</p>	<p>nhệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ phát sinh theo một hợp đồng bảo hiểm duy nhất tại cùng thời hạn bảo hiểm”.</p>	<p>hiệm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới nếu thời hạn bảo hiểm khác nhau. Tuy nhiên, quy định tại khoản 4 Điều 4 trong mọi trường hợp, trách nhiệm bồi thường đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ phát sinh theo một hợp đồng bảo hiểm duy nhất.</p>
	<p>5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật. - Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không có biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đã quá 01 năm tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. 	<p>ABIC</p> <p>Đề nghị bổ sung trường hợp DNBH có quyền từ chối bán bảo hiểm là “XCCG không đủ tiêu chuẩn lưu hành, hết niên hạn sử dụng theo quy định của pháp luật”. Do các đối tượng này không đủ điều kiện tham gia giao thông.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 8 hành vi bị nghiêm cấm và Điều 55 Bảo đảm quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ Luật Giao thông đường bộ, sửa khoản 5 Điều 4 như sau:</p> <p>5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>- Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ đang bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động do vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>b) Đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng:</p> <p>Bên mua bảo hiểm không đáp ứng đầy đủ điều kiện năng lực xây dựng quy định tại Luật Xây dựng và quy định pháp luật liên quan.</p>		<p>Chủ xe cơ giới đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.</p>
	<p>Điều 5. Đối tượng bảo hiểm</p> <p>Đối tượng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới là trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba theo quy định pháp luật.</p>	<p>ABIC, UIC, Bảo Việt</p> <p>Đề nghị bổ sung trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với hành khách, để thống nhất nội dung tại Điều 5 Đối tượng bảo hiểm và điểm b, khoản 1, Điều 7 Phạm vi bảo hiểm.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về người thứ ba đã bao gồm hành khách.</p>
		<p>UIC: Đề nghị làm rõ đối tượng bảo hiểm có bao gồm tinh mạng, sức khỏe của hành khách trên chính xe cơ giới gây thiệt hại không, nhằm đảm bảo sự tương thích giữa các điều khoản trong Nghị định.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại Điều 57 Luật kinh doanh bảo hiểm: “Đối tượng bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm là trách nhiệm dân sự của người được bảo hiểm đối với người thứ ba theo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 6. Số tiền bảo hiểm tối thiểu</p> <p>1. Số tiền bảo hiểm tối thiểu (Mức trách nhiệm bảo hiểm) đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng do xe cơ giới gây ra là một trăm năm mươi (150) triệu đồng cho một người trong một vụ tai nạn.</p> <p>2. Số tiền bảo hiểm tối thiểu (Mức trách nhiệm bảo hiểm) đối với thiệt hại về tài sản:</p> <p>a) Do xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ gây ra là năm mươi (50) triệu đồng trong một vụ tai nạn.</p> <p>b) Do xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe máy chuyên dùng theo quy định của Luật Giao thông đường bộ gây ra là một trăm (100) triệu đồng trong một vụ tai nạn.</p>	<p>ABIC</p> <p>Nên sử dụng thống nhất thuật ngữ số tiền bảo hiểm tối thiểu trong toàn bộ nội dung quy định về bảo hiểm TNDS bắt buộc xe cơ giới, thay vì sử dụng song song 2 thuật ngữ “số tiền bảo hiểm tối thiểu” và “mức trách nhiệm bảo hiểm”. Để đảm bảo thống nhất trong nội bộ quy định bảo hiểm TNDS bắt buộc xe cơ giới, và thống nhất với 2 loại hình còn lại.</p> <p>BIC</p> <p>Việc quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu không phù hợp với loại hình bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới, vì vậy nên bỏ chữ tối thiểu và được hiểu đây là mức bảo hiểm. Nếu để chữ tối thiểu thì biểu phí cần thêm chữ tối thiểu</p> <p>Kiến nghị sửa như sau:</p> <p>Điều 6. Số tiền bảo hiểm tối thiểu</p> <p>1. Số tiền bảo hiểm tối thiểu (Mức trách nhiệm bảo hiểm) đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng do xe cơ giới gây ra là</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, sửa “Số tiền bảo hiểm tối thiểu” thành “giới hạn trách nhiệm bảo hiểm”.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>một trăm năm mươi (150) triệu đồng cho một người trong một vụ tai nạn.</p> <p>2. Số tiền bảo hiểm tối thiểu (Mức trách nhiệm bảo hiểm) đối với thiệt hại về tài sản:</p> <p>.....</p> <p>UIC</p> <p>- Việc quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu có đồng nghĩa với việc có thể mua bảo hiểm bắt buộc với số tiền bảo hiểm ở mức cao hơn hay không?</p> <p>- Phí bảo hiểm trong trường hợp mua bảo hiểm bắt buộc cao hơn mức tối thiểu này (nếu được phép) sẽ được quy định như thế nào? Vì phí bảo hiểm đã được quy định “cứng” tại Phụ lục I, nếu tăng số tiền bảo hiểm thì phí bảo hiểm cũng cần được tăng tương ứng để đảm bảo quyền lợi cho DNBH.</p>	
<p>Điều 7. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>1. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau:</p>	<p>HBBH, PTI</p> <p>Trong khái niệm “ Bên thứ ba” quy định tại Điều 3 – không nêu rõ đối tượng là “Hành Khách” – Vậy hành khách này phải là của Bên Thứ ba chứ không phải Hành</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Theo định nghĩa người thứ ba tại điểm a khoản 6 Điều 3, người trên</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>a) Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.</p> <p>b) Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách do xe cơ giới gây ra.</p>	<p>khách trên chính chiếc xe đó?</p> <p>HHBH đề xuất bổ sung khái niệm: “Hành Khách” trong văn bản này được hiểu là thế nào?</p>	<p>chính chiếc xe đó không phải là người thứ ba. Thiệt hại đối với người trên chính chiếc xe đó là thiệt hại trong hợp đồng, thuộc quan hệ dân sự.</p> <p>- Theo điểm b khoản 1 Điều 7, thiệt hại sức khỏe, tính mạng của hành khách thuộc phạm vi bồi thường vì đây là thiệt hại ngoài hợp đồng.</p> <p>- Về khái niệm hành khách: Đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 26 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ.</p>
	<p>2. Doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:</p>	<p>PTI</p> <p>Đề xuất bổ sung loại trừ bảo hiểm như sau:</p> <p>2. Doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>i) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp nhiều xe cơ giới gây tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe, tính mạng nhưng chủ xe/ lái xe được cơ quan có thẩm quyền xác định</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Không Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau ý kiến này. Các DNBH cũng chưa có ý kiến vướng mắc nhiều về quy định này.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>b) Người lái xe gây tai nạn có ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Trường hợp người lái xe gây tai nạn có ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.</p>	<p>không có lỗi trong vụ tai nạn.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Quy định này được kế thừa từ Nghị định số 03/2021/NĐ-CP. Các DNBH cũng chưa có ý kiến vướng mắc nhiều về quy định này.</p>
	<p>c) Người lái xe chưa đủ độ tuổi hoặc quá độ tuổi điều khiển xe cơ giới theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ; người lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ (có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống tin quản lý Giấy phép lái xe) hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy</p>	<p>Phú Hưng, VBI Kiến nghị quy định chi tiết hơn về căn cứ xác định trường hợp người lái xe gây tai nạn có ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm gồm: "9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định". Theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP đã quy định rất rõ các hành vi vi phạm như điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 21 (không mang theo Giấy phép lái xe), điểm a khoản 5 Điều 21 (không có Giấy phép lái xe).... Đề nghị thực hiện theo quy</p>
	<p>PTI Cần giải thích rõ thế nào là không có Giấy phép lái xe? Không có với lại Có nhưng không mang theo Giấy phép lái xe có được coi là điểm loại trừ không?</p>		

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.		định.
		<p>BIC</p> <p>Đề xuất bổ sung quy định đối với trường hợp xe tập lái (trường hợp không bắt buộc phải có giấy phép lái xe), khi học viên điều khiển xe tham gia giao thông có thầy giáo ngồi bên cạnh thì có thuộc điểm loại trừ không? Nếu học viên trong lúc tập lái chưa có giấy phép lái xe (có thầy giáo ngồi cạnh, có thẻ học viên và tuân thủ đúng quy định về việc học lái xe) gây tai nạn cho bên thứ ba thì có thuộc phạm vi bảo hiểm không? Nếu thuộc phạm vi thì cần thu thập Giấy tờ gì để thay thế giấy phép lái xe?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ: “<i>Người tập lái xe ô tô khi tham gia giao thông phải thực hành trên xe tập lái và có giáo viên bảo trợ tay lái</i>”. - Theo quy định tại Điều 600 Bộ Luật Dân sự: “Điều 600. Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra <i>Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật</i>”. <p>Như vậy, trường hợp người tập lái</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>gây tai nạn, cá nhân, tổ chức dạy lái phải bồi thường thiệt hại và có quyền yêu cầu người tập lái hoàn trả. Trong trường hợp này, tài liệu về Giấy phép lái xe sẽ là Giấy phép của giáo viên bảo trợ tay lái.</p>
		<p>OPEs</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp Giấy phép lái xe được coi là không hợp lệ - Đề xuất sửa: "...Giấy phép lái xe bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại..." 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP: "c) Sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ (Giấy phép lái xe có số phôi ghi ở mặt sau không trùng với số phôi được cấp mới nhất trong hệ thống thông tin quản lý Giấy phép lái xe)". - Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP không có quy định về việc sửa chữa nội dung Giấy phép lái xe.
...	<p>d) Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.</p>	<p>HHBH, VBI, PVI</p> <p>Quy định cụ thể hơn đối với các tài liệu xác định nồng độ cồn, ma túy, chất kích thích do cơ quan nào xác minh để DNBH có cơ sở giải quyết.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về cơ sở pháp lý, hiện nay các văn bản quy định pháp luật có quy định khác nhau về trường hợp

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>HHBH, VBI, PVI</p> <p>- Nông độ còn: Trong thực tế, các DNBH gặp tranh chấp với khách hàng liên quan đến việc xác định nồng độ cồn. Cụ thể:</p> <p>+ Theo Quy định nồng độ cồn tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP (Mục c, Khoản 6, Điều 5) quy định trên việc điều khiển xe ô tô mà trong máu có nồng độ cồn nhỏ hơn 50mg/100 mililit máu là vi phạm giao thông</p> <p>+ Nhưng theo quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/1/2014 của Bộ y tế (Danh mục quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh số thứ tự 60 – Định lượng cồn Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT, điểm IV “ NHẬN ĐỊNH KẾT QUẢ” có ghi: Trị số bình thường <10.9 mmol/l (tương đương 50mg/100ml)</p> <p>Đề xuất: các Bộ ngành liên quan thông nhất nội dung quy định.</p> <p>BIC, OPES</p> <p>Thực tế trong máu có thể có nồng độ cồn nội sinh, sinh lý. Thực tiễn xét xử tại 1 số</p>	<p>+ Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại rượu bia, các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia: “6. <u>Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn</u>”.</p> <p>+ Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP: “6. <u>Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: c) Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa</u></p>	<p>trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, cụ thể:</p> <p>+ Theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về hành vi bị nghiêm cấm: “8. <u>Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn</u>.”</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>tòa án cũng đã không chấp nhận loại trừ nồng độ cồn nội sinh. Vì vậy, đề xuất như sau:</p> <p>đ) Thiệt hại đối với tài sản của <u>bên thứ ba</u> do lái xe điều khiển xe <u>tham gia bảo hiểm mà trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật</u> hoặc sửa như sau: “đ) Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (<i>ngoại trừ nồng độ cồn nội sinh theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền</i>), sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- BHBV đề nghị xem xét về việc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp nồng độ cồn trong máu không vượt quá trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.</p>	<p>+ Theo Danh mục quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh số thứ tự 60 - Định lượng cồn (Ethanol) trong máu, được ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế: <u>Nồng độ cồn trong máu có giá trị bình thường: <10.9 mmol/L (50,23mg/dL).</u></p> <p>- Dự thảo Nghị định quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm về thiệt hại đối với tài sản trường hợp trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn gây nhiều tranh chấp do theo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật của Bộ Y tế thì người bình thường cũng có thể có nồng độ cồn trong máu giá trị <10.9 mmol/L (50,23mg/dL).</p>	<p>Vì vậy, Cục QLBH trình Bộ:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>- Thực tế, khi vụ tai nạn được giải quyết tại cơ quan công an, cơ quan công an cũng không đưa ra kết luận nguyên nhân tai nạn là do lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.</p> <p>Do vậy, BHBV đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc sửa như sau:</p> <p>Điều 7. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>2. Doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:</p> <p>đ) Thiệt hại đối với tài sản do Lái xe điều khiển xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật <i>(áp dụng đối với trường hợp bồi thường thiệt hại đối với tài sản do xe cơ giới gây ra khi đang tham gia giao thông)</i>.</p>	<p>Phương án 1: Xem xét, chấp thuận sửa dự thảo Nghị định theo hướng phù hợp với hướng dẫn của Bộ Y tế và Luật Giao thông đường bộ như sau:</p> <p><i>Doanh nghiệp bảo hiểm không bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp sau:....đ) Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe cơ giới mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế; sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>Phương án 2: Giữ nguyên quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong trường hợp trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn để đảm bảo người tham gia giao thông nghiêm túc trong việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tác hại rượu bia.</p>	<p>Cục QLBH trình Bộ lựa</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Ý kiến tham gia</p>	<p>chọn phương án 1.</p>
	<p>HHBH, XTL, ABIC: Đề nghị cơ quan công an cung cấp thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông hoặc thông báo kết luận điều tra giải quyết tai nạn giao thông khi có trung cầu của DNBH về kết luận điều tra trong các trường hợp cụ thể như tai nạn xảy ra trên đường cao tốc; lái xe có nghi ngờ sử dụng rượu bia/chất kích thích.</p> <p>Quy định cụ thể hơn đối với các tài liệu xác định nồng độ cồn, ma túy, chất kích thích do cơ quan nào lập đề DNBH có cơ sở giải quyết. Hiện một số vụ tai nạn giao thông không có người tử vong thì hồ sơ bồi thường không quy định phải có hồ sơ do công an lập, dẫn đến DN bảo hiểm loay hoay khi người điều khiển xe có sử dụng rượu, ma túy.</p> <p>Bảo Long</p> <p>Đề xuất: Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 7</p> <p>"d) <u>Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển mà trong máu hoặc hơi thở có nồng</u></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Hồ sơ bồi thường theo dự thảo Nghị định chỉ yêu cầu tài liệu của cơ quan Công an khi vụ tai nạn gây tử vong đối với người tử ba và hành khách.</p> <p>- Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm: "Điều 53. Giám định tổn thất</p> <p>1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><u>đô côn và đã bị xử phạt vì phạm hành chính; dương tình với ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>thọ nước ngoài chi trả.</p> <p>2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tồn thất thì có thể thỏa thuận thuê giám định viên độc lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc thuê giám định viên độc lập thì một trong các bên có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền hoặc Trọng tài trung cầu giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên". Đề nghị các DNBH thực hiện theo quy định.</p>
	<p>Điều 9. Mức phí bảo hiểm</p>	<p>Viện PTBH</p> <p>Điều 9 dự thảo Nghị định chi quy định tăng phí bảo hiểm đối với xe có lịch sử bồi thường không tốt mà không có quy định giảm phí bảo hiểm đối với những xe có lịch sử bồi thường tốt, trang thiết bị an toàn... Vì vậy, nhằm khuyến khích lái xe chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông cũng như đảm bảo an toàn kỹ thuật</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau ý kiến, đã rà soát, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 như sau:</p> <p>2. Căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét,</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>của xe thì đề nghị Phòng PNT cân nhắc bổ sung quy định giảm phí, ví dụ 5-15% tùy từng trường hợp cụ thể, đặc biệt là đối với những xe cơ giới được tái tục liên tục tại chính doanh nghiệp bảo hiểm đó và có lịch sử bồi thường tốt.</p>	<p>điều chỉnh tăng, giảm phí bảo hiểm. Mức tăng, giảm phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</p>
	<p>2. Căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng phí bảo hiểm. Mức tăng phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>Viện PTBH: Đề nghị sửa khoản 2 thành: "<u>Căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới, trang thiết bị an toàn của xe cơ giới, thói quen điều khiển, lộ trình điều khiển xe cơ giới, địa bàn hoạt động của xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng phí bảo hiểm...</u>" để bổ sung một số yêu tố tăng phí bảo hiểm và nhằm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định/Thông tư chung.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đã đã rà soát, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 về tăng, giảm phí bảo hiểm căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của từng DNBH.</p>
		<p>Vinare Kiến nghị: chi quy định tăng phí bảo hiểm đối với xe có lịch sử bồi thường không tốt mà không có quy định giảm là không công bằng với những xe có lịch sử bồi thường tốt. Nhằm khuyến khích lái xe chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông cũng như đảm bảo an toàn cho chính mình</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>2. Căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét,</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>và bên thứ 3.</p> <p>Đề xuất: xem xét quy định bổ sung “Phụ thuộc vào tình hình bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm, có thể chủ động giảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nếu trong năm trước xe cơ giới đó không phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm - 10% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nếu trong 2 năm liên tiếp xe cơ giới đó không phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm - 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nếu trong 3 năm liên tiếp xe cơ giới đó không phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm <p>Quy định này chỉ áp dụng đối với xe cơ giới được tái tục liên tục tại chính doanh nghiệp bảo hiểm đó”.</p>	<p>điều chỉnh tăng, giảm phí bảo hiểm. Mức tăng, giảm phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>VBI</p> <p>Mức tăng tối đa này chưa phù hợp đối với những trường hợp có lịch sử tổn thất cao (ví dụ 50% hoặc thậm chí 500%). Đề xuất cho phép các doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động quy định mức tăng phí bảo hiểm dựa trên cơ sở lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới.</p>	<p>Mức tăng tối đa này chưa phù hợp đối với những trường hợp có lịch sử tổn thất cao (ví dụ 50% hoặc thậm chí 500%). Đề xuất cho phép các doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động quy định mức tăng phí bảo hiểm dựa trên cơ sở lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Không tiếp thu ý kiến, do hiện nay theo báo cáo, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới rất thấp.</p>
	<p>XTI</p> <p>Trường hợp BMBH không đóng đủ phí bảo hiểm (xe KDVT nhưng mua không KDVT hoặc 7 chỗ mua 5 chỗ...) khi xảy ra tai nạn, DNBH bồi thường như thế nào (hợp đồng chấp dứt hiệu lực; DNBH bồi thường theo mức trách nhiệm đủ phí; DNBH bồi thường theo tỷ lệ giữa phí bảo hiểm đã đóng và phí bảo hiểm theo quy định)</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm do cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc sai sự thật (xe KDVT nhưng lại khai không KDVT hoặc 7 chỗ mua 5 chỗ...), các bên thực hiện xử lý hậu quả pháp lý theo quy định tại Điều 22 Luật KDBH. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm, các bên thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật KDBH. 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm do cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc sai sự thật (xe KDVT nhưng lại khai không KDVT hoặc 7 chỗ mua 5 chỗ...), các bên thực hiện xử lý hậu quả pháp lý theo quy định tại Điều 22 Luật KDBH. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm, các bên thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật KDBH.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 10. Thời hạn bảo hiểm</p> <p>Thời hạn bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm cụ thể như sau:</p> <p>1. Tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm trừ các trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm sau đây: Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 1 năm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới nhỏ hơn 1 năm theo quy định của pháp luật; xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ Công an.</p>	<p>MIC</p> <p>Đề xuất thời hạn hiệu lực bảo hiểm xe ô tô bằng xe máy hoặc quy định cụ thể thời hạn bảo hiểm tối đa.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>Điều 9. Thời hạn bảo hiểm</p> <p>1. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm, trừ các trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm sau đây:</p> <p>a) Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 1 năm;</p> <p>b) Xe cơ giới có niên hạn sử dụng nhỏ hơn 1 năm theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ Công an.</p>
	<p>VBI</p> <p>Đề xuất bổ sung nội dung như quy định hiện hành:</p> <p>“Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>Trong thời hạn còn hiệu lực ghi</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cơ giới, mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới cũ vẫn còn hiệu lực đối với chủ xe cơ giới mới.”</p>	<p>trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cơ giới, thì chủ xe cơ giới cũ có quyền chuyển giao hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Kinh doanh bảo hiểm.</p>
	<p>Bảo Việt</p> <p>Theo Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015 (Bộ luật gốc quy định về hợp đồng bảo hiểm) thì các trường hợp chấm dứt HĐBH do phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe, theo BHBV đánh giá đây là các trường hợp được nhiên chấm dứt HĐBH theo quy định pháp luật.</p> <p>Do vậy, theo quan điểm của BHBV cần xác định lại thời điểm chấm dứt HĐBH của một số trường hợp cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp xe tháo máy, tháo khung để thay thế cho xe khác: HĐBH chấm dứt kể từ thời điểm xe bị tháo máy, tháo khung. 	<p>Bảo Việt</p> <p>Theo Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015 (Bộ luật gốc quy định về hợp đồng bảo hiểm) thì các trường hợp chấm dứt HĐBH do phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe, theo BHBV đánh giá đây là các trường hợp được nhiên chấm dứt HĐBH theo quy định pháp luật.</p> <p>Do vậy, theo quan điểm của BHBV cần xác định lại thời điểm chấm dứt HĐBH của một số trường hợp cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp xe tháo máy, tháo khung để thay thế cho xe khác: HĐBH chấm dứt kể từ thời điểm xe bị tháo máy, tháo khung. 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Điều 11 dự thảo Nghị định đã có quy định về việc xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp xe bị mất cắp, chiếm đoạt không tìm được: HDBH chấm dứt hiệu lực kê từ thời điểm xe bị mất cắp, chiếm đoạt. Trường hợp xe gây ra tổn thất và chủ xe chứng minh được tồn thất không phải do chủ xe hoặc người được giao chiếm hữu, sử dụng gây ra thì DNBH không có trách nhiệm bồi thường. - Đối với trường hợp xe thuộc diện sang tên, chuyển quyền sở hữu: HDBH tiếp tục có hiệu lực đối với chủ sở hữu mới. - Đối với trường hợp xe hết niên hạn sử dụng, xe không được phép lưu hành theo quy định của pháp luật: HDBH chấm dứt hiệu lực kê từ thời điểm cơ quan đăng ký xe thông báo cho chủ xe thực hiện việc thu hồi đăng ký, biên số xe hoặc thời điểm cơ quan đăng ký xe thực hiện thu hồi đăng ký, biên số xe trên hệ thống đăng ký quản lý xe, tùy thời điểm nào đến trước. - Xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe bị làm giả hoặc cấp biên số không đúng quy định, HDBH chấm dứt hiệu lực kê từ thời điểm cơ quan đăng ký xe thông báo cho chủ xe hoặc thời điểm cơ quan đăng 	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>ký xe thực hiện thu hồi đăng ký, biên số xe trên hệ thống đăng ký quản lý xe, tùy thời điểm nào đến trước.</p> <p>Các trường hợp khác, HDBH đương nhiên chấm dứt hiệu lực bảo hiểm kể từ thời điểm cơ quan đăng ký xe thông báo cho chủ xe hoặc thời điểm cơ quan đăng ký xe thực hiện thu hồi đăng ký, biên số xe, tùy thời điểm nào đến trước.</p>	
		<p>OPES</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu mua bảo hiểm ngắn hạn của các cá nhân, tổ chức cho thuê/cho mượn xe là rất lớn và cần được đáp ứng. - Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản cho phép mua BH cho thời hạn dưới 1 năm để hỗ trợ cho các doanh nghiệp cho thuê/cho mượn xe. 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Quy định về bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới áp dụng đối với Chủ xe cơ giới tham gia giao thông và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, các doanh nghiệp cho thuê/cho mượn xe phải có nghĩa vụ mua bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới đối với xe cho thuê/cho mượn.</p>
2.	Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe	<p>ABIC</p> <p>Khoản 2 Điều 10 đang dẫn sai tham chiếu:</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện khoản 2 Điều 9 dự</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 1 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó. Thời hạn bảo hiểm của năm tiếp theo đối với các hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi được đưa về cùng thời điểm thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.</p>	<p>“theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này”. Tại dự thảo Nghị định không có nội dung này.</p> <p>OPES</p> <p>Đề xuất kiểm tra trích dẫn</p>	<p>thảo Nghị định như sau:</p> <p>2. Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 1 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó. Thời hạn bảo hiểm của năm tiếp theo đối với các hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi được đưa về cùng thời điểm thực hiện theo quy định tại Điều này.</p>
	<p>Điều 11. Giấy chứng nhận bảo hiểm</p> <p>1. Khi mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, chủ xe cơ giới được doanh nghiệp bảo hiểm cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm. Mỗi xe cơ giới được cấp 1 Giấy chứng nhận bảo hiểm. Chủ xe cơ giới bị mất Giấy chứng nhận bảo hiểm phải có văn bản đề nghị doanh nghiệp bảo hiểm</p>	<p>PVI</p> <p>Đề nghị xem xét bỏ quy định “phải có văn bản” để đơn giản thủ tục hành chính. Có thể điều chỉnh thành sử dụng nhiều hình thức khác như gửi thư điện tử/ nhắn tin...</p>	<p>Về văn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Bộ Luật Dân sự: “Điều 119. Hình thức giao dịch dân sự</p> <p>1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	cấp lại Giấy chứng nhận bảo hiểm.		<p><i>Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản". Do đó, giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản, đề nghị giữ nguyên dự thảo.</i></p>
	<p>2. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho chủ xe cơ giới khi chủ xe cơ giới đã đóng đủ phí bảo hiểm hoặc có thỏa thuận với chủ xe cơ giới về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của Bộ Tài chính.</p>	<p>Bảo Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Ban soạn thảo quy định cho phép được nợ phí bảo hiểm theo quy định tại của Bộ Tài chính. - Đề xuất như sau: <p>Điều 11. Giấy chứng nhận bảo hiểm</p> <p>2. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho chủ xe cơ giới khi chủ xe cơ giới đã đóng đủ phí bảo hiểm hoặc có thỏa thuận với chủ xe cơ giới về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, <u>nợ phí bảo hiểm</u> theo quy định của Bộ Tài chính.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Quy định tại Thông tư chung hướng dẫn Nghị định chung về lĩnh vực bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm đã có quy định về nợ phí bảo hiểm.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
<p>3. Giấy chứng nhận bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm chủ động thiết kế và phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của chủ xe cơ giới.</p>	<p>PJICO</p> <p>- Bỏ cụm từ (nếu có) sau cụm từ “điện thoại” và trước cụm từ “của xe cơ giới”. Nên đưa số điện thoại của khách hàng là thông tin cần phải có trên Giấy chứng nhận bảo hiểm để phù hợp với quy định tại khoản 11, Điều 15 Dự thảo.</p> <p>- Đề xuất như sau: 3. Giấy chứng nhận bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm chủ động thiết kế và phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của chủ xe cơ giới.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đề đàm bảo lãnh hoạt, tùy vào DNBH. Trường hợp quy định cứng, nhưng không thực hiện được thì sẽ vi phạm quy định.</p>	
<p>i) Mã số, mã vạch được đăng ký, quản lý và sử dụng theo quy định pháp luật để lưu trữ, chuyên tải và truy xuất thông tin định danh doanh nghiệp bảo hiểm và định danh sản phẩm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. nội dung của Giấy chứng nhận bảo hiểm.</p>	<p>BSH</p> <p>Tại Khoản 2 Điều 20 - Luật KDBH số 08/2022/QH 15 quy định: DNBH có nghĩa vụ “<i>cung cấp cho Bên mua BH ban yêu cầu BH ...</i>”. Tuy nhiên, bản dự thảo nêu trên (bao gồm cả các Phụ lục đính kèm) không thấy quy định về mẫu giấy yêu cầu BH. Như vậy mẫu giấy yêu cầu BH bắt buộc là do các DNBH tự thiết kế, hay quy định ra sao cần thiết phải bổ sung/nêu rõ</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo dự thảo Nghị định, chi quy định một số nội dung của Giấy chứng nhận bảo hiểm phải có, không quy định về mẫu Giấy yêu cầu bảo hiểm, DNBH chủ động thiết kế.</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>trong Nghị định.</p> <p>Cần xem xét liệu có cần thiết quy định phải có giấy yêu cầu BH của Bên mua BH, trong khi khoản 3- Điều 10 dự thảo quy định về nội dung của Giấy chứng nhận BH bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới không đề cập đến việc Bên mua BH có ký vào giấy chứng nhận BH hay không?</p>	
		<p>UIC</p> <p>Theo quy định mới, có thể hiểu rằng chỉ có thông tin định danh của DNBH và loại hình BH BB TND5 là cần phải được lưu trữ, truyền tải và truy xuất với mã số, mã vạch, còn các thông tin khác liên quan tới nội dung của GCNBH thì không cần thiết phải lưu trữ, chuyên tải và truy xuất có đúng hay không?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định mới, chỉ có thông tin định danh của DNBH và loại hình BH BB TND5 là cần phải được lưu trữ, truyền tải và truy xuất với mã số, mã vạch, còn các thông tin khác liên quan tới nội dung của GCNBH thì không cần thiết phải lưu trữ, chuyên tải và truy xuất.</p>
	<p>Điều 12. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm và hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm</p>	<p>ABIC</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp được thực hiện chấm dứt hợp đồng bảo hiểm: Trường hợp chủ xe tham gia nhiều</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại khoản 7 Điều 12 dự thảo Nghị định, trường hợp</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>GCNBH. Chấm dứt hợp đồng với các GCNBH cấp sau (ngoài GCNBH có hiệu lực đầu tiên) và hoàn phí 100% phí bảo hiểm. Trong thực tế có nhiều trường hợp khách hàng tham gia 2 hoặc nhiều GCNBH cho cùng một xe cơ giới.</p> <p>- Việc quy định nội dung chấm dứt GCNBH, hoàn phí với GCNBH cấp trùng nên đề thống nhất tại Điều này.</p>	<p>nhiều HDBH bắt buộc TNDS được giao kết cho cùng 1 xe cơ giới, doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn 100% phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm.</p>
		<p>UIC, Bảo Việt, OPES</p> <p>- Luật Kinh doanh bảo hiểm (KDBH) chỉ quy định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, trong khi Bộ luật Dân sự còn quy định các trường hợp chấm dứt khác, ví dụ như: chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận giữa hai bên. Do đó, điều khoản chấm dứt hợp đồng hoàn toàn có thể được các bên thỏa thuận tại một điều khoản trong hợp đồng với các điều kiện cụ thể, mà không nhất thiết phải do một bên đề nghị đơn phương chấm dứt, ví dụ: thỏa thuận trường hợp bên mua bảo hiểm không thanh toán đủ phí bảo hiểm đúng thời hạn thì hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày phải</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới là loại hình bảo hiểm bắt buộc, do vậy, việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận có thể không đảm bảo được mục đích, ý nghĩa của loại hình này. Do đó, đề nghị không tiếp thu bổ sung các trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo bộ luật dân sự.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>thanh toán phí bảo hiểm.</p> <p>- Đề nghị sửa lại đoạn mở đầu như sau: “Ngoài các trường hợp <u>chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và Bộ luật Dân sự</u> hợp đồng bảo hiểm bắt buộc <u>trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới</u> <u>chấm dứt trong trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe theo quy định của Bộ Công an...</u>”</p>	
	<p>Ngoài các trường hợp <u>chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm</u>, hợp đồng bảo hiểm bắt buộc <u>trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới</u> <u>chấm dứt trong trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe theo quy định của Bộ Công an</u>. Trong trường hợp này, hậu quả pháp lý của việc <u>chấm dứt hợp đồng bảo hiểm</u> như sau:</p>	<p>Viện PTBH</p> <p>- Đề nghị sửa thành: “<u>Ngoài các trường hợp <u>đơn phương</u> <u>chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm</u>, <u>hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới</u> <u>chấm dứt trong trường hợp xe cơ giới bị phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe theo quy định của Bộ Công an</u>”</u></p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện Điều 11 dự thảo Nghị định theo hướng thay cụm từ “chấm dứt hợp đồng bảo hiểm” thành “đơn phương <u>chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm</u>”.</p>
	<p>2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng</p>	<p>BIC</p> <p>Khi cấp bảo hiểm, DNBH phải mất nhiều chi phí bán hàng, cấp đơn, hoa hồng đại lý Do đó kiến nghị tỷ lệ hoàn phí là 70% cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với Điều 27 Luật KDBH về hậu quả pháp lý của việc</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>bảo hiểm.</p> <p>Doanh nghiệp bảo hiểm không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trước khi hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.</p>	<p>hiêm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p>đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm.</p>
3.	<p>Trường hợp bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thông báo về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, nhưng doanh nghiệp bảo hiểm có những bằng chứng cụ thể về việc xe cơ giới thuộc trường hợp được chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và các bằng chứng về việc xe cơ giới thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p>VBI</p> <p>Đề nghị làm rõ trong trường hợp giấy đăng ký xe, biên số xe bị thu hồi bởi công an trước đó mà doanh nghiệp bảo hiểm không biết do người được bảo hiểm không thông báo thì DNBH có phải bồi thường theo nội dung in đậm không?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định: “<i>Trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm gửi thông báo cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về việc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm</i>”.</p>
	<p>Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 1 Điều này, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt. Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện hoàn phí bảo hiểm theo quy định</p>	<p>PTI</p> <p>Quy định: <u>Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng bảo hiểm quy</u></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 428 Bộ Luật Dân sự: “3. <i>Khi hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>tại khoản 2 Điều này. Trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm gửi thông báo cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm.</p>	<p>định tại khoản 1 Điều này, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt=> Là không hợp lý, vì DNBH đã có các bằng chứng về việc” về việc xe cơ giới thuộc trường hợp được chấm dứt hợp đồng bảo hiểm” thì DNBH phải có quyền chấm dứt luôn;</p> <p><u>Việc quy định: Trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm gửi thông báo cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm.</u></p>	<p><i>hiện thì hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt...”. Như vậy, quy định tại dự thảo là phù hợp với Bộ Luật Dân sự.</i></p> <p>Là không hợp lý, vì đã có bằng chứng xe thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng rồi, cần quy định theo hướng nghĩa vụ bắt buộc của Người được bảo hiểm là phải thông báo cho DNBH, nếu không thông báo thì DNBH khi phát hiện các bằng chứng đó có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra kể từ thời điểm phát sinh trường</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe theo quy định của Bộ Công an</p> <p>Đề xuất sửa như sau:</p> <p>3. Trường hợp bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm <u>không</u> thông báo về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, nhưng doanh nghiệp bảo hiểm có những bằng chứng cụ thể về việc xe cơ giới thuộc trường hợp được chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều này, <u>doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm và các bằng chứng về việc xe cơ giới thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.</u></p> <p>Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 1 Điều này, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được thông báo bằng văn bản của Doanh nghiệp bảo hiểm. Doanh</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>nghiệp bảo hiểm thực hiện hoàn phí bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm kể từ thời điểm phát sinh trường hợp phải thu <u>hỏi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biên số xe theo quy định của Bộ Công an, trong vòng 15 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm gửi thông báo cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm</u>, doanh nghiệp bảo hiểm không vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm.</p>	
	<p>Điều 13. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>1. Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo hiểm đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại...</p>	<p>BIC</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “đại diện Người được bảo hiểm vì một số trường hợp NĐBH gây tai nạn nghiêm trọng bị tạm giữ hình sự (chưa bị mất năng lực hành vi) thì chỉ có người đại diện tham gia vào việc thỏa thuận hòa giải, đền bù”:</p> <p><i>1. Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm, <u>đại diện Người được bảo hiểm</u> số tiền mà người được bảo hiểm đã bồi</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định đã có quy định trường hợp người được bảo hiểm chết, mất năng lực hành vi, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.</i>	chưa đủ sáu tuổi).
	<p>...Trường hợp người được bảo hiểm chết, mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc <u>chưa đủ sáu tuổi</u>).</p>	<p>Viện PTBH</p> <p>Khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định đề nghị sửa thành:</p> <p>”...<i>(trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ mười sáu tuổi)</i>.</p> <p>HHBH, PTI</p> <p>Theo quy định của Bộ luật dân sự: Điều 21. Người chưa thành niên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi. 2. Giao dịch dân sự của người chưa đủ sáu tuổi do người đại diện theo pháp luật của người đó xác lập, thực hiện. 3. Người từ đủ sáu tuổi đến chưa đủ mười lăm tuổi khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý, trừ giao dịch dân sự phục vụ 	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện sửa khoản 1, khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>Trường hợp người được bảo hiểm chết, mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc <u>chưa đủ sáu tuổi</u>-<u>người chưa thành niên</u> theo quy định tại Bộ Luật Dân sự).</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>4. Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.</p> <p>Do đó, HHHH đề xuất cần sửa lại độ tuổi theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ Luật dân sự.</p>	
	<p>2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm phải gửi thông báo tai nạn bằng văn bản hoặc thông qua hình thức điện tử cho doanh nghiệp bảo hiểm.</p>	<p>Cathay</p> <p>Đề tránh xảy ra tranh chấp, đề xuất quy định rõ hình thức điện tử bao gồm những gì?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Bộ Luật Dân sự: “Điều 119. Hình thức giao dịch dân sự</p> <p>1. <i>Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.</i></p> <p><i>Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>được coi là giao dịch bằng văn bản". Do đó, giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản, đề nghị giữ nguyên dự thảo.</i></p>
	<p>3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, cụ thể:</p>	<p>XTI</p> <ul style="list-style-type: none"> - DNBH có quyền yêu cầu NDBH cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh thiệt hại về người làm căn cứ tạm ứng bồi thường hay không? - DNBH mới chỉ nhận được duy nhất Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường, chưa có tài liệu để xác định mức độ thiệt hại về người chỉ theo thông báo của NDBH có đủ cơ sở tạm ứng không? <p>Trường hợp DNBH không thực hiện tạm ứng do chưa đủ tài liệu để xác định mức độ thiệt hại có vi phạm quy định về thời hạn 3 ngày không?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định, nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng.</p>
		<p>XTI, Bảo Việt</p> <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể về tài liệu tạm ứng bồi thường với tính mạng, sức khỏe bên thứ ba.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Nghị định không có quy định yêu cầu về hồ sơ tạm ứng bồi thường.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, cụ thể:</p> <p>a) Trường hợp đã xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% mức bồi thường bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong. - 50% mức bồi thường bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu. <p>b) Trường hợp chưa xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong. - 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu. <p>Sau khi đã thực hiện tạm ứng bồi thường,</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>Trên thực tế, sau khi đã tạm ứng vì lý do nào đó mà chủ xe không cung cấp đủ hồ sơ bồi thường theo quy định thì DNBH sẽ phải treo hồ sơ vì không đủ hồ sơ bồi thường. Đặc biệt các trường hợp không đủ hồ sơ để xác định vụ việc thuộc hay không thuộc phạm vi bồi thường của DNBH. Do vậy, đề tháo gỡ cho DNBH và tránh việc phải treo số tiền tạm ứng nhiều năm mà không được hạch toán vào chi phí. BHBV đề nghị bổ sung thêm điểm c vào Khoản 3, Điều 13 của dự thảo như đề xuất.</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>Điều 13. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng</p> <p>c) “Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường theo quy định của</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Ý kiến của Bảo Việt không rõ lý do nào đó mà chủ xe không cung cấp đủ hồ sơ bồi thường theo quy định. Do đó, đề nghị giữ nguyên dự thảo NGHỊ ĐỊNH.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hoàn trả số tiền đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại.</p>	<p><i>khoản 3 điều này, sau 1 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, người được bảo hiểm không cung cấp được đủ hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 14 Nghị định này, doanh nghiệp bảo hiểm được ghi nhận vào chi bồi thường khoản tiền đã tạm ứng và đóng hồ sơ bồi thường”.</i></p>	
		<p>Bảo Việt: Điều 13 Dự thảo Nghị định hiệu là việc tạm ứng bồi thường chỉ áp dụng đối với trường hợp vụ tai nạn có từ vong và NDBH bị tổn thương ở mức độ phải điều trị cấp cứu. Đề đảm bảo rõ ràng, tránh việc phải giải thích cho khách hàng, BHBV đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh quy định theo hướng sau:</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị định đã quy định rõ mức bồi thường cụ thể về sức khỏe, tính mạng được xác định theo từng loại thương tật, thiệt hại theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng.</p>
		<p>Điều 13. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm 3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, <u>trường hợp người thứ ba và/hoặc hành khách bị tử vong hoặc phải điều trị cấp cứu</u>, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<i>bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng</i>	
		<p>Bảo Việt: Việc tạm ứng bồi thường đối với trường hợp chưa xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại ảnh hưởng đến dòng tiền của DNBH đặc biệt trong trường hợp sau khi tạm ứng, xác định chắc chắn vụ tai nạn không thuộc phạm vi bảo hiểm.</p> <p>Theo quy định tại Điều 13 Dự thảo Nghị định, sau khi đã thực hiện tạm ứng bồi thường, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hoàn trả số tiền đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại.</p> <p>Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định mới chỉ quy định quyền của DNBH được yêu cầu Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hoàn trả số tiền đã tạm ứng bồi thường, chưa</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Điểm I khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định đã giao Hội đồng quản lý Quỹ Ban hành quy trình, thủ tục và hồ sơ chi hỗ trợ nhân đạo, hoàn trả các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường. Đề nghị các DNBH phối hợp tham gia ý kiến xây dựng với Hội đồng quản lý Quỹ</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>quy định cụ thể về hồ sơ đề nghị hoàn trả tạm ứng và thời gian hoàn trả tạm ứng của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới.</p> <p>Do vậy, để đảm bảo dòng tiền của DNBH và việc hoàn trả tiền kịp thời phục vụ cho hoạt động kinh doanh và bồi thường của DNBH, BHBV đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể tại Dự thảo Nghị định về: Hồ sơ đề nghị hoàn trả tạm ứng và thời gian hoàn trả tạm ứng của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới</p> <p>- Đối với thời gian hoàn trả tạm ứng, BHBV đề xuất quy định như sau:</p> <p>Sau khi đã thực hiện tạm ứng bồi thường, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hoàn trả số tiền đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại.</p> <p><u>Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hoàn trả</u></p>		

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><u>đầy đủ và hợp lệ, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới phải hoàn trả cho DNBH số tiền đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và/hoặc khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại.</u></p> <p><u>Trường hợp, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới không hoàn trả cho DNBH trong thời hạn quy định nêu trên, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có trách nhiệm chi trả cho DNBH lãi suất chậm trả theo ngày phù hợp với quy định của pháp luật.</u></p>	
	<p>Bảo Việt, ABIC, PAC:</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định hồ sơ, thủ tục, chứng từ tạm ứng bồi thường, chứng từ yêu cầu quỹ bảo hiểm XCG hoàn tiền tạm ứng đề DN thực hiện, hoàn trả tạm ứng đề đảm bảo thủ tục rõ ràng (tương tự hồ sơ bồi thường).</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: điểm i khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định đã quy định: “<i>Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:</i></p> <p>i) <i>Ban hành quy trình, thủ tục và hồ sơ chi hỗ trợ nhân đạo, hoàn trả các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường</i>”.</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>BIC</p> <p>Thực tế phát sinh trong các trường hợp thiệt hại về người mà số tiền nhỏ, NĐBH không muốn tạm ứng bồi thường vì mất thời gian hoặc gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của họ, họ không muốn tạm ứng bồi thường mà tự giải quyết, thỏa thuận đền bù luôn cho bên bị hại rồi khiếu nại bảo hiểm sau. Nếu DNBH cứ có ép NĐBH phải thực hiện thủ tục tạm ứng theo quy định thì lại gây khó khăn cho tất cả các bên trong việc thực hiện, kiến nghị sửa như sau:</p> <p>3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, <u>nếu người được bảo hiểm có nhu cầu tạm ứng</u> thì doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, cụ thể:..</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm đề có nguồn tài chính bồi thường ngay cho người bị thiệt hại. Theo quy định tại Điều 61 Luật KDBH năm 2022, theo yêu cầu của người được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có thể bồi thường trực tiếp cho người thứ ba bị thiệt hại.</p> <p>Việc quy định tạm ứng nhằm mục đích tạo thuận lợi cho bên mua bảo hiểm. Do đó, giữ nguyên quy định.</p>
	<p>3. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường</p>	<p>ABIC</p> <p>- Đề nghị kéo dài thời gian tạm ứng lên 5 ngày. Đề DNBH đủ thời gian thực hiện thủ tục tạm ứng đối với các trường hợp</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Về thời gian tạm ứng bồi thường: đề nghị thực hiện theo dự thảo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>đối với thiệt hại về sức khỏe, tinh mạng, cụ thể:</p> <p>a) Trường hợp đã xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% mức bồi thường bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong. - 50% mức bồi thường bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu. <p>b) Trường hợp chưa xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong. - 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu. 	<p>phức tạp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa cụm từ “Mức trách nhiệm bảo hiểm” thành “Số tiền bảo hiểm” đối với trường hợp tử vong; - Đề nghị sửa nội dung “10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu” thành “tạm ứng theo tỷ lệ thương tật của bộ phận tổn thương. <p>Vì: Theo quy định tại Điều 6. Số tiền bảo hiểm tối thiểu, cụm từ “Số tiền bảo hiểm” ưu tiên sử dụng. Đối với tổn thương bộ phận việc quy định một mức tạm ứng 10% mức trách nhiệm bảo hiểm (tương ứng 15 triệu đồng) không phù hợp với các trường hợp tổn thương mức độ nhẹ.</p> <p>OPES</p> <p>Đề nghị bổ sung điểm c vào Mục 3, Điều 13 của dự thảo như sau:</p>	<p>Nghị định đề đàm bảo người được bảo hiểm nhanh chóng có nguồn tài chính để bồi thường cho người thứ ba, đàm bảo ý nghĩa của nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Điều 59 Luật KDBH, đối với bảo hiểm trách nhiệm, chỉ có khái niệm giới hạn trách nhiệm bảo hiểm. - Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: <i>10% mức trách nhiệm bảo hiểm tương ứng với tỷ lệ từng loại thương tật, thiệt hại.</i>
			<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: điểm i khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định đã quy</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>“Sau khi đã thực hiện tạm ứng bồi thường, doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hoàn trả số tiền đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại, hoặc trong trường hợp người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 14 Nghị định này”</p>	<p>định: “Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:</p> <p>i) Ban hành quy trình, thủ tục và hồ sơ chi hỗ trợ nhân đạo, hoàn trả các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường”.</p>
	<p>Bảo Long</p> <p>Xét theo thực tế, trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua bảo hiểm, đa số các chủ xe, lái xe đang tập trung để giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn và chưa có yêu cầu tạm ứng bồi thường.</p> <p>Đề xuất: Sửa đổi khoản 3 Điều 13</p> <p><i>“3. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày</i></p>		<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: đề nghị thực hiện theo dự thảo Nghị định đề đảm bảo người được bảo hiểm nhanh chóng có nguồn tài chính để bồi thường cho người thứ ba, đảm bảo ý nghĩa của nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><i>nhân được đơn đề nghị tạm ứng của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng...".</i></p>	
	<p>PTI Cần quy định rõ hồ sơ gửi cho Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới gồm những tài liệu gì? Sau bao lâu Quỹ trả lại tiền?</p>		<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: điểm i khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định đã quy định: "<i>Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:</i></p> <p><i>i) Ban hành quy trình, thủ tục và hồ sơ chi hỗ trợ nhân đạo, hoàn trả các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường".</i></p>
4.	<p>a) Mức bồi thường cụ thể về sức khỏe, tính mạng được xác định theo từng loại thương tật, thiệt hại theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thỏa thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm và người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại</p>	<p>OPES Đề nghị kiểm tra trích dẫn BIC Nội dung này cần làm rõ hơn vì thực tế theo quy định mới tại Dự thảo các DNBH có thể cấp bảo hiểm ở các mức trách nhiệm/số tiền bảo hiểm khác nhau. Số tiền bồi thường sẽ được tính toán tương ứng: Mức độ lỗi x số tiền bảo hiểm.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện trích dẫn dự thảo Nghị định. - Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Trong dự thảo Nghị định về bảo hiểm bắt buộc xe chỉ có một mức trách nhiệm bảo hiểm. Do đó đề nghị giữ nguyên dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>(trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ sáu tuổi), nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có quyết định của Tòa án thì căn cứ vào quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>Trường hợp nhiều xe cơ giới gây tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mức bồi thường được xác định theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nhưng tổng mức bồi thường không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.</p>	<p>4....Trường hợp nhiều xe cơ giới tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc gây tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe, tính mạng cho bên thứ ba/hành khách chở trên xe, mức bồi thường được xác định theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nhân với số tiền bảo hiểm.</p> <p>PTI</p> <p>- Điều khoản này hiện chưa rõ ràng, trong quá trình xem xét bồi thường thực tế rất dễ dẫn đến tranh chấp do cách hiểu không thống nhất. Cần thiết quy định và bổ sung để rõ ràng hơn ý nghĩa của điều khoản này.</p> <p>- “Trường hợp nhiều xe cơ giới” là mấy xe? Được xác định thế nào?</p> <p>Ví dụ: 1 xe bên thứ ba va chạm với xe của người được bảo hiểm được hiểu là 2 xe va chạm với nhau, mà 2 xe cũng được tính là số nhiều (nhiều xe cơ giới) và lỗi hoàn toàn của bên thứ ba.</p> <p>Vậy nếu áp dụng “Đôi với vụ tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: : Điểm a Khoản 4 Điều 12 Dự thảo Nghị định đã quy định rõ mức bồi thường bảo hiểm trong trường hợp lỗi hoàn toàn thuộc về bên thứ ba.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>nhân do lỗi hoàn toàn của bên thứ ba, thì mức bồi thường bảo hiểm về sức khỏe, tính mạng đối với các đối tượng thuộc bên thứ ba bằng 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục II” → thì DNBH phải bồi thường 50 % mức bồi thường theo quy định.</p> <p>Tuy nhiên, mức bồi thường 50 % này lại mâu thuẫn với nội dung quy định phía trên “Trường hợp nhiều xe cơ giới gây tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mức bồi thường được xác định theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nhưng tổng mức bồi thường không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.” → người được bảo hiểm không có lỗi, lỗi hoàn toàn do bên thứ ba. Như vậy nếu áp dụng thì mức bồi thường phải bằng 0.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>Theo quy định tại Khoản 4 Điều 13, trường hợp nhiều xe cơ giới gây tai nạn ở đây được xác định là có bao gồm xe tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS và xe không tham gia bảo hiểm bắt buộc hay không.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: : theo quy định, chủ xe cơ giới tham gia giao thông và</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Trường hợp hiệu là bao gồm cả xe tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS và xe không tham gia bảo hiểm bắt buộc (tại thời điểm xảy ra tai nạn) thì tổng mức bồi thường ở đây được xác định là tổng mức bồi thường dân sự hay tổng mức bồi thường bảo hiểm. Ví dụ: Xe A và B đâm vào C, lái xe C từ vong. Lỗi hỗn hợp. Xe A không tham gia bảo hiểm. Vậy xe B có phải bồi thường 100% mức trách nhiệm hay không.</p> <p>Vấn đề này cần quy định rõ tại Dự thảo Nghị định.</p>	<p>hoạt động trên lãnh thổ nước VN đều phải tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới. đề nghị giữ nguyên dự thảo.</p>
...	<p><u>Đối với vụ tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của bên thứ ba, thì mức bồi thường bảo hiểm về sức khỏe, tính mạng đối với các đối tượng thuộc bên thứ ba bằng 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thoả thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong</u></p>	<p>HHBH</p> <p>- Đối với chết người và thương tật cần cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của bên thứ ba hay không. Tuy nhiên theo dự thảo Nghị định thì khách hàng cung cấp hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền chỉ trong trường hợp vụ tai nạn gây tử vong cho bên thứ ba hoặc hành khách, còn trong các trường hợp tai nạn thì khách hàng và DNBH phải thống nhất mức độ lỗi.</p> <p>- HHBH đề xuất đối với những vụ tai nạn</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định đã có quy định về tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tai nạn. Tài liệu của cơ quan Công an chỉ thu thập trong các vụ tai nạn gây tử vong.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ sáu tuổi), nhưng không vượt quá 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>không có người tử vong nhưng Cảnh sát giao thông (CSGT) có lập hồ sơ cho vụ tai nạn giao thông thì kiến nghị cơ quan CSGT cho phép doanh nghiệp bảo hiểm được sao y, sao chụp hồ sơ vụ tai nạn giao thông.</p>	
		<p>BIC</p> <p>Thực tế đã xảy ra trường hợp: Khi thương tật về người cộng lại tổng các thương tật với số tiền 180 triệu theo phụ lục II; KH đã bồi 150 triệu cho bên thứ 3 mà mức trách nhiệm tối đa 50% mức trách nhiệm là 75 triệu. Nếu quy định như NE 03 cũ thì BHBH bồi thường 50% mức bồi thường theo phụ lục sẽ được hiệu làm là 90 triệu. Do vậy kiến nghị sửa đổi như sau:</p> <p>“a)...Đối với vụ tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của bên thứ ba, thì mức bồi thường bảo hiểm về sức khỏe, tinh mạng đối với các đối tượng thuộc bên thứ ba bằng 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thoả thuận (nếu có) giữa</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Nghị định: “6. <i>Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường phân vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp đồng chủ xe cơ giới tham gia hợp đồng bảo hiểm tự nguyện</i>”.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>người được bảo hiểm hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ sáu tuổi), nhưng không vượt quá 50% mức bồi thường quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>Trường hợp người bị nạn bị nhiều hơn một loại thương tật và tổng tỷ lệ thương tật theo Bảng trả tiền đình kèm Nghị định vượt quá 100% số tiền bảo hiểm thì mức bồi thường của Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bằng 50% số tiền bảo hiểm.”</p>	
	<p>b) Mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản/l vụ được xác định theo thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.</p>	<p>MIC, BIC</p> <p>Trên thực tế nhiều DNBH có áp dụng khấu hao đối với phụ tùng thay mới</p> <p>Kiến nghị: Xây dựng bảng tỷ lệ khấu hao cụ thể dựa trên năm sản xuất, thời gian sử dụng thống nhất chung cho các DNBH.</p> <p>Do DNBH với Khách hàng không thông nhất được cụ thể chi tiết mức độ khấu hao</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị định, mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản/l vụ được xác định theo thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm. Do đó,</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>tại thời điểm tôn thất.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Bản chất của bồi thường bảo hiểm bắt buộc TNDS chính là việc DNBH thay mặt chủ xe cơ giới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xe cơ giới gây ra.</p> <p>Theo quy định tại Chương XX về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm được xác định như sau: <i>Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm: 3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại (Điều 589. Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm).</i></p> <p>Theo quy định Điều c Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự:</p> <p><u>“ ... Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại tình trạng ban</u></p>	<p>đề nghị giữ nguyên dự thảo.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><u>đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc toàn bộ.</u></p> <p>BHBV đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định về việc DNBH được phép trừ khấu hao khi bồi thường thiệt hại đối với tài sản.</p> <p>Trường hợp, không quy định rõ tại dự thảo Nghị định, cần bổ sung nguyên tắc bồi thường như quy định tại Bộ luật dân sự và Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.</p>	
	<p>5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền giảm trừ tối đa 5% số tiền bồi thường thiệt hại đối với tài sản trong trường hợp bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thông báo tai nạn cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 16 Nghị định này</u> hoặc sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phát hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ thông báo khi có sự thay đổi những <u>yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm.</u></p>	<p>VBI, OPES</p> <p>Điều 23 Luật KDBH năm 2022 cho phép xử lý trong trường hợp tăng/giảm mức độ rủi ro và không bó chặt vào % cố định mà tùy thuộc vào mức độ thay đổi rủi ro, tùy sản phẩm bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới là bảo hiểm hỗ trợ cho người bị thiệt hại theo mục tiêu nhân đạo nhiều hơn nhưng việc áp mức tỷ lệ giảm trừ quá thấp sẽ không mang tính răn đe và sẽ không đảm bảo người được bảo hiểm tuân thủ nghĩa vụ trong trường hợp này. Việc thông báo sớm và có cách xử lý tại</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới là bảo hiểm hỗ trợ cho người bị thiệt hại. Theo báo cáo, tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ này hiện nay rất thấp, do đó, không thể tăng mức giám trừ, đề nghị giữ nguyên dự thảo.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>nạn sớm sẽ đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ của DNBH và bên mua bảo hiểm. Do vậy, đề xuất xem xét lại tỷ lệ giảm trừ tối đa này; đề nghị tăng mức lên 10% hoặc bỏ quy định này để DNBH tự xác định dựa trên dữ liệu về rủi ro thu thập được.</p> <p>PVI</p> <p>Đề nghị điều chỉnh nội dung “<i>khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm</i>”, theo đó cho phép Doanh nghiệp bảo hiểm giảm trừ theo tỷ lệ giữa số phí đã nộp với mức phí cần phải nộp thực tế của xe trong trường hợp Chủ xe không thông báo khi có sự thay đổi yếu tố tính phí.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Việc xác định nguyên nhân, mức độ lỗi và mức độ tổn thất về tài sản là rất quan trọng để thực hiện trách nhiệm bồi thường. Việc quy định giảm trừ 5% trong trường hợp chủ xe/lái xe không thông báo ngay là rất thấp, người được bảo hiểm có thể ko thực hiện và chấp nhận giảm trừ 5 % dẫn</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>đến DNBH không còn căn cứ hoặc rất khó khăn để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Đề nghị tăng mức tối đa lên 20%, đồng thời quy định trường hợp tăng rủi ro mà không khai báo thì khi bồi thường tài sản DNBH có quyền giảm trừ số tiền bồi thường theo tỉ lệ giữa số tiền thực nộp/số tiền phải nộp thay vì có định 5%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài ra đề nghị trích dẫn đúng điều khoản: Điểm a, Khoản 2 Điều 16. - Đề xuất như sau <p>5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền giảm trừ tối đa <u>20%</u> số tiền bồi thường thiệt hại đối với tài sản trong trường hợp bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thông báo tai nạn cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định này hoặc sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm <u>có quyền trừ tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo tỉ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp nếu</u> phát hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ thông báo khi có</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm.</p>	
		<p>OPES Đề xuất kiểm tra trích dẫn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện trích dẫn.</p>
6.	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường phần vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp chủ xe cơ giới tham gia hợp đồng bảo hiểm tự nguyện.</p>	<p>BIC Kiến nghị bỏ nội dung này vì không còn phù hợp do đã quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu ở trên, các DNBH có thể lựa chọn cấp bảo hiểm với số tiền bảo hiểm cao hơn mức tối thiểu.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại Điều 59 Luật KDBH, đối với bảo hiểm trách nhiệm, chỉ có khái niệm giới hạn trách nhiệm bảo hiểm.</p>
7.	<p>Trường hợp nhiều hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự được giao kết cho cùng một xe cơ giới, số tiền bồi thường chỉ được giải quyết theo hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên. Doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho bên mua bảo hiểm 100% phí bảo hiểm đã đóng đối với các hợp đồng bảo hiểm còn lại.</p>	<p>VBI Đề nghị làm rõ trường hợp xe cơ giới được bảo hiểm ở các Hợp đồng bảo hiểm tại các DNBH khác nhau, đã phát sinh bồi thường tại các Hợp đồng bảo hiểm giao kết sau thì sẽ quy định như thế nào?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 7 Điều 12 dự thảo Nghị định: “7. Trường hợp nhiều hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự được giao kết cho cùng một xe cơ giới, số tiền bồi thường chỉ được giải quyết theo hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên. Doanh nghiệp bảo hiểm phải hoàn lại cho bên mua bảo hiểm</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>100% phí bảo hiểm đã đóng đối với các hợp đồng bảo hiểm còn lại". Đề nghị DNBH hoàn phí theo quy định.</p>
	<p>Điều 14. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm</p>	<p>BIC Cần quy định đối với học viên sử dụng xe tập lái chưa có giấy phép lái xe thì sẽ cung cấp như thế nào.</p>	<p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ: "Người tập lái xe ô tô khi tham gia giao thông phải thực hành trên xe tập lái và có giáo viên bảo trợ tay lái".</p> <p>- Theo quy định tại Điều 600 Bộ Luật Dân sự: "Điều 600. Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật".</p> <p>Như vậy, trường hợp người tập lái</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>gây tai nạn, cá nhân, tổ chức dạy lái phải bồi thường thiệt hại và có quyền yêu cầu người tập lái hoàn trả. Trong trường hợp này, tài liệu về Giấy phép lái xe sẽ là Giấy phép của giáo viên bảo trợ tay lái.</p>
	<p>Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với bên mua bảo hiểm và các bên có liên quan để thu thập 1 bộ hồ sơ bồi thường bảo hiểm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ bồi thường bảo hiểm. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm bao gồm các tài liệu sau:</p>	<p>VBI Đề nghị làm rõ bên liên quan có bao gồm CSGT không? Trường hợp CSGT hay cơ quan Công an không hỗ trợ thu thập các tài liệu này thì DNBH phải làm gì?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định này, doanh nghiệp bảo hiểm phối hợp với các bên có liên quan thu thập hồ sơ bồi thường bảo hiểm, theo đó, trường hợp cần thu thập hồ sơ từ cơ quan Công an thì DNBH thu thập.</p>
		<p>Bảo Việt - Dự thảo Nghị định chưa có quy định về các tài liệu liên quan đến nhân thân khi nhận tiền bồi thường bảo hiểm. Ví dụ: Văn bản thừa kế phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo quy định bổ sung.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định này, doanh nghiệp bảo hiểm phối hợp với các bên có liên quan thu thập hồ sơ bồi thường bảo hiểm, theo đó, trường hợp cần thu thập hồ sơ từ cơ quan Công an thì DNBH thu thập.</p>
		<p>Bảo Việt</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>- Đối với trường hợp vụ tai nạn không có tử vong, khách hàng thông báo muộn (nửa năm), không còn hiện trường tồn thất, DNBH không có cơ sở đề lập Biên bản giám định tồn thất và cũng không đủ căn cứ để xác định sự kiện tai nạn có thuộc phạm vi bồi thường bảo hiểm hay không để giải quyết bồi thường bảo hiểm. Nếu căn cứ đúng danh mục hồ sơ bồi thường quy định tại Điều 14 Dự thảo Nghị định thì có thể DNBH sẽ giải quyết bồi thường không đúng vì thiếu tài liệu chứng minh nguyên nhân tồn thất.</p> <p>Trên thực tế, đối với trường hợp như này, DNBH sẽ phải yêu cầu khách hàng cung cấp bổ sung (i) hồ sơ công an; (ii) tài liệu chứng minh nguyên nhân tai nạn.</p> <p>Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo quy định bổ sung hồ sơ đối với trường hợp này.</p> <p>- Trường hợp không thể liệt kê hết các giấy tờ, bằng chứng, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định sau: <i>“Các tài liệu khác có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết bồi thường bảo hiểm”</i>.</p>	<p>tại khoản 5 Điều 12 dự thảo Nghị định, trong trường hợp này, DNBH chỉ được quyền giảm trừ 5% đối với tài sản.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>1. Tài liệu liên quan đến xe, người lái xe (Bản sao công chứng hoặc Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính) do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:</p> <p>a) Giấy đăng ký xe (hoặc bản sao chứng thực Giấy đăng ký xe kèm bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tin dụng còn hiệu lực, thay cho bản chính Giấy đăng ký xe trong thời gian tổ chức tin dụng giữ bản chính Giấy đăng ký xe) hoặc chứng từ chuyển quyền sở hữu xe và chứng từ nguồn gốc xe (trường hợp không có giấy đăng ký xe).</p>	<p>Cathay</p> <p>Khi Chủ xe không cung cấp thì chưa có cơ sở bồi thường nhưng điểm loại trừ không có nên để xây ra tranh chấp. Cathay đề xuất thêm vào Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Vì bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới là loại hình bảo hiểm bắt buộc vì mục tiêu an sinh xã hội. Việc bỏ sung loại trừ sẽ làm giảm quyền lợi của bên mua bảo hiểm do đó, không thể bổ sung thêm điểm loại trừ trách nhiệm đối với bảo hiểm bắt buộc.</p>
	<p>2. Tài liệu liên quan đến xe, người lái xe (Bản sao công chứng hoặc nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính) do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:</p> <p>a) Giấy đăng ký xe (hoặc bản sao chứng thực Giấy đăng ký xe kèm bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tin dụng còn hiệu lực, thay cho bản chính Giấy đăng ký xe trong thời gian tổ chức tin dụng giữ bản chính Giấy đăng ký xe) hoặc chứng từ chuyển</p>	<p>PVI</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định cho phép sử dụng tài liệu là bản ảnh chụp để phù hợp với tài liệu của Hồ sơ bồi thường điện tử.</p> <p>BSH</p> <p>Danh mục nêu trên còn thiếu Số kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô. Đây là giấy tờ quan trọng để chứng minh xe ô tô có đủ điều kiện lưu hành nhưng bên mua BH không cần cung cấp khi yêu cầu bồi thường BH? Đề nghị Ban soạn thảo xem</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>2. Tài liệu liên quan đến xe, người lái xe (Bản sao công chứng hoặc Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính <u>hoặc bản ảnh chụp</u>) do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>quyền sở hữu xe và chứng từ nguồn gốc xe (trường hợp không có giấy đăng ký xe).</p> <p>b) Giấy phép lái xe.</p> <p>c) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác của người lái xe.</p> <p>d) Giấy chứng nhận bảo hiểm.</p>	<p>xét và bổ sung Sổ kiểm định an toàn kỹ thuật vào danh mục Hồ sơ bồi thường bảo hiểm.</p>	
	<p>...</p> <p>3. Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:</p> <p>a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra (trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện sửa chữa, khác phục thiệt hại, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thu thập giấy tờ này).</p> <p>b) Các giấy tờ, hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí phát sinh mà chủ xe cơ giới đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay đề thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.</p>	<p>HHBH, VBI, ABIC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều trường hợp tồn thất bên thứ ba không thể xuất hóa đơn chứng từ hợp lệ. VD: Đâm vào cây cối, ao cá, cây lúa, vật nuôi...thì chủ xe và bên thứ 3 thỏa thuận bồi thường bằng tiền và không có hóa đơn sửa chữa. - HHHB đề xuất xem xét lại việc thu thập hóa đơn trong Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản hoặc đưa ra chứng từ, văn bản nào khác có thể thay thế để doanh nghiệp bảo hiểm có căn cứ giải quyết bồi thường. <p>BIC</p> <p>Kiến nghị bỏ bung thêm mục c như dưới đây đối với trường hợp phát sinh thiệt hại</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>Quy định này được kế thừa từ Thông tư số 22/2016/TT-BTC, Thông tư số 126/2008/TT-BTC và Nghị định số 03/2021/ND-CP. Ngoài ra, theo quy định tại dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật KDBH năm 2022 quy định theo hướng các khoản chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm phải đảm bảo có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.</p> <p>Vi vậy, Bộ Tài chính đề xuất tiếp thu một phần và xem xét,</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>đôi với bên thứ ba nhưng không thể cung cấp được hóa đơn chứng từ:</p> <p>4. Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:.....</p> <p>c) <u>Trong trường hợp gây thiệt hại cho tài sản bên thứ ba nhưng không thể cung cấp được hóa đơn chứng từ sửa chữa (như thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi, ô nhiễm nguồn nước do xe rơi xuống ao/sông...) thì phải cung cấp dự toán/báo giá khắc phục sửa chữa hoặc các tài liệu tương đương, thỏa thuận đền bù bằng tiền mặt, biên nhận tiền để làm căn cứ tính toán bồi thường.</u></p> <p>MIC</p> <p>Nhiều trường hợp tồn thất bên thứ ba VD: Đâm vào nhà dân sửa chữa xây mới chỉ có thợ xây thông thường, cây cối, ao cá, cây lúa, vật nuôi.... Không thể xuất hóa đơn chứng từ hợp lệ.</p> <p>- Chủ xe và bên thứ 3 thỏa thuận bồi thường bằng tiền và không có hóa đơn sửa chữa.</p>	<p>chấp thuận sửa dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>4. Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp: a) <u>Hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc bằng chứng chứng minh về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra (trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện sửa chữa, khắc phục thiệt hại, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm thu thập giấy tờ này).</u></p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Kiến nghị: DNBH căn cứ hóa đơn, chứng từ hoặc thỏa thuận bồi thường giữa chủ xe và NT3.</p> <p>Việc này nếu thực hiện hiện đúng quy định thì không khả thi và gây khó khăn cho người được bảo hiểm.</p> <p>OPES</p> <p>- Hóa đơn là một dạng chứng từ đặc biệt, thông thường để khắc phục, sửa chữa thiệt hại DNBH thường yêu cầu Hóa đơn, tuy nhiên trong thực tế nhiều trường hợp không có Hóa đơn, ví dụ, xe gây tai nạn đâm vào tường rào nhà dân, đâm vào cây cảnh, nông sản,.. khi đó có thể tính toán bồi thường trên cơ sở tôn thất thực tế, lập Chứng từ hợp lệ về thiệt hại tuy nhiên không có Hóa đơn. Vì vậy đề nghị chỉ cần Chứng từ hợp lệ là đủ thay vì bắt buộc phải có Hóa đơn trong mọi trường hợp.</p> <p>- OPES đề xuất như sau:</p> <p>a) Chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra.</p> <p>b) Các giấy tờ, chứng từ liên quan đến chi</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>phí phát sinh mà chủ xe cơ giới đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay đề thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm.</p> <p>Cathay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tế rất nhiều trường hợp không thể cung cấp Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt (ví dụ gia súc, sản phẩm gia xúc và cây trồng...) Và người bị nạn có thiệt hại tài sản chỉ nhận tiền của chủ xe không chấp nhận sửa chữa, thay thế - Cathay đề xuất nên bổ sung thêm các trường hợp không thể cung cấp hóa đơn thì cần bổ sung các bằng chứng chứng minh thiệt hại thực tế tại thời điểm xảy ra tổn thất <p>XTI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tài sản bị thiệt hại hoàn toàn, chủ tài sản không thay thế bằng tài sản khác hoặc không sửa chữa, chỉ nhận tiền của người gây thiệt hại, như vậy sẽ không có hóa đơn chứng từ sửa chữa, thay thế tài sản. - Trường hợp thiệt hại tài sản bên thứ 3 nhưng chủ xe không cung cấp được hóa 	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>đơn chứng từ chứng minh thiệt hại.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Hóa đơn là một dạng Chứng từ kế toán, thông thường để khắc phục, sửa chữa thiệt hại DNBH thường yêu cầu Hóa đơn, tuy nhiên trong thực tế nhiều trường hợp không có Hóa đơn, ví dụ, xe gây tai nạn đâm vào tường rào nhà dân, đâm vào cây cảnh, nông sản,... khi đó có thể tính toán bồi thường trên cơ sở tồn thất thực tế, lập Chứng từ hợp lệ về thiệt hại tuy nhiên không có Hóa đơn. Vì vậy đề nghị chi cần quy định Chứng từ hợp lệ là đủ thay vì bắt buộc phải có Hóa đơn trong mọi trường hợp.</p> <p>- Mặt khác, trên thực tế có nhiều trường hợp, DNBH thực hiện bồi thường theo bản án của Tòa án. Tòa án phán quyết dựa trên định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự và thực tế xe không sửa chữa hoặc sửa chữa nhưng không có hóa đơn.</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>Điều 14. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm</p> <p>3. Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>sản do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp:</p> <p>a) Hóa đơn—Chúng tôi hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra ...</p> <p>Bảo Long</p> <p>Thực tế rất khó để thu thập hóa đơn chứng từ trong trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ xe thường thỏa thuận bồi thường bằng tiền về tài sản thiệt hại cho bên thứ ba tại hiện trường hoặc trước khi sửa chữa. - Các chi phí bồi thường cho những thiệt hại tài sản không có hóa đơn như: cây xanh, thủy sản, hoa màu, lúa ... <p>Đề xuất: Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14</p> <p>“a) <i>Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa này</i>).</p> <p>b) <i>Các giấy tờ, hóa đơn (nếu có), chứng từ liên quan đến chi phí phát sinh bồi thường bằng tiền mà chủ xe cơ giới đã chi ra để bồi thường tổn thất hay giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của doanh nghiệp</i></p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		bảo hiểm."	
	<p>4. Bản sao các tài liệu liên quan của cơ quan Công an do doanh nghiệp bảo hiểm thu thập trong các vụ tai nạn gây tử vong đối với bên thứ ba và hành khách, bao gồm: Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông hoặc Thông báo kết luận điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông.</p>	<p>MIC</p> <p>Kiến nghị: Cơ quan chức năng có trách nhiệm cung cấp hồ sơ vụ tai nạn giao thông cho DNBH để làm căn cứ giải quyết bồi thường.</p> <p>Các Cơ quan Công an không cho sao chép hồ sơ bảo hiểm theo quy định trong thông tư liên tịch đã ký trước đó giữa Bộ tài chính-Bộ Công an - Bộ Y tế. Do đó gây khó khăn cho Công ty bảo hiểm do không có chức năng để đứng ra giải quyết giữa các bên.</p> <p>Bảo Long</p> <p>Thực tế Công an vẫn <u>lấp</u> hồ sơ <u>thiệt hại</u> về <u>tài sản</u> đối với vụ tai nạn <u>không gây thiệt hại về người</u> nhưng không cung cấp hồ sơ cho các bên liên quan. Do đó, công tác sao chụp hồ sơ thiệt hại về tài sản còn gặp nhiều khó khăn.</p> <p>Đề xuất: Sửa đổi khoản 4 Điều 14</p> <p>"4. Bản sao các tài liệu liên quan của cơ quan Công an do doanh nghiệp bảo hiểm thu thập trong các vụ tai nạn, bao gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Hồ sơ tài liệu của cơ quan Công an chỉ thu thập khi tai nạn gây tử vong. Các trường hợp khác, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm phối hợp giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>nạn, sơ đồ hiện trường, bản ảnh (nếu có). Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn. Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông. Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông hoặc Thông báo kết luận điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông. Các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn (nếu có).</p>	
5.	<p>Biên bản giám định xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm lập được thông nhất giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm.</p>	<p>MIC ĐỐI với trường hợp còn hiện trường tổn thất rõ ràng các doanh nghiệp ra hiện trường ghi nhận đánh giá xác định nguyên nhân, nhận định lỗi theo Bảng tham khảo từ Hiệp hội. Tuy nhiên nhiều trường hợp các bên không thống nhất mức độ lỗi và không có CQCA giải quyết nên khó khăn trong việc giải quyết hồ sơ. Kiến nghị: Đối với các vụ việc các bên không thống nhất được nguyên nhân và lỗi, chủ xe phối hợp với DNBH để mời cơ quan có thẩm quyền giải quyết.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Hồ sơ tài liệu của cơ quan Công an chỉ thu thập khi tai nạn gây tử vong. Các trường hợp khác, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm phối hợp giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Trường hợp không thống nhất, các bên thực hiện theo Điều 53 Luật KDBH.</p>
	XTI		Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định không quy định cụ thể về Thỏa thuận dân sự giữa NDBH và người bị thiệt hại. - NDBH hay công an có trách nhiệm cung cấp thỏa thuận này? - DNBH có trách nhiệm thu thập thỏa thuận này không? Đề nghị hướng dẫn. - Trường hợp không có thỏa thuận dân sự (NDBH/ cơ quan chức năng không cung cấp) thì xử lý như thế nào? 	<p>soát, hoàn thiện bổ sung Điều 13 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>7. Quyết định của Tòa án (nếu có).</p>
<p>Điều 15. Nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm</p>	<p>Cathay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tế vướng mắc khi Bên mua bảo hiểm có tình vi phạm dẫn đến hiện trường không còn hoặc không cung cấp..hoặc ngăn cản khi xác minh ... - Nên có điều khoản giảm trừ 50% hoặc từ chối toàn bộ.. <p>PTI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần quy định bổ sung, trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ này thì DNBH có quyền gì? Đặc biệt là các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điểm a, b, d và nghĩa vụ tại khoản 4=> DNBH có quyền chế tài số tiền bảo 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới là bảo hiểm mang tính chính sách, nhằm mục tiêu nhân đạo và an sinh xã hội, do đó về quan điểm, định hướng xây dựng là hạn chế các biện pháp chế tài đối với người được bảo hiểm nhằm bảo đảm quyền lợi của người thụ hưởng cuối cùng của chính sách là nạn nhân tai nạn. - Việc phi điều tiết loại hình bảo hiểm chính sách đòi hỏi cân phải có 	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>hiêm hoặc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không?</p> <p>- Cần quy định rõ để dễ áp dụng trên thực tế và không dẫn đến tranh chấp.</p>	<p>hiêm hoặc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không?</p> <p>- Cần quy định rõ để dễ áp dụng trên thực tế và không dẫn đến tranh chấp.</p>	<p>lộ trình và phù hợp với các điều kiện vĩ mô, điều kiện thị trường, điều kiện nhận thức xã hội.</p> <p>- Do đó, Bộ Tài chính ghi nhận ý kiến tham gia và sẽ tiếp tục theo dõi tình hình triển khai, các điều kiện thực tiễn và nghiên cứu khả năng có lộ trình bổ sung các biện pháp chế tài trong tương lai.</p>
	<p>Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm có nghĩa vụ:</p> <p>1. Luôn mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực (bản cứng hoặc bản điện tử) khi tham gia giao thông, xuất trình giấy tờ này khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát giao thông và cơ quan chức năng có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Viện PTBH</p> <p>Đề nghị sửa thành: “...người được bảo hiểm có nghĩa vụ: 1. Luôn mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực (bản giấy cứng hoặc bản điện tử)”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện sửa khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>1. Luôn mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực (bản <u>giấy</u> hoặc bản điện tử) khi tham gia giao thông, xuất trình giấy tờ này khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát giao thông và cơ quan chức năng có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>Điều 17. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm</p>	<p>ABIC</p> <p>Đề nghị bổ sung điều khoản về quyền của DNBH: Chi hỗ trợ nhân đạo căn cứ vào mức bồi thường bảo hiểm phù hợp với tôn</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin được Vê vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Trách nhiệm chi hỗ trợ nhân đạo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>thương về sức khỏe. Việc chi nhân đạo do Quỹ xe cơ giới thực hiện.</p>	<p>thuộc về Quỹ bảo hiểm xe cơ giới; trường hợp cần sự phối hợp với các DNBH Quỹ sẽ có ban hành quy trình, quy chế phù hợp.</p> <p>- Ngoài ra, dự thảo cũng đã có quy định yêu cầu DNBH phải thực hiện tạm ứng bồi thường; trường hợp vụ tai nạn không thuộc phạm vi bảo hiểm, loại trừ bảo hiểm, số tiền tạm ứng sẽ được Quỹ hoàn lại cho DNBH.</p>
	<p>2. Không chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới dưới mọi hình thức ngoài mức hoa hồng bảo hiểm đại lý được hưởng theo quy định của Bộ Tài chính; Không khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.</p>	<p>Bộ Công an</p> <p>Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý về nội dung quy định DNBH không được chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới và không được khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức?</p> <p>ABIC</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 17 “Không chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới dưới mọi hình thức ngoài mức hoa hồng bảo hiểm đại lý được hưởng theo quy định của Bộ Tài chính; Không khuyến mại, chiết khấu thanh toán</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Quy định này được kế thừa từ Thông tư số 22/2016/TT-BTC, Thông tư số 126/2008/TT-BTC. Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, đối với loại hình bảo hiểm bắt buộc, đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc có nghĩa vụ mua bảo hiểm bắt buộc. Ngoài ra, quy định hiện hành và dự thảo Nghị định đã có cơ chế Quỹ bảo hiểm xe cơ giới để thực</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới”.</p> <p>- Các khoản chi này nên để doanh nghiệp tự cân đối thu chi đảm bảo có hiệu quả (tương ứng với nghiệp vụ cháy nổ bắt buộc và bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>UIC</p> <p>Doanh nghiệp có được chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý không vượt quá 50% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm đã khai thác trong năm tài chính đối với loại hình BH TNDS BB theo quy định tại Điều 22 của Thông tư 50/2017/TT-BTC hay không? (hiện dự thảo Thông tư mới vẫn giữ lại quy định này).</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Bản chất của quy định tại Khoản 2 Điều 17 Dự thảo Nghị định là xác định các khoản chi không được trừ vào thu nhập chịu thuế theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).</p>	<p>hiện tập trung hoạt động tuyên truyền, giáo dục về vệ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.</p> <p>- Việc quy định không khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, các DNBH sẽ phải cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ. Cục QLBH đề xuất giữ nguyên quy định như dự thảo Nghị định: <i>Không chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới dưới mọi hình thức ngoài mức hoa hồng bảo hiểm đại lý được hưởng theo quy định của Bộ Tài chính; Không khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới để hạn chế cạnh tranh không lành mạnh giữa các DNBH.</i></p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>- Theo quy định tại Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2013: 2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: p) <u>Các khoản chi của hoạt động kinh doanh: ngân hàng, bảo hiểm, xổ số, chứng khoán và một số hoạt động kinh doanh đặc thù khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</u></p> <p>- Mặt khác, việc quy định hành vi không được làm liên quan đến chi phí (như dự thảo Nghị định) sẽ có thể dẫn đến việc hình sự hóa các quan hệ dân sự. Trong khi, việc xử lý các trường hợp chi phí không đúng quy định thì chỉ xử lý về vấn đề thuế (không được coi là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế).</p> <p>- Ngoài ra, Dự thảo Nghị định này quy định về bảo hiểm bắt buộc, không điều chỉnh bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện. Trong trường hợp có ràng buộc về trách nhiệm của DNBH thì cũng chỉ được phép ràng buộc trách nhiệm đối với bảo hiểm bắt buộc không phải đối với bảo hiểm tự nguyện: “Không chi hỗ trợ đại lý</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>bán bảo hiểm <i>bắt buộc</i> trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ”, không phải là ““Không chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ” như dự thảo Nghị định (bao gồm cả bắt buộc và tự nguyện).</p> <p>Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, quy định đảm bảo sự an toàn cho thị trường bảo hiểm (tương tự các lĩnh vực khác như ngân hàng, chứng khoán).</p> <p>- Đề nghị bổ quy định sau:</p> <p>Điều 17. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm</p> <p>2. Không chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới dưới mọi hình thức ngoài mức hoa hồng bảo hiểm đại lý được hưởng theo quy định của Bộ Tài chính; Không khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.</p> <p>Trường hợp, nếu có quy định thì quy định lại tại điều khoản khác – điều khoản về chi phí (hợp lý tại Dự thảo Nghị định) như sau:</p> <p><i>“Các khoản chi không được trừ vào thu</i></p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm: Chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới dưới mọi hình thức ngoài mức hoa hồng bảo hiểm đại lý được hưởng theo quy định của Bộ Tài chính; Các khoản khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới”.</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bỏ quy định giới hạn không được chi hỗ trợ, khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức để đảm bảo thống nhất các nghiệp vụ triển khai trên toàn thị trường.</p>	
	<p>5. Thông báo cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người bị tai nạn biết số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và thanh toán số tiền bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định này.</p>	<p>OPES Đề xuất kiểm tra trích dẫn</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p>
	<p>12. Đóng góp Quỹ bảo hiểm xe cơ giới theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.</p>	<p>OPES Đề xuất kiểm tra trích dẫn</p>	
	<p>17. Cung cấp, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm</p>	<p>Phú Hưng</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>dân sự của chủ xe cơ giới theo yêu cầu của Hội đồng Quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới.</p>	<p>Kiến nghị bỏ điều khoản này và xem xét đồng bộ dữ liệu xe cơ giới với dữ liệu hàng tháng của doanh nghiệp bảo hiểm.</p>	<p>trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu xe cơ giới là cơ sở dữ liệu của thị trường do Hiệp hội bảo hiểm quản lý, quản trị, hiện nay vẫn hoạt động độc lập với hệ thống dữ liệu báo cáo của cơ quan quản lý. - Ngoài ra, quy định này chỉ quy định về trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin, không quy định về cách thực, giao thức, nội dung cập nhật (do Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam quy định).
	<p>Điều 21. Nội dung và tỷ lệ chi của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới (Điều 19)</p> <p>1. Quỹ bảo hiểm xe cơ giới được sử dụng cho các mục đích sau:</p> <p>a) Chi hỗ trợ nhân đạo:</p> <p>Trong các trường hợp không xác định được xe gây tai nạn, xe không tham gia bảo hiểm, không thuộc phạm vi bảo hiểm và các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định</p>	<p>HHBH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ hơn mức hỗ trợ trong trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu.(theo bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh mạng theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này). - Đề các DNBH khi tạm ứng bồi thường vượt mức phải đảm bảo không vượt quá mức hỗ trợ nhân đạo theo quy định. <p>HHBH đề xuất như sau:</p> <p>a) Chi hỗ trợ nhân đạo với các mức</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định cụ thể như sau:</p> <p>Pháp luật hiện hành trong lĩnh vực y tế không có quy định cụ thể tai nạn, thương tật như thế nào cần thiết phải được điều trị cấp cứu. Việc tiếp nhận, điều trị cấp cứu phụ thuộc vào quy trình chuyên môn về tiếp nhận, điều trị cấp cứu của từng bệnh viện và đánh giá chuyên môn</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>này (trừ hành động có ý gây thiệt hại của chủ xe cơ giới, người lái xe hoặc của người bị thiệt hại): 30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong; 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với các trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu.</p> <p>Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại.</p>	<p>cụ thể như sau:</p> <p>Trong các trường hợp không xác định được xe gây tai nạn, xe không tham gia bảo hiểm và các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Điều 13 Nghị định này (trừ hành động có ý gây thiệt hại của chủ xe cơ giới, người lái xe hoặc của người bị thiệt hại): 30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong; 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với các trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu.(theo bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mang theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định)</p> <p>Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc</p>	<p>của bác sỹ được phân công điều trị cấp cứu. Mặc dù nhằm hướng tới hỗ trợ nhân đạo cho các nạn nhân bị thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe, quy định hiện hành tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về trường hợp tổn thương bộ phận được chi hỗ trợ nhận đạo dẫn tới rủi ro không nhất quán trong xác định các trường hợp được hưởng hỗ trợ nhân đạo và thậm chí trực lợi chính sách.</p> <p>Theo theo quy định tại Thông tư số 58/2009/TT-BCA của Bộ Công an quy định và hướng dẫn thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tai nạn giao thông đường bộ, trường hợp các vụ tai nạn có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên được xếp là vụ tai nạn nghiêm trọng.</p> <p>Theo quy định về tỷ lệ thương tật trong giám định pháp y, giám định y khoa và thông lệ áp dụng trên thị trường bảo hiểm sức khỏe (bao gồm bảo hiểm y tế và tai</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại. <u>Khoản tiền hoàn trả không vượt quá 30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong; 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với các trường hợp tổn thương bộ phận được điều trị cấp cứu.</u></p>	<p>Do đó, nhằm phát huy tính chất nhân đạo của chính sách và bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, nhất quán, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện, Cục QLBH trình Bộ điều chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng mức chi hỗ trợ nhân đạo là: <i>30% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong và tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên; 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong và tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên; 10% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định/1 người/1 vụ đối với trường hợp tử vong và tỷ lệ thương tật từ 31% đến dưới 81%.</i></p> <p>- Ý kiến ABIC:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>ABIC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa cụm từ “mức trách nhiệm bảo hiểm” thành “mức bồi thường bảo hiểm”. - Đề nghị bỏ cụm từ Ban điều hành. Sửa thành “Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này, Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có trách nhiệm hoàn trả....”. <p>OPES</p> <p>Đề xuất bổ sung thêm nội dung trong trường hợp Người được bảo hiểm không cung cấp đủ hồ sơ bồi thường như sau: “Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có</p>	<p>ABIC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa cụm từ “mức trách nhiệm bảo hiểm” thành “mức bồi thường bảo hiểm”. - Đề nghị bỏ cụm từ Ban điều hành. Sửa thành “Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này, Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có trách nhiệm hoàn trả....”. <p>OPES</p> <p>Đề xuất bổ sung thêm nội dung trong trường hợp Người được bảo hiểm không cung cấp đủ hồ sơ bồi thường như sau: “Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện tạm ứng bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định này, Ban điều hành Quỹ bảo hiểm xe cơ giới có</p>	<p>Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính</p> <p>+ Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Chi hỗ trợ nhân đạo là khoản tiền chi mang tính chất hỗ trợ nhân đạo, không phải là khoản bồi thường bảo hiểm, do đó áp dụng một mức chung căn cứ trên mức trách nhiệm bảo hiểm, bảo đảm công bằng giữa các nạn nhân tai nạn giao thông.</p> <p>+ Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện bộ cụm từ “Ban điều hành” tại khoản thứ 2 điểm 1 Khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định</p> <p>- Ý kiến OPES: Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Giữ nguyên dự thảo Nghị định, phạm vi chi hỗ trợ nhân đạo từ nguồn Quỹ bảo hiểm xe cơ giới không bao gồm trường hợp các vụ bồi thường chưa giải quyết xong do không đủ hồ sơ mà chỉ tập trung vào các trường hợp mang tính chất nhân đạo như không xác định được xe gây tai nạn, không tham gia bảo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>trách nhiệm hoàn trả số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường trong trường hợp tai nạn được xác định thuộc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc khoản tiền tạm ứng bồi thường vượt mức bồi thường bảo hiểm theo quy định trong trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại, <i>hoặc trong trường hợp người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</i></p>	<p>hiêm, loại trừ bảo hiểm, không thuộc phạm vi bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và các bên liên quan để hoàn thiện hồ sơ bồi thường.</p>
	<p>a) Mức chi không vượt quá 25% tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm và số dư Quỹ các năm trước (nếu có).</p> <p>d) Chi hỗ trợ cho lực lượng Công an trong công tác phối hợp với Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới và các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong công tác đề phòng, hạn chế tổn thất, phòng chống gian lận trong kinh doanh bảo hiểm và thực hiện quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Mức chi không vượt quá 10% tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm.</p>	<p>Cục CSGT</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung tại điểm d như sau:</p> <p><i>"d)... phòng chống gian lận trong kinh doanh bảo hiểm và thực hiện quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; <u>hỗ trợ công tác điều tra, giải quyết tại nạn giao thông đối với vụ tai nạn giao thông xử lý hành chính không có tội phạm, chi xét nghiệm ma túy, nồng độ cồn trong máu của người liên quan đến tai nạn giao thông. Mức chi không vượt quá 10% tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm</u></i>".</p>	<p>- Ý kiến Cục CSGT:</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin được Vè vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Nội dung quy định này kế thừa quy định tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP và chủ yếu mang tính chất hỗ trợ cho lực lượng công an do các nội dung hoạt động điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, chi xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của lực lượng này và đã được bảo đảm thực hiện từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>PJICO</p> <p>- Cần cơ cấu lại tỷ lệ chi của 2 mục này theo hướng tăng lên tỷ lệ 30% (ba mươi phần trăm) cho chi hỗ trợ nhân đạo và giảm xuống tỷ lệ ở mức 5% cho khoản chi hỗ trợ lực lượng công an do mục đích chính của Quỹ bảo hiểm là chi hỗ trợ nhân đạo. Do vậy cần tăng tỷ lệ mục chi hỗ trợ lên tỷ lệ thấp nhất là 30%.</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>a) Mức chi không vượt quá <u>30%</u>25%-tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm và số dư Quỹ các năm trước (nếu có).</p> <p>d) Chi hỗ trợ cho lực lượng Công an trong công tác phối hợp với Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới và các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong công tác đề phòng, hạn chế tổn thất, phòng chống gian lận trong kinh doanh bảo hiểm và thực</p>	<p>- Ý kiến PJICO: Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính báo cáo như sau:</p> <p>Theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BTC, tỷ lệ chi hỗ trợ nhân đạo không thấp hơn 25% tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm và số tiền dự Quỹ các năm trước (nếu có).</p> <p>Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP và quy định tại dự thảo Nghị định một trong số các mục tiêu ưu tiên của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới là chi hỗ trợ nhân đạo. Theo kinh nghiệm quốc tế, Quỹ bảo hiểm xe cơ giới hoặc cơ chế tương tự được các nước thành lập chủ yếu thực hiện mục tiêu chi hỗ trợ nhân đạo cho các nạn nhân tai nạn giao thông không được hưởng quyền lợi từ cơ chế bảo hiểm.</p> <p>Do đó, Cục QLBH trình Bộ điều chỉnh theo hướng tăng tỷ lệ chi hỗ trợ nhân đạo lên không vượt quá</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>hiện quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Mức chi không vượt quá 10 <u>5%</u> tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm.</p>	<p>25% lên <u>không vượt quá 30% tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm và số tiền dự Quỹ các năm trước (nếu có)</u> và điều chỉnh giảm tỷ lệ chi cho công tác đề phòng, hạn chế tổn thất từ không vượt quá 20% xuống còn <u>không vượt quá 15% tổng số tiền đóng vào Quỹ hàng năm và số tiền dự Quỹ các năm trước (nếu có)</u>. Đề xuất này nhằm tăng cường hơn nữa chi hỗ trợ nhân đạo, trong khi vẫn bảo đảm nội dung chi này cùng với chi tuyên truyền, giáo dục và chi cho công tác đề phòng, hạn chế tổn thất là ba nội dung có nguồn kinh phí lớn nhất của Quỹ bảo hiểm xe cơ giới.</p>
	<p>Cục CSGT Đề nghị sửa như sau: “5. <u>Chi đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra cung cấp bản sao các tài liệu liên quan đến các vụ tai nạn giao thông theo đề nghị của doanh nghiệp</u> bảo hiểm theo quy định tại khoản 4 Điều 14, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ</p>		<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng cụ thể như sau: “5. <u>Chi đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra cung cấp bản sao các tài liệu liên quan đến các vụ tai nạn giao thông theo đề nghị của doanh nghiệp</u> bảo hiểm theo quy định tại khoản 4 Điều 14, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>ngày có kết quả điều tra.</p>	<p>theo quy định tại khoản 5 Điều 13, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả điều tra.</p>
<p>Chương III QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC Mục 1 ĐIỀU KIẾN BẢO HIỂM, MỨC PHÍ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI THIỂU</p>	<p>Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định về trách nhiệm của DNBH (kê thừa Điều 15 Nghị định số 23/2018/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2021/NĐ-CP) như sau:</p> <p>“Điều..... Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm</p> <p>1. Lập và gửi các báo cáo đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định sau:</p> <p>a) Báo cáo nghiệp vụ: Doanh nghiệp bảo hiểm phải lập và gửi Bộ Tài chính báo cáo nghiệp vụ năm theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, cụ thể như sau:</p> <p>Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.</p> <p>Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 31 tháng 3 của năm tài chính kế tiếp.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Các nội dung về trách nhiệm lập và gửi báo cáo, mẫu báo cáo sẽ được đưa vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.</p> <p>- Về trách nhiệm nộp kinh phí cho hoạt động PCCC, khoản 2 Điều 35 dự thảo Nghị định đã quy định: “2. Hàng năm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm nộp số tiền quy định tại khoản 1 Điều này vào Tài khoản của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do Bộ Công an mở tại Kho bạc Nhà nước Trung ương”.</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Phương thức gửi báo cáo: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc gửi qua hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính (khi hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính được vận hành).</p> <p>b) Báo cáo tình hình thu, nộp từ báo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy: Doanh nghiệp bảo hiểm phải lập và gửi Bộ Công an báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, cụ thể như sau:</p> <p>Thời gian chốt số liệu: Báo cáo 6 tháng đầu năm (tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo); báo cáo năm (tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo).</p> <p>Thời gian gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng đầu năm (chậm nhất là ngày 31 tháng 7 hàng năm); báo cáo năm (chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm tài chính kế tiếp).</p> <p>Phương thức gửi báo cáo: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Công an (Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>cháy và cứu nạn, cứu hộ).</p> <p>c) Ngoài các báo cáo theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm lập và gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính trong các trường hợp sau: Báo cáo theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; báo cáo tổng kết, đánh giá để xây dựng cơ chế, chính sách; báo cáo khi có thông tin về việc vi phạm quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các báo cáo đột xuất khác để đáp ứng yêu cầu thông tin về vấn đề phát sinh bất thường.</p> <p>2. Hàng năm, nộp 1% tổng số phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực tế thu được của các hợp đồng bảo hiểm gốc trong năm tài chính trước liên kê cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều Nghị định này.</p>		
	<p>Cục Cảnh sát PCCC&CNCH</p> <p>Thay thế cụm từ “cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy” thành cụm từ “cơ quan Công an có thẩm quyền” tại Điều</p>		<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn chỉnh tại Điều 31, Điều 32 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		36, Điều 37.	Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:
	<p>Bảo Minh:</p> <p>Đề nghị xem xét và bổ sung quy định về việc áp dụng bất buộc điều khoản Bảo hiểm dưới giá trị với nội dung như sau: "<i>Tại thời điểm xảy ra thiệt hại, nếu tài sản được bảo hiểm có giá trị thực tế lớn hơn số tiền bảo hiểm của tài sản đó thì Người được bảo hiểm phải tự chịu một phần tổn thất tương ứng với tỷ lệ bảo hiểm dưới giá trị. Điều kiện này sẽ được áp dụng riêng rẽ đối với từng hạng mục tài sản được bảo hiểm</i>";</p> <p>MIC</p> <p>Cần bổ sung nội dung quy định Nguyên tắc dưới giá trị để đảm bảo phản ánh đúng nhu cầu tham gia thực tế của NĐBH.</p>	<p>Bảo Minh:</p> <p>Đề nghị xem xét và bổ sung quy định về việc áp dụng bất buộc điều khoản Bảo hiểm dưới giá trị với nội dung như sau: "<i>Tại thời điểm xảy ra thiệt hại, nếu tài sản được bảo hiểm có giá trị thực tế lớn hơn số tiền bảo hiểm của tài sản đó thì Người được bảo hiểm phải tự chịu một phần tổn thất tương ứng với tỷ lệ bảo hiểm dưới giá trị. Điều kiện này sẽ được áp dụng riêng rẽ đối với từng hạng mục tài sản được bảo hiểm</i>";</p> <p>MIC</p> <p>Cần bổ sung nội dung quy định Nguyên tắc dưới giá trị để đảm bảo phản ánh đúng nhu cầu tham gia thực tế của NĐBH.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 đã có quy định về hợp đồng bảo hiểm dưới giá trị.</p>
<p>Điều 31. Đối tượng bảo hiểm</p> <p>1. <u>Đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm:</u></p> <p>a) Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị.</p>		<p>BSH</p> <p>Kính đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm để làm rõ hơn: Thế nào là <i>tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ</i>; Những tài sản này quy định ở đâu ?</p> <p>Đề xuất bổ sung như sau: "Đối tượng bảo</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022: "<i>2. Bên mua bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây: a) Kê khai</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>b) Các loại hàng hoá, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).</p>	<p>hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, bao gồm....”</p> <p>Cụ thể, thời điểm hiện tại là theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)</p> <p>Mặc dù tại Phụ lục II – bản dự thảo đã có ghi “cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo ND số 136/2020/NĐ-CP” nhưng vẫn cần thiết phải bổ sung như trên để cụ thể, rõ ràng hơn.</p>	<p>đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm bảo theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài; ...”.</p>
		<p>VBI</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung “đã được nghiệm thu cấp phép hoạt động” để làm rõ tài sản Nhà, công trình... cụ thể như sau:</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Việc nghiệm thu cấp phép hoạt động của cơ sở có nguy hiểm về phòng cháy, chữa cháy thực hiện theo quy định pháp luật về phòng</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>a) Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị đã được nghiệm thu cấp phép hoạt động</p>	<p>Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính</p>	<p>cháy, chữa cháy.</p>
	<p>Điều 32. Số tiền bảo hiểm tối thiểu</p> <p>1. Số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu là giá trị tính thành tiền theo giá trị trường của các tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>2. Trường hợp không xác định được giá trị trường của tài sản thì số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do các bên thỏa thuận như sau:</p> <p>a) Đối với các tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Số tiền bảo hiểm là giá trị tính thành tiền của tài sản theo giá trị còn lại hoặc giá trị thay thế của tài sản tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>b) Đối với các tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Số tiền bảo hiểm là giá trị tính thành tiền của tài sản căn cứ theo hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc các tài liệu có liên quan.</p>	<p>UIC</p> <p>Trường hợp khách hàng muốn mua bảo hiểm theo giá trị thay thế mới thì có được chấp nhận không?</p> <p>XTI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xác định giá trị tính thành tiền theo giá thị trường của các tài sản. - Thiệt hại thực tế có xét đến khấu hao của tài sản hay không? - Thiệt hại thực tế xem xét như thế nào khi tài sản được sửa chữa tại cơ sở này thấp hơn cơ sở khác? 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định thì Số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu là giá trị tính thành tiền theo giá trị trường của các tài sản</p>
	<p>ABIC, OPES, Viện PTBH</p> <p>Đề nghị thay đổi điều khoản dẫn chiếu</p>		<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại Điều 27 dự thảo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>“Khoản 1 Điều 4” thành “Khoản 1 Điều 32”. Vì điều khoản dẫn chiếu không liên quan đến nội dung đang đề cập.</p>	Nghị định.
		<p>AIG</p> <p>Đề xuất thay vì yêu cầu số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu bằng với giá trị của tổng tài sản, nên quy định các chủ tài sản phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc với mức giới hạn bảo hiểm tối thiểu bằng với “mức thiệt hại dự tính tối đa” (maximum foreseeable loss) của tài sản đó, ít nhất là áp dụng cho các dự án có giá trị tài sản lớn, ví dụ bằng hoặc lớn hơn 1.000 tỷ VND cho mỗi địa điểm hoặc một mức mà Bộ Tài chính thấy phù hợp cho thị trường Việt Nam hiện tại.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật PCCC quy định cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ phải thực hiện bảo hiểm cháy, nổ đối với tài sản của cơ sở đó, không phân biệt tài sản nào của cơ sở phải mua bảo hiểm, do đây đã là các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ. - Quy định cách xác định số tiền bảo hiểm theo giá trị thị trường của các tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ đã được thực hiện 20 năm tại thị trường Việt Nam. - Việc tiếp cận xác định số tiền bảo hiểm tối thiểu theo mức độ thiệt hại dự tính tối đa là cách tiếp cận mới, đảm bảo hiệu quả hơn trong các hợp đồng riêng lẻ, tuy nhiên, cần được nghiên cứu thấu đáo hơn đối với bảo hiểm bắt buộc.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Trường hợp tiếp cận xác định số tiền bảo hiểm tối thiểu theo mức độ thiệt hại dự tính tối đa sẽ phải có sự điều chỉnh của Luật PCCC, đồng thời phải có sự thay đổi về biểu phí bảo hiểm cũng như trách nhiệm của cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ trong việc xác định mức thiệt hại dự tính tối đa để mua đủ mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định.</p> <p>Vì vậy, phải có thời gian nghiên cứu, đánh giá tác động của đối tượng chịu tác động cũng như đánh giá sự chấp nhận của thị trường trong nước cũng như nhà tái bảo hiểm nước ngoài do thị trường Việt Nam tái gần 65% ra nước ngoài.</p>
	<p>Điều 33. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>...</p> <p>2. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>a) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này (trừ cơ</p>	<p>Đề nghị như sau:</p> <p>2. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:</p> <p>....</p> <p>- Thời điểm xảy ra tồn thất, cơ sở tham gia bảo hiểm cháy nổ bắt buộc không có biên</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định: <u>5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc trong các trường hợp sau:</u></p> <p>... - Cơ sở có nguy hiểm về cháy,</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	sở hạt nhân), doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:	bản nghiệm thu PCCC của cơ quan có thẩm quyền cấp.	<i>nó không có biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đã quá 01 năm tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.</i>
	<p>- Thiệt hại do hành động có ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm; do có ý vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ.</p>	<p>UIC Có thể có trường hợp người đại diện hoặc nhận ủy quyền của người được bảo hiểm gây ra cháy. Đề nghị sửa lại như sau: “- Thiệt hại do hành động có ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm hoặc người đại diện của người đó; do có ý vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ.”</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 25 Điều Luật KDBH: “25. Người được bảo hiểm là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, sức khỏe, tính mạng, nghĩa vụ hoặc lợi ích kinh tế được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm”.</p> <p>Người đại diện của người đó không phải là người được bảo hiểm.</p>
	<p>PTI - Việc quy định hành vi có ý vi phạm PCCC và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy nổ là không khả thi khi áp dụng trên thực tế vì hành vi có ý hay vô ý là phân về</p>		<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Khi xảy ra cháy, nổ thì cơ quan Công an sẽ có kết luận điều tra nguyên nhân vụ cháy.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Ý thức rất khó để chứng minh. Việc vi phạm PCCC luôn sẽ là nguyên nhân gián tiếp chứ sẽ không thể là trực tiếp, vì trên thực tế sẽ phát sinh nguồn gây lửa => Nếu hệ thống PCCC đúng quy định thì sẽ không có việc cháy nổ và như vậy sẽ luôn là nguyên nhân gián tiếp. Việc quy định như thế này sẽ không đảm bảo nguyên tắc bảo hiểm là bảo hiểm cho các rủi ro bất ngờ không lường trước được, trong khi việc không tuân thủ quy định PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ thì không còn là bất ngờ và không lường trước được nhưng vẫn được bảo hiểm.</p> <p>- PTI đề xuất như sau:</p> <p>Thiệt hại do hành động có ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm; do vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và hậu quả dẫn đến cháy, nổ.</p> <p>Bảo Việt:</p> <p>- Luật Dân sự và Luật Hình sự có định nghĩa “lỗi cố ý, lỗi vô ý”, không có định nghĩa “hành động cố ý”</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau: Thiệt hại do lỗi cố ý gây</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>cháy, nổ của người được bảo hiểm; do có ý vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ.</p>	
	<p>- Máy móc, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện bị thiệt hại do chịu tác động trực tiếp của việc chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện, rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào, kể cả do sét đánh.</p>	<p>MIC</p> <p>Máy móc, đường dây truyền tải điện, đường vận hành, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện bị thiệt hại do chịu tác động trực tiếp của việc chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện, rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào, kể cả do sét đánh.</p> <p>Lý giải: Đường dây truyền tải điện, đường vận hành cũng là loại tải sản tương tự như máy móc, thiết bị điện, có nguy cơ bị thiệt hại tương tự như các tải sản này nhưng chưa được quy định rõ ràng, để gây tranh chấp trong điểm loại trừ.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Đường dây truyền tải điện cũng là loại tải sản tương tự như máy móc, thiết bị điện, có nguy cơ bị thiệt hại tương tự như các tải sản này nhưng chưa được quy định rõ ràng, để gây tranh chấp trong điểm loại</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Đường dây truyền tải điện thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ và đã được quy định tại Phụ lục biểu phí.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>- Thiệt hại do đốt rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đồng ruộng, đất đai.</p>	<p>trừ</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau:</p> <p>Máy móc, đường dây truyền tải điện, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện bị thiệt hại do chịu tác động trực tiếp của việc chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện, rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào, kể cả do sét đánh.</p>	
	<p>- Thiệt hại do đốt rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đồng ruộng, đất đai.</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>- Việc đốt rừng, đồng cỏ... không chỉ với mục đích làm sạch đất đai mà có thể còn vì lý do khác. Cho dù vì lý do gì thì cũng đề nghị loại trừ khi gây ra tổn thất cho tài sản được bảo hiểm.</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau:</p> <p>- Thiệt hại do đốt rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoặc đốt cháy <u>có chủ đích</u>.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Trường hợp thiệt hại do đốt rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoặc đốt cháy có chủ đích đã thuộc trường hợp loại trừ quy định tại gạch đầu dòng thứ 8 điểm a khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định: "<i>Thiệt hại do hành động cố ý gây cháy, nổ của người được bảo hiểm; do có ý vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ.</i>"</p>
	<p>Điều 34. Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm</p>	<p>ABIC</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định về mức tăng phí</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>tối đa là bao nhiêu % và bổ sung trường hợp năm trước bị tổn thất, năm sau tăng phí ...%. Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đều quy định tỷ lệ cụ thể.</p>	<p>Điểm a khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Trên cơ sở mức phí bảo hiểm quy định tại điểm này, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại điểm này</i>”.</p>
	<p>1. Mức phí bảo hiểm</p> <p>Mức phí bảo hiểm quy định tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này được áp dụng đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này, cụ thể như sau:</p> <p>a) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng: Mức phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>b) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên (trừ cơ sở hạt nhân): Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo</p>	<p>Bảo Minh, Bảo Việt, PVI, XTI, PJICO:</p> <p>Đề nghị nâng giới hạn áp dụng mức phí bảo hiểm do</p> <p>hiện tại các cơ sở doanh nghiệp có số tiền bảo hiểm trên 1.000 tỷ đồng ngày càng nhiều, đặc biệt là các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp lớn, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo Minh, Bảo Việt: Đề nghị sửa “1.000 tỷ đồng” thành “2.000 tỷ đồng” - PVI: Đề nghị điều chỉnh từ “1.000 tỷ đồng” thành “1.500 tỷ đồng”. - XTI: Đề xuất xem xét tỷ lệ phí đối với cơ sở có tổng số tiền bảo hiểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên (trừ cơ sở hạt nhân), ví dụ có thể theo phương án giới hạn tỷ lệ phí áp dụng tối thiểu theo tổng số tiền bảo hiểm 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh tỷ lệ phí bảo hiểm phải dựa trên cơ sở thống kê. - Quy định liên quan đến tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên đã được áp dụng từ năm 2018 (Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ). - Để thống nhất việc áp dụng mức phí bảo hiểm đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ sửa đổi quy định về mức phí bảo hiểm đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>hiêm chấp thuận. Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>c) Đối với cơ sở hạt nhân: Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận.</p>	<p>bạc thang, ví dụ từ 1.000-2.000 tỷ đồng tỷ lệ áp dụng không thấp hơn 120% mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại....</p>	<p>sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên (trừ cơ sở hạt nhân).</p>
	<p>Trên cơ sở mức phí bảo hiểm quy định tại điểm này, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại điểm này.</p>	<p>Aon <i>Tại điểm a khoản 1: “Trên cơ sở mức phí bảo hiểm quy định tại điểm này, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại điểm này”,</i> Aon xin kiến nghị bỏ quy định này đi. Lý do: Nếu có quy định +-25%, các Công ty Bảo hiểm sẽ tùy ý vận dụng không nhất quán, gây cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường bảo hiểm. Cũng chính vì lý do này mà Nghị định 23 & Nghị định 97 đang có hiệu lực đã phải bỏ đi quy định này. Nếu quy định này lại được đưa vào áp</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo số liệu thống kê bình quân 5 năm (từ năm 2017 - năm 2021) bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, ước tỷ lệ bồi thường và dự phòng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là 29,11%; ước tỷ lệ bồi thường và dự phòng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng là 12,67%.</p> <p>Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định trong trường hợp thay đổi mức</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>dụng thị trường bảo hiểm sẽ không thể phát triển một cách lành mạnh và bền vững do phải đối mặt với việc cạnh tranh ko lành mạnh giữa các Công ty bảo hiểm như đã từng xảy ra trong quá khứ.</p> <p>Bảo Việt:</p> <p>Đề nghị bỏ quy định về tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% vì thực tế gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai, đặc biệt trong bối cảnh thị trường cạnh tranh vô cùng khốc liệt và thiếu lành mạnh hiện nay, chỉ nên quy định mức phí sàn, phí tối thiểu để thị trường tuân thủ. Trong nhiều trường hợp căn cứ theo quy mô, tính chất rủi ro, đặc biệt là lịch sử tồn thất thì các DNBH, các nhà tái hoàn toàn có quyền nâng phí lên, thậm chí 2-300% so với phí gốc, nếu quy định chỉ được tăng 25% là chưa công bằng, hợp lý với các DNBH. Nếu cho phép đàm phán giảm 25% phí so với tiêu chuẩn thì quy định về mức phí sàn, phí tối thiểu không còn nhiều ý nghĩa nữa.</p>	<p>độ rủi ro được bảo hiểm, DNBH và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận giảm phí bảo hiểm.</p> <p>Vì vậy, đề DNBH chủ động đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi của bên mua bảo hiểm, Cục QLBH trình Bộ giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định: Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm.</p>
2. Mức khấu trừ bảo hiểm	Mức khấu trừ bảo hiểm là số tiền mà bên	<p>Cathay</p> <p>- Thực tế đã có xảy ra tranh cãi về việc áp</p>	Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>mua bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự kiện bảo hiểm, được quy định tại Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, cụ thể như sau:</p>	<p>dụng mức khấu trừ trước hay sau khi áp dụng các điều kiện, điều khoản của HDBH. Vì việc này có thể dẫn đến thay đổi rất lớn về số tiền bồi thường cuối cùng, đặc biệt là các trường hợp áp mức khấu trừ theo tỷ lệ.</p> <p>- Đề nghị sửa lại: “<i>Mức khấu trừ bảo hiểm là số tiền mà bên mua bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự kiện bảo hiểm, sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. ...</i>”</p>	<p>Việc quy định mức khấu trừ theo tỷ lệ là tính trên số tiền bảo hiểm, không phải tính trên số tiền bồi thường.</p>
	<p>a) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng: Mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>b) Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên và cơ sở hạt nhân: Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức khấu trừ bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận.</p>	<p>Bảo Việt, Bảo Minh, PVI, MIC, HHH, XTI</p> <p>Đề nghị nâng hạn mức thỏa thuận lên 1.500 tỷ hoặc 2.000 tỷ</p> <p>MIC, PVI: Đề nghị quy định mức khấu trừ tối thiểu</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Việc quy định về mức khấu trừ tối đa như tại dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng và phù hợp với quy định về mức phí bảo hiểm.</p> <p>Trường hợp chỉ quy định mức khấu trừ bảo hiểm tối thiểu cần xem xét căn cứ trên số liệu thống kê đồng thời điều chỉnh mức phí bảo hiểm.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 35. Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc</p>	<p>Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định “Mã số, mã vạch được đăng ký, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật để lưu trữ, chuyên tải và truy xuất thông tin định danh doanh nghiệp bảo hiểm và định danh sản phẩm bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định.</p>
	<p>1. Doanh nghiệp bảo hiểm phải cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho bên mua bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do doanh nghiệp bảo hiểm chủ động thiết kế và phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Thuộc danh mục cơ sở (nếu rõ thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nào theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy);</p>	<p>MIC, Bảo Việt</p> <p>Bổ nội dung này. Danh mục cơ sở do cảnh sát PCCC quy định, DNBH không cần thiết ghi lên GCNBH</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Quy định này tạo thuận lợi cho cơ quan Công an trong việc kiểm tra cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thực hiện quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.</p>
	<p>Điều 36. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc sau:</p>	<p>PTI</p> <p>- Nguyên tắc quan trọng nhất của bồi thường bảo hiểm là phải theo nguyên nhân và mức độ thiệt hại thực tế của tài sản bị tổn thất. Tại dự thảo chi nhân mạnh vào</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị định đã quy định rõ và đủ ý việc các doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện xem xét, giải</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>giới hạn số tiền bảo hiểm. Vì vậy để tránh hiểu được theo các cách khác cần nhấn mạnh việc tuân thủ theo căn cứ bồi thường quy định tại Luật KDBH</p> <p>- Đề xuất bổ sung như sau:</p> <p>Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm tuân thủ theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và đồng thời theo nguyên tắc sau:</p>	<p>quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và các quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.</p>
	<p>1. Số tiền bồi thường bảo hiểm đối với tài sản bị thiệt hại không vượt quá số tiền bảo hiểm của tài sản đó (đã được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm), trừ đi mức khấu trừ bảo hiểm quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.</p>	<p>ABIC</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa điều khoản tham chiếu “Khoản 2 Điều 7” thành “khoản 2 Điều 34” Nghị định này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định.</p>
	<p>2. Giảm trừ tối đa 10% số tiền bồi thường bảo hiểm trong trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, dẫn đến tăng thiệt hại khi xảy ra cháy,</p>	<p>MIC, Cathay, PVI, Bảo Việt</p> <p>Đề xuất nâng mức giảm trừ tối đa lên 20% hoặc 25% hoặc 50% để tăng tính răn đe.</p> <p>VBI</p> <p>Đề nghị làm rõ hành vi này có được coi là hành vi có ý vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy và là nguyên nhân</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 3 Điều 31 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	nó.	trực tiếp gây ra cháy, nổ trong phân loại trừ bảo hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 33 không?	
3.	Không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm đối với những khoản tiền phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm theo quy định tại Bộ luật hình sự.	<p>UIC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc này mới chỉ được quy định cho bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, trong khi đây cần là nguyên tắc chung, nên tăng áp dụng cho tất cả các loại hình bảo hiểm. - Đề nghị quy định này là nguyên tắc chung cho tất cả các loại hình bảo hiểm trong Nghị định này. <p>VBI</p> <p>Hành vi gian lận bảo hiểm là hành vi cố ý, nếu mà cố ý thì nằm trong mục loại trừ toàn bộ chứ không phải là loại trừ từng phần đối với những khoản tiền phát sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Nghị định. - Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Các hành vi gian lận trong kinh doanh bảo hiểm được quy định tại Điều 213 Bộ luật hình sự sửa đổi 2017. Việc giải quyết bồi thường bảo hiểm cần cứ theo hồ sơ bồi thường (bao gồm việc xác định hành vi gian lận kinh doanh bảo hiểm là gì, mức độ như thế nào) và thỏa thuận tại HĐBH, quy định pháp luật liên quan để giải quyết.
Điều 37. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm		Cathay	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 1 Điều

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>- Thực tế xảy ra trường hợp NĐBH thông báo quá trễ, không còn hiện trường tồn thất, nên không thể giải quyết bồi thường.</p> <p>- Đề nghị bổ sung thời hạn thông báo tồn thất và chế tài cụ thể đối với trường hợp thông báo trễ</p>	31 dự thảo Nghị định.
	<p>Hồ sơ bồi thường bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc bao gồm các tài liệu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản yêu cầu bồi thường của bên mua bảo hiểm. 2. Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm, bao gồm: Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm. 3. Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tại thời điểm gần nhất thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm (bản sao). 4. Biên bản giám định của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền. 5. Văn bản kết luận hoặc thông báo về nguyên nhân vụ cháy, nổ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao) hoặc các bằng chứng chứng minh nguyên nhân vụ cháy, nổ. 	<p>Bảo Minh</p> <p>Đề nghị làm rõ/sửa đổi nội dung sau:</p> <p>“Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thu thập và gửi doanh nghiệp bảo hiểm các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều này. Doanh nghiệp bảo hiểm thu thập tài liệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.”</p> <p>Tuy nhiên, nội dung của khoản 2 Điều 37 của Dự thảo chỉ quy định: “2. Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm, bao gồm: Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm.”</p> <p>ABIC</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa điều khoản tham chiếu.</p> <p>- Đề nghị có thêm nội dung về khôi phục hiệu lực tương tự như mục d/2/Điều</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại Điều 32 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>6. Bản kê khai thiệt hại và các giấy tờ chứng minh thiệt hại.</p> <p>Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thu thập và gửi doanh nghiệp bảo hiểm các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm e khoản 2 Điều này. Doanh nghiệp bảo hiểm thu thập tài liệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p>	<p>11/Nghị định 03/2021/NĐ-CP (BH bắt buộc TNDS chủ XCG).</p> <p>PTI</p> <p>Đề nghị xem lại tại khoản 2 không có các điểm a, b, c, d,</p>	
	<p>Điều 39. Chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc</p> <p>...</p> <p>3. Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy được sử dụng như sau:</p> <p>...</p> <p>d) Hỗ trợ khen thưởng thành tích của tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia, phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy. Chi cho nội dung này không vượt quá 5% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính.</p>	<p>Bộ Công an</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung chi sau: "<i>Hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp đột xuất đối với gia đình và người trực tiếp tham gia phòng cháy, chữa cháy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản</i>".</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị định đã có quy định về hỗ trợ khen thưởng thành tích của tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia, phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy</p>
		<p>- Hiện nay, Nghị định số 23/2018/NĐ-CP</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2021/NĐ-CP) đã có quy định về mức tối đa (%) trích lại từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đề chi cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy, tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đóng góp cho hoạt động PCCC. Do đó, đề tạo cơ sở pháp lý thông nhất áp dụng, đề nghị bổ sung như sau: <i>Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng mức chi từ nguồn thu bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động PCCC quy định tại khoản 3 Điều này</i>.</p>	<p>soát, hoàn thiện tại khoản 5 Điều 34 dự thảo Nghị định.</p>
<p>CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG Mục 1 ĐIỀU KIẾN BẢO HIỂM, MỨC PHÍ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM TỐI THIỂU ĐỐI VỚI BẢO HIỂM BẮT BUỘC CÔNG TRÌNH TRONG THỜI GIAN XÂY DỰNG</p>	<p>Tổng hội xây dựng Việt Nam Đề nghị sửa tên mục này như sau “Điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng” do Luật quy định về các loại bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, trong đó có bảo hiểm công trình xây dựng.</p>		<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định để phân biệt giữa bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng và bảo hiểm tự nguyện.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 41. Số tiền bảo hiểm tối thiểu</p> <p><u>Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng là giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành, bao gồm toàn bộ vật liệu, chi phí nhân công, thiết bị lắp đặt vào công trình, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác và các hạng mục khác do chủ đầu tư hoặc nhà thầu trong trường hợp phí bảo hiểm công trình đã được tính vào giá hợp đồng cung cấp. Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với công trình trong thời gian xây dựng không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, kể cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có).</u></p>	<p>MIC</p> <p>- Số tiền bảo hiểm tối thiểu chi có thể căn cứ theo giá trị hợp đồng xây dựng là mức tối thiểu và chưa có căn cứ để tham chiếu tham gia đủ theo đúng yêu cầu.</p> <p>- Cần bổ sung nội dung quy định Nguyên tắc tác dưới giá trị để đảm bảo phân ánh đúng nhu cầu tham gia thực tế của NDBH.</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022: “<i>Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều này.</i>”</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính giữ nguyên quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu.</p> <p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Nội dung hướng dẫn Nguyên tắc dưới giá trị được quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, do đó Bộ Tài chính đề xuất không bổ sung quy định nguyên tắc dưới giá trị tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của UIC, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>UIC</p> <p>Câu này chưa rõ nghĩa: Do chủ đầu tư hoặc nhà thầu làm gì? Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cho rõ nghĩa.</p>	<p>Nghị định như sau:</p> <p>“Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng là giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành, bao gồm toàn bộ vật liệu, chi phí nhân công, thiết bị lắp đặt vào công trình, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác và các hạng mục khác do chủ đầu tư hoặc nhà thầu trong trường hợp phi bảo hiểm công trình đã được tính vào giá hợp đồng cung cấp.”</p>
	<p>Điều 42. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>2. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng bao gồm:</p> <p>d) Tôn thất phát sinh từ hành vi có ý vi phạm pháp luật của bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm (quy định này không áp dụng đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường trong trường hợp người lao động tự vệ, cứu</p>	<p>HHBH, Bảo Việt</p> <p>- Luật Dân sự và Luật Hình sự có định nghĩa “lỗi có ý, lỗi vô ý”, không có định nghĩa “hành vi có ý”.</p> <p>- HHBH đề xuất sửa như sau:</p> <p>d) Tôn thất phát sinh từ “lỗi” có ý vi phạm pháp luật của bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm...</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Theo Điều 364 Bộ luật dân sự 2015: “... Lỗi có ý là trường hợp một người nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây thiệt hại cho người khác mà vẫn thực hiện và mong muốn hoặc tuy không mong muốn nhưng để mặc cho thiệt hại xảy ra. Lỗi vô ý là trường hợp một người không thấy trước hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại, mặc dù</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>người, cứu tài sản hoặc sử dụng các chất kích thích để điều trị theo chỉ định của bác sĩ).</p>		<p><i>phải biết hoặc có thể biết trước thiệt hại sẽ xảy ra hoặc thấy trước hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại, nhưng cho rằng thiệt hại sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được.</i></p> <p>- Theo Khoản Điều 584 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại (đôi với trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng): “Người nào có <u>hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”.</u></p> <p>Như vậy, theo quy định tại Bộ luật dân sự, lỗi có xuất phát từ hành vi và yếu tố hành vi là một trong các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>UIC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự như Điều 30, hành vi có ý vi phạm có thể được thực hiện bởi người đại diện, nhân danh người mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm. - Đề nghị sửa lại như sau: “d) Tôn thất phát sinh từ hành vi có ý vi phạm pháp luật của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm hoặc người đại diện của những người này (quy định này không áp dụng đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường trong trường hợp người lao động tự vệ, cứu người, cứu tài sản hoặc sử dụng các chất kích thích để điều trị theo chỉ định 	<ul style="list-style-type: none"> - Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Việc quy định người đại diện, nhân danh người mua bảo hiểm, người được bảo hiểm rất khó xác định. Do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>e) Tôn thất phát sinh do ngừng công việc thi công xây dựng hoặc tồn thất do hậu quả của ngừng công việc thi công xây dựng (dù là ngừng một phần hoặc toàn bộ công việc thi công);</p>	<p>của bác sĩ).”</p> <p>Bảo Việt</p> <p>-Mọi tồn thất phát sinh từ hoặc <u>bị làm trầm trọng thêm</u> từ việc ngừng công việc thi công đều cần thiết bị loại trừ. Lý do: Đây là điểm loại trừ cơ bản, được các nhà tái bảo hiểm áp dụng thành thông lệ rộng rãi trên toàn thế giới trong hàng chục năm qua</p> <p>Đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <p>e) Tồn thất phát sinh do <u>hoặc bị làm trầm trọng thêm từ</u> ngừng công việc thi công xây dựng hoặc tồn thất do hậu quả của ngừng công việc thi công xây dựng (dù là ngừng một phần hoặc toàn bộ công việc thi công)</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>Việc quy định “bị làm trầm trọng thêm” rất khó xác định.</p> <p>Do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>
	<p>k) Tồn thất phát sinh do lỗi thiết kế của nhà thầu tư vấn đối với công trình xây dựng;</p>	<p>Tổng hội xây dựng Việt Nam</p> <p>- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng thì trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc áp dụng với hoạt động khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng của công trình từ cấp II trở lên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại điểm k khoản 2 Điều 38 dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>- Đề nghị sửa như sau: “<i>Tôn thất phát sinh do lỗi thiết kế của nhà thầu tư vấn đối với công trình xây dựng từ cấp II trở lên</i>”</p>	
	<p>m) Chi phí sửa chữa, thay thế, chỉnh sửa khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc lỗi tay nghề. Loại trừ này chỉ áp dụng đối với tôn thất của các hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp, không áp dụng đối với tôn thất của các hạng mục khác là hậu quả gián tiếp do khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc lỗi tay nghề;</p>	<p>Tổng hội xây dựng Việt Nam</p> <p>- Quy định này chưa tính tới lỗi của biện pháp thi công gây ra đối với công trình xây dựng.</p> <p>- Đề nghị sửa như sau: “<i>Chi phí sửa chữa, thay thế, chỉnh sửa khuyết tật của nguyên vật liệu, biện pháp thi công hoặc lỗi tay nghề...</i>”</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Lỗi của biện pháp thi công cũng xuất phát từ lỗi thiết kế của nhà thầu tư vấn xây dựng đã được quy định tại dự thảo Nghị định. Do đó, Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Vinare</p> <p>Đề nghị sửa thành:</p> <p><i>Chi phí sửa chữa, thay thế, chỉnh sửa khuyết tật của nguyên vật liệu và/hoặc lỗi tay nghề đối với những hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp nhưng không phải lỗi trong khi lắp đặt (quy định này không áp dụng đối với những tôn thất hoặc thiệt hại của các hạng mục bị ảnh hưởng gián tiếp</i></p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: “<i>Chi phí sửa chữa, thay thế, chỉnh sửa khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc lỗi tay nghề. Loại trừ này chỉ áp dụng đối với tôn thất của các hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp, không áp dụng đối với tôn thất của các hạng mục khác là hậu quả gián tiếp do khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc lỗi tay nghề mà thi công đúng.</i>”</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><i>do các lỗi trên mà thi công đúng).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung: “p) Các điều kiện/loại trừ theo tập quán quốc tế...” ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> • Cyber: Các tôn thất phát sinh bắt nguồn từ lỗi phần mềm bao gồm cả các phần mềm điều khiển • Sanction: Các khoản chi trả bị pháp luật ngăn cấm hoặc không cho phép • Communicable disease exclusion • Prototype 	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>+ “Cyber: Tôn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính”: Loại trừ này đã có tại dự thảo Nghị định.</p> <p>+ “Sanction”: Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định và bổ sung loại trừ: “Tôn thất hoặc thiệt hại do bị trừng phạt theo các lệnh cấm vận” tại dự thảo Nghị định.</p> <p>+ “Communicable disease exclusion”: Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định và bổ sung loại trừ “Tôn thất hoặc thiệt hại có liên quan đến dịch bệnh theo công bố của cơ quan chức năng” tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 43. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm</p>		<p>Phú Hưng</p> <p>Theo quy định tại Điều 43 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ghi nhận là “hồ sơ sự cố công trình xây dựng”. Do đó, kiến nghị</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 3 Điều 43 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>Hồ sơ sự cố công trình xây dựng</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		Ban soạn thảo xem xét sửa đổi nội dung này để thống nhất và không gây nhầm lẫn trong áp dụng quy định.	theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có) hoặc bằng chứng chứng minh tôn thất của công trình xây dựng;
	<p>Điều 43. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm</p> <p>1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm về việc hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp tạm dừng thực hiện công việc trong hợp đồng xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng xây dựng theo quy định pháp luật.</p> <p>Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có quyết định về việc tạm dừng thực hiện công việc trong hợp đồng xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng xây dựng theo quy định pháp luật. Thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm được xác định căn cứ vào thời điểm tạm dừng thực hiện công việc trong hợp đồng</p>	<p>Phòng TGPT</p> <p>Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 12 dự thảo Nghị định chưa làm rõ là chấm dứt thuộc trường hợp nào theo quy định tại Điều 422 Bộ luật dân sự. Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 là chưa phù hợp với khoản 7 Điều 422 Bộ luật dân sự.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Theo Điều 422 Bộ Luật dân sự: “Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hợp đồng đã được hoàn thành; 2. Theo thỏa thuận của các bên; 3. Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện; 4. Hợp đồng bị hủy bỏ, bị đơn phương chấm dứt thực hiện; 5. Hợp đồng không thể thực hiện được do đối tượng của hợp đồng không còn; 6. Hợp đồng chấm dứt theo quy

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng xây dựng theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Tổng hội xây dựng Việt Nam</p> <p>- Đề nghị xem xét lại trường hợp tạm dừng hợp đồng do các trường hợp tạm dừng có thể xảy ra nhiều tình huống khác nhau (tạm dừng hợp đồng trong thời hạn ngắn hoặc dài), để dẫn đến DNBH chấm dứt HDBH tùy tiện, phát sinh nhiều thủ tục.</p>	<p>định tại Điều 420 của Bộ luật này;</p> <p>7. Trường hợp khác do luật quy định.”</p> <p>Chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều 43 về cơ bản không mâu thuẫn với khoản 7 Điều 422 Bộ Luật dân sự.</p> <p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp tạm dừng thực hiện công việc trong hợp đồng xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng xây dựng theo quy định pháp luật.</p>
	<p>Điều 44. Thời hạn bảo hiểm</p> <p>Thời hạn bảo hiểm bắt buộc công trình trong</p>	<p>PTI</p> <p>- Thời hạn BH chỉ căn ghi trong HDBH là</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo đầy đủ trách</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>thời gian xây dựng thực hiện như sau:</p> <p>1. Đối với công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Nghị định này: Thời hạn bảo hiểm được ghi trong hợp đồng bảo hiểm, tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung (nếu có). Thời hạn bảo hiểm đối với những bộ phận, hạng mục công trình đã được bàn giao hoặc đưa vào sử dụng sẽ chấm dứt kể từ thời điểm các bộ phận, hạng mục đó được bàn giao hoặc được đưa vào sử dụng.</p>	<p>đủ, không cần cấu tính từ ngày đầu đến ngày kết thúc của thời gian xây dựng vì trường hợp bên nhà thầu mua bảo hiểm muộn thì thời hạn bảo hiểm không đúng với phần diễn giải trên.</p> <p>- Tương tự với khoản 2.</p>	<p>nhiệm mua bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Điều 45. Phí bảo hiểm</p>	<p>VBI</p> <p>Hiện dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về thời hạn thanh toán phí. (Thông tư 329/2016/TT-BTC quy định cụ thể về thời hạn thanh toán phí; Thông tư 50/2022/TT-BTC quy định thanh toán phí tuân thủ Thông tư 50/2017/TT-BTC).</p> <p>Theo đó, đề nghị làm rõ, trường hợp không quy định về thời hạn thanh toán phí thì sẽ thời hạn thanh toán phí sẽ tuân theo quy định nào? Trường hợp HĐBH gia hạn</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Nội dung thời hạn thanh toán phí sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn chung.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>thời hạn bảo hiểm, thông thường sẽ có điều chỉnh về thời hạn thanh toán phí tương ứng với thời gian gia hạn, tuy nhiên, theo Thông tư 50/2017/TT-BTC quy định: <i>Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm không được thỏa thuận thay đổi thời hạn thanh toán phí bảo hiểm trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.</i></p> <p>Quy định này sẽ không phù hợp với các sản phẩm liên quan đến thời gian xây dựng do thời gian xây dựng có thể kéo dài hơn dự kiến ban đầu. Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định đặc thù về thời hạn thanh toán phí đối với sản phẩm bảo hiểm bắt buộc trong thời gian xây dựng. Theo đó, bổ sung quy định về việc điều chỉnh gia hạn thời gian thanh toán phí trong trường hợp gia hạn thời hạn bảo hiểm.</p>	
	<p>1. Phí bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng được xác định như sau:</p> <p>a) Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có giá trị dưới một nghìn (1.000) tỷ đồng, không bao gồm phần công việc lắp đặt</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>- Đề nghị nâng hạn mức thỏa thuận lên 2.000 tỷ đồng bởi kinh tế hội phục và phát triển mạnh mẽ, số lượng các dự án có giá trị công trình trên 1.000 tỷ đồng trở lên</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Quy định mới nâng từ mức 700 tỷ đồng mới nâng lên 1000 tỷ đồng tại Thông tư số 50/2022/TT-BTC, do đó cần có</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>hoặc có bao gồm phân công việc lắp đặt nhưng chi phí thực hiện phân công việc lắp đặt thấp hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Phí bảo hiểm được xác định theo điểm a khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>b) Đối với công trình xây dựng được bảo hiểm có giá trị dưới một nghìn (1.000) tỷ đồng, có bao gồm công việc lắp đặt và chi phí thực hiện phân công việc lắp đặt chiếm từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm: Phí bảo hiểm được xác định theo điểm a khoản 1 Mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>ngày càng gia tăng.</p> <p>- Đề nghị bổ sung định nghĩa “phần công việc lắp đặt”: Phần công việc lắp đặt bao gồm toàn bộ giá trị của các hạng mục thiết bị, máy móc, trang thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu khác đề lắp đặt vào công trình, cộng thêm chi phí nhân công, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác phục vụ cho việc lắp đặt các hạng mục đó.</p> <p>Lý do: Trên thực tế, có một số trường hợp bên mua bảo hiểm nêu lý do không có định nghĩa “công việc lắp đặt”, nên đưa giá trị các thiết bị lắp đặt cho công trình sang phân hạng mục xây dựng, từ đó áp tỷ lệ phí bảo hiểm của công trình xây dựng, vốn được quy định thấp hơn tỷ lệ phí bảo hiểm của công trình lắp đặt.</p> <p>PJICO</p> <p>- Dịch vụ trên 1.000 tỷ doanh nghiệp bảo</p>	<p>thời gian để đánh giá về việc tăng hạn mức thỏa thuận, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Nghị định đã có quy định về “công trình có bao gồm công việc lắp đặt và chi phí thực hiện công việc lắp đặt chiếm từ 50% trở lên tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm” nên nội Dung này đã rõ nghĩa và Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>
	<p>c) Đối với các công trình xây dựng chưa được quy định tại điểm a Điều này, điểm b</p>		<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính Tiếp</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều này hoặc công trình xây dựng có giá trị từ một nghìn (1.000) tỷ đồng trở lên:</p> <p>Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận. Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>hiêm thường sẽ phải thu xếp tái, nếu thương thảo với mức khấu trừ quá thấp sẽ ảnh hưởng đến việc thu xếp tái và mức độ rủi ro doanh nghiệp gặp phải đối với các công trình lớn</p> <p>- Bổ sung mức khấu trừ không được thấp hơn mức khấu trừ được quy định tại khoản b, điểm 1, Mục I và khoản b, điểm 1, Mục II, Phụ lục III tương ứng.</p> <p>- Làm rõ: Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng</p>	<p>thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: "Doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận. Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và mức khấu trừ không được thấp hơn mức mức khấu trừ được quy định tại khoản b, điểm 1, Mục I Phụ lục III Nghị định này."</p> <p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Nội dung tỷ lệ phí bảo hiểm công ty hỏi có áp dụng tăng giảm phí tới đa 25%.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này → tỷ lệ phí bảo hiểm này có áp dụng giảm phí tại mục 2 điều này hay không?</p> <p>PVI</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung:</p> <p>“Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài phải được xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor's, “B++” theo A.M.Best hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác trong năm tài chính gần nhất năm nhận tái bảo hiểm”.</p>	<p>MIC, Bảo Việt</p> <p>Bò nội dung này.</p> <p>Lý giải: Bảo hiểm CNBB đã quy định mức phí và mức khấu trừ tối thiểu thì bảo hiểm XDLĐ bắt buộc cũng chỉ quy định mức tối thiểu, còn doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tăng mức phí và mức khấu trừ căn cứ vào</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: “Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài phải được xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor's, “B++” theo A.M.Best hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác trong năm tài chính gần nhất năm nhận tái bảo hiểm.”</p>
2.	<p>Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này (đối với công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc điểm a khoản 1 Mục II Phụ lục III</p>		<p>Theo số liệu thống kê bình quân 5 năm (từ năm 2017 - năm 2021) bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, ước tỷ lệ bồi thường và dự phòng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng là 12,67%.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>ban hành kèm theo Nghị định này (đối với công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này).</p>	<p>quy mô và mức độ rủi ro của từng dự án.</p> <p>PJICO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xác định phí bảo hiểm liên quan đến quy mô và mức độ rủi ro của dự án, tồn thất phát sinh trong quá trình thi công nên việc tăng phí có thể lên cao hơn 25% như dự thảo - PJICO đề xuất bổ nội dung tăng phí bảo hiểm tối đa 25%, chỉ đề mục giảm phí bảo hiểm tối đa 25%, cụ thể như sau: <p>2. Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này (đối với công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc điểm a khoản 1 Mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này (đối với công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này)</p>	<p>Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định trong trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm, DNBH và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận giảm phí bảo hiểm. Quy định giảm phí 25% vừa được bổ sung quy định tại Thông tư số 50/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/10/2022 về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>Vì vậy, đề DNBH chủ động đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi của bên mua bảo hiểm, đảm bảo tính kế thừa ổn định của chính sách, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định theo hướng: Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>tư xây dựng tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm. Quy định này nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp trong việc đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm. Đồng thời, cũng khuyến khích các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, các chủ đầu tư tăng cường công tác đề phòng hạn chế tổn thất để có thể thỏa thuận mức phí phù hợp.</p>
	<p>3. Trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với thời gian quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận phí bảo hiểm bổ sung áp dụng cho khoảng thời gian bị kéo dài. Phí bảo hiểm bổ sung (nếu có) được tính căn cứ vào phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, tỷ lệ thời gian xây dựng kéo dài trên tổng thời gian xây dựng công trình theo văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết</p>	<p>UIC Trong trường hợp có tính phí bảo hiểm bổ sung, quy định về tăng hoặc giảm 25% tính trên phí bảo hiểm tại khoản 2 có được áp dụng không? Đề nghị làm rõ điểm này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: “<i>Trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với thời gian quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận phí bảo hiểm bổ sung áp dụng cho khoảng thời gian bị kéo dài. Phí bảo hiểm bổ sung (nếu có) được tính căn cứ vào phí bảo hiểm quy</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>hợp đồng bảo hiểm và các yếu tố rủi ro khác.</p>		<p><i>định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và quy định tăng hoặc giảm phí bảo hiểm quy định tại Khoản 2 Điều này. tỷ lệ thời gian xây dựng kéo dài trên tổng thời gian xây dựng công trình theo văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và các yếu tố rủi ro khác."</i></p>
	<p>Điều 47. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>1. Khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm phải phối hợp giải quyết bồi thường bảo hiểm như sau:</p> <p>a) Đối với bên mua bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc, sau đó trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố công trình xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm. 	<p>Cathay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tế xảy ra trường hợp NĐBH thông báo quá trễ, không còn hiện trường tồn thất, nên không thể giải quyết bồi thường - Đề nghị bổ sung chế tài cụ thể đối với trường hợp thông báo trễ. <p>UIC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các loại hình BHBB khác, không có quy định cụ thể về thời hạn thông báo, và chế tài trong trường hợp chậm thông báo, dẫn đến DNBH khó xác minh và giải quyết bồi thường. Hơn nữa, Điều 46 Luật KDBH đã quy định quyền giám trừ số tiền 	<ul style="list-style-type: none"> - Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Việc chậm thông báo bồi thường và chế tài được quy định tại Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, do đó Bộ Tài chính không bổ sung trường hợp chế tài cụ thể đối với thông báo trễ.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>bồi thường của DNBH khi bên mua bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ thông báo. Do đây là loại bảo hiểm bắt buộc, quy tắc, điều khoản do Chính phủ quy định nên vấn đề này cần được quy định rõ ràng trong Nghị định này.</p> <p>- Đề nghị xem xét áp dụng tương tự trong bảo hiểm xây dựng và cháy nổ, vì việc thông báo này có ý nghĩa quan trọng đối với hợp đồng bảo hiểm và xác minh thiệt hại, giải quyết bồi thường.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Mức khấu trừ có 2 mức: 5% giá trị tổn thất hoặc theo bảng.</p> <p>Trong nhiều trường hợp, 5% giá trị tổn thất là con số rất lớn, không thể quy định cho phép tự sửa chữa mà không có sự đồng ý của DNBH, vì vậy chi nên quy định giới hạn tự sửa chữa là con số mức khấu trừ được ghi “theo bảng” tại Mục I và Mục II của Phụ lục III.</p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Quy định 5% giá trị tổn thất hoặc theo bảng để tạo sự chủ động cho DNBH, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>7. Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những khoản tiền phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm theo quy định tại Bộ luật Hình sự.</p>	<p>VBI</p> <p>Theo Điều 7, Điều 46 có đề cập “không chịu trách nhiệm bồi thường đối với khoản tiền phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm theo quy định của Bộ Luật Hình Sự”. Như vậy chỉ từ chối phần gian lận tăng thêm hay từ chối toàn bộ vụ khiếu nại như trong quy tắc bảo hiểm của Munich Re đã quy định? Như VBI đã ý kiến tại Điều 36, hành vi gian lận bảo hiểm là hành vi cố ý, nếu mà có ý thì nằm trong mục loại trừ toàn bộ chứ không phải là loại trừ từng phần đối với những khoản tiền phát sinh.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Các hành vi gian lận trong kinh doanh bảo hiểm được quy định tại Điều 213 Bộ luật hình sự sửa đổi 2017. Việc giải quyết bồi thường bảo hiểm căn cứ theo hồ sơ bồi thường (bao gồm việc xác định hành vi gian lận kinh doanh bảo hiểm là gì, mức độ như thế nào) và thỏa thuận tại HĐBH, quy định pháp luật liên quan để giải quyết.</p>
<p>Mục 2</p> <p>ĐIỀU KIẾN BẢO HIỂM, MỨC PHÍ BẢO HIỂM, SỔ TIỀN BẢO HIỂM TỐI THIỂU ĐỐI VỚI BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP TỰ VẤN ĐÀU TƯ XÂY DỰNG</p>		<p>MIC, Bảo Việt</p> <p>Đề xuất sửa như sau:</p> <p>- ĐIỀU KIẾN BẢO HIỂM, MỨC PHÍ BẢO HIỂM, HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM TỐI THIỂU ĐỐI VỚI BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP TỰ VẤN ĐÀU TƯ XÂY DỰNG</p> <p>- Thay các khái niệm "STBH" trong bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp thành "Hạn mức trách nhiệm"</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: Sửa “Sổ tiền bảo hiểm” đối với các ND liên quan đến bảo hiểm trách nhiệm tại dự thảo Nghị định thành “Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm”.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Lý giải: Bảo hiểm trách nhiệm sử dụng khái niệm “Hạn mức trách nhiệm”, không dùng khái niệm “Số tiền bảo hiểm”</p>	
	<p>Điều 50. Đối tượng bảo hiểm Đối tượng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng là trách nhiệm dân sự của nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng đối với bên thứ ba phát sinh từ việc thực hiện công việc khảo sát xây dựng, công trình xây dựng từ cấp II trở lên.</p>	<p>MIC Đối tượng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng là trách nhiệm nghề nghiệp của nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng đối với bên thứ ba phát sinh từ việc thực hiện công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, công trình xây dựng từ cấp II trở lên. Bảo Việt Việc sử dụng cụm từ “trách nhiệm dân sự” sẽ dễ làm người đọc liên tưởng đến trách nhiệm pháp lý theo sản phẩm trách nhiệm công cộng. Do vậy, BHBV đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau: Điều 50. Đối tượng bảo hiểm Đối tượng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng là trách nhiệm dân sự <u>nghề nghiệp</u> của nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng đối với bên</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Việc phát sinh trách nhiệm dân sự theo Bộ Luật dân sự là căn cứ để xác định nghĩa vụ bồi thường, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>thứ ba phát sinh từ việc thực hiện công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, công trình xây dựng từ cấp II trở lên.</p>		
	<p>Điều 52. Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>2. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm:</p> <p>a) Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định điểm a, b, c, d, e, g khoản 2 Điều 42 Nghị định này.</p> <p>b) Tôn thất phát sinh do nhà thầu tư vấn có ý lựa chọn phương pháp thi công, tính toán, đo đạc, thiết kế, sử dụng vật liệu chưa được thử nghiệm.</p> <p>c) Chi phí thiết kế lại hoặc sửa bản vẽ, kế hoạch, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật hoặc danh mục tài liệu hướng dẫn kỹ thuật.</p> <p>d) Tôn thất phát sinh do nấm mốc.</p> <p>đ) Tôn thất do việc tư vấn khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng dẫn đến gây ô nhiễm, nhiệm bản đối với môi trường và bên</p>	<p>Tổng hội xây dựng Việt Nam</p> <p>- Tại điểm b khoản 2: Quy định này không phù hợp với quy định của pháp luật xây dựng vì lập biện pháp thi công không thuộc trách nhiệm của tư vấn xây dựng và việc kiểm tra, thử nghiệm vật liệu xây dựng chỉ thực hiện trong quá trình thi công trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Đề xuất sửa như sau: “Tôn thất phát sinh do nhà thầu tư vấn có ý không tuân thủ quy định pháp luật xây dựng về áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sử dụng vật liệu xây dựng gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng, môi trường”</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định tại điểm d khoản 2 do không phù hợp với tác động từ hoạt động khảo sát, thiết kế xây dựng.</p> <p>VBI</p> <p>Đề nghị xem xét đưa ra các loại trừ chung đối với cả Chương IV, các mục loại trừ sẽ dẫn chiếu theo điểm loại trừ chung đề văn</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Điều khoản loại trừ này được tham khảo từ quy tắc của nhà tài bảo hiểm, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên như tại dự thảo Nghị định</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>thứ ba.</p> <p>e) Tôn thất có liên quan đến chất amiăng hoặc bất kỳ nguyên vật liệu nào có chứa chất amiăng.</p> <p>g) Tôn thất phát sinh từ việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.</p>	<p>bản logic và hợp lý hơn</p>	
	<p>Điều 53. Thời hạn bảo hiểm</p> <p>Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc tư vấn đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật.</p>	<p>PVI</p> <p>Đề nghị bổ sung, sửa đổi nội dung như sau:</p> <p>Điều 49: Thời hạn bảo hiểm và Thời hạn thông báo tổn thất</p> <p>1. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc tư vấn đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật nhưng không quá 84 tháng kể từ ngày thực hiện công việc tư vấn</p> <p>2. Thời hạn thông báo tổn thất:</p> <p><i>Người mua bảo hiểm phải thực hiện thông báo các khiếu nại phát sinh liên</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Việc quy định thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng cụ thể bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc tư vấn đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật. Do đó, đề xuất không quá 84 tháng chưa có căn cứ, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><i>quan đến tồn thất trong vòng 24 tháng kể từ ngày hết hiệu lực bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường cho các khiếu nại được thông báo muộn hơn thời hạn quy định nêu trên.</i></p>	
	<p>Điều 54. Phí bảo hiểm</p> <p>3. Trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với thời gian quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm phải thỏa thuận về phí bảo hiểm bổ sung áp dụng cho khoảng thời gian bị kéo dài. Phí bảo hiểm bổ sung được tính căn cứ vào phí bảo hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và tương ứng với thời gian thực hiện công việc tư vấn kéo dài.</p> <p>4. Việc quyết toán phí bảo hiểm phải căn cứ vào giá trị quyết toán hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, cụ thể như sau:</p>	<p>Tổng hội xây dựng Việt Nam</p> <p>Quy định này chưa phù hợp với các hoạt động tư vấn xây dựng vì các hoạt động khảo sát xây dựng kết thúc trước khi thi công xây dựng, chỉ có công việc khảo sát phát sinh, nếu có trong quá trình thi công thì việc bảo hiểm sẽ thực hiện theo thời hạn của hợp đồng khảo sát xây dựng phát sinh đó, do vậy không cần thời gian xây dựng công trình với thời hạn của HĐBH trách nhiệm nghề nghiệp đối với khảo sát xây dựng. Mặt khác việc điều chỉnh dự toán ở các trường hợp này cũng cần quy định rõ là dự toán gói thầu khảo sát xây dựng và dự toán gói thầu thiết kế xây dựng được duyệt</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện sửa lại dự thảo Nghị định theo hướng không gắn thời gian xây dựng công trình với thời hạn của HĐBH trách nhiệm nghề nghiệp đối với khảo sát xây dựng và việc điều chỉnh dự toán ở các trường hợp này cũng cần quy định rõ là dự toán gói thầu khảo sát xây dựng và dự toán gói thầu thiết kế xây dựng được duyệt</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 55. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>2. Tổng mức trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm đối với tất cả các yêu cầu đòi bồi thường trong suốt thời hạn bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p>MIC, Bảo Việt</p> <p>Đề xuất sửa như sau</p> <p>2. Tổng hạn mức trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm đối với tất cả các yêu cầu đòi bồi thường trong suốt thời hạn bảo hiểm không vượt quá hạn mức trách nhiệm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 2 Điều 55 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ đối với trường hợp tham gia giới hạn trách nhiệm bảo hiểm một trăm (100) triệu đồng.</p>
	<p>3. Trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng với hai (02) doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bồi thường cho cùng một đối tượng, với sự kiện bảo hiểm, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mỗi doanh nghiệp bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận theo hợp đồng bảo hiểm trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã giao kết.</p>	<p>MIC, Bảo Việt</p> <p>Đề xuất sửa như sau</p> <p>3. Trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng với hai (02) doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bồi thường cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mỗi doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa hạn mức trách nhiệm đã thỏa thuận theo hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã giao kết.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện khoản 4 Điều 55 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>4. Riêng đối với trường hợp bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, nếu bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường với hai (02) doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bồi thường cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mỗi doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		bảo hiểm đã giao kết.	lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận theo hợp đồng bảo hiểm trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã giao kết.
	<p>Điều 58. Phạm vi bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>...</p> <p>2. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>a) Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 42 Nghị định này.</p> <p>c) Thiệt hại đối với tài sản trên mặt đất hay sức khỏe, tính mạng do bộ phận chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu gây ra;</p> <p>đ) Trách nhiệm là hậu quả của các thương tật hay ốm đau gây ra cho người lao động hoặc trách nhiệm đối với tài sản của chủ đầu tư hoặc nhà thầu có liên quan đến công trình được bảo hiểm;</p> <p>...</p> <p>đ) Trách nhiệm là hậu quả của các thương tật hay ốm đau gây ra cho người lao động của chủ đầu tư hoặc nhà thầu có liên quan đến công trình được bảo hiểm;</p>	<p>PVI</p> <p>Đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <p>c) Thiệt hại đối với tài sản trên mặt đất hay sức khỏe, tính mạng do bộ phận chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu gây ra;</p> <p>đ) Trách nhiệm là hậu quả của các thương tật hay ốm đau gây ra cho người lao động hoặc trách nhiệm đối với tài sản của chủ đầu tư hoặc nhà thầu có liên quan đến công trình được bảo hiểm</p> <p>Bảo Việt</p> <p>- Điều 40, Luật ATVSLĐ 2015 quy định: Người lao động không được hưởng chế độ từ người sử dụng lao động quy định tại Điều 38 và Điều 39 của Luật này nếu bị tai nạn thuộc một trong các nguyên nhân sau:</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 58 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>c) Thiệt hại do chấn động hoặc do bộ phận chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu hoặc thương tật hay thiệt hại đối với người hoặc tài sản do bất kỳ tồn thất nào nêu trên gây ra.</p> <p>d) Thiệt hại là hậu quả của tai nạn gây ra bởi xe cơ giới hay các phương tiện tàu thuyền, xà lan hay máy bay đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện đối với bên thứ ba.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>a) Do mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động;</p> <p>b) Do người lao động có ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân;</p> <p>c) Do sử dụng ma túy, chất gây nghiện khác trái với quy định của pháp luật. - Đề xuất bổ sung điểm c, d, đ vào Khoản 2, Điều 58:</p> <p>c) Do mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động;</p> <p>d) Do người lao động có ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân;</p> <p>đ) Do sử dụng ma túy, chất gây nghiện khác trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp thuốc được kê đơn điều trị theo chỉ định của bác sĩ được cấp phép).</p>	
	<p>Điều 59. Thời hạn bảo hiểm</p> <p>1. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc đối với người</p>	<p>VBI</p> <p>Hiện quy định về thời hạn bảo hiểm đang tính theo thời hạn thi công, tuy nhiên biểu</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Phí bảo hiểm phụ thuộc vào loại nghề nghiệp, thời</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>lao động thi công trên công trường bất đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Việc xác định thời hạn bảo hiểm cụ thể đối với người lao động thi công trên công trường căn cứ vào hợp đồng lao động và văn bản xác nhận của nhà thầu thi công xây dựng về thời gian người lao động làm việc thực tế trên công trường.</p>	<p>phí áp dụng đang tính phí ngắn hạn theo năm (Phụ lục III)</p> <p>Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ phương án tính phí theo năm hay theo thời hạn thi công công trình để DNBH có cơ sở thực hiện.</p>	<p>hạn bảo hiểm (1 năm hay ngắn hạn). Thời hạn bảo hiểm được tính từ ngày bắt đầu đến hết thời gian bảo hành công trình. Hai nội Dung này không mâu thuẫn nhau</p>
	<p>Điều 60. Phí bảo hiểm</p> <p>2. Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>- Thực tế triển khai có những khách hàng rất lớn, số lượng Người lao động đông cần ưu đãi sâu hơn hoặc có những trường hợp có lịch sử tôn thất rất cao cần điều chỉnh phí để đảm bảo hiệu quả, đề xuất mở rộng khung tăng giảm phí.</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>2. <i>Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 50% tính trên phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Nội dung này cần có những đánh giá cụ thể hơn về số liệu thống kê để đánh giá về khung tăng giảm phí, nội Dung này được đưa vào từ Thông tư số 329/2016/TT-BTC nên Bộ Tài chính giữ nguyên tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 61. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p>	<p>Bảo Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Khoản 5, Điều 38, Luật ATVSLĐ 2015: “Trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 4 Điều này với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng” - Khoản 2, Điều 39 Luật này cũng quy định: “Trường hợp người lao động bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở theo tuyến đường và thời gian hợp lý, nếu do lỗi của người khác gây ra hoặc không xác định được người gây ra tai nạn thì người sử dụng lao động trợ cấp cho người lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 38 của Luật này.” - Nếu quy định như dự thảo, khi xảy ra tai nạn thuộc các trường hợp này, nhiều khả năng số tiền DNBH bồi thường cho NSDLE cao hơn phân trách nhiệm 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Khoản 2 Điều 57 dự thảo Nghị định đã có nội dung: <i>“Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm.”</i> Do đó, Bộ Tài chính giữ nguyên tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>NSDLĐ phải gánh chịu</p> <p>- Đề xuất bổ sung Khoản 5, Điều 61:</p> <p>“Các trường hợp thì số tiền bồi thường được tính bằng 40% mức quy định tại khoản 2 Điều này, với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng:</p> <p>a) Trường hợp người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi của chính họ gây ra</p> <p>b) Trường hợp người lao động bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở theo tuyến đường và thời gian hợp lý, nếu do lỗi của người khác gây ra hoặc không xác định được người gây ra tai nạn”</p>	
	<p>2. Khi người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thì công trên công trường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả những khoản tiền theo thỏa thuận giữa nhà thầu thi công và người lao động hoặc đại</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>- 100 triệu là số tiền bảo hiểm tối thiểu bắt buộc. Nếu BMBH tham gia với STBH cao hơn (ví dụ 1 tỷ đồng/người/vụ) thì NĐBH có thể được hưởng quyền lợi chi phí y tế cao hơn mức chi này. Quy định như dự thảo có thể sẽ hạn chế STBH tham gia vì</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, Chính phủ quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu và mức 100 triệu đồng là số tiền bảo hiểm tối thiểu, trường hợp bên mua bảo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>diện hợp pháp của người lao động (trong trường hợp người lao động đã chết), bao gồm các khoản chi trả sau:</p> <p>b) Chi phí y tế thực tế bao gồm: chi phí cấp cứu, chi phí điều trị nội, ngoại trú cần thiết và hợp lý nhưng không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.</p>	<p>BMBH thấy quyền lợi của mình bị giảm khi tham gia với STBH cao hơn</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định giới hạn số tiền 100 triệu đồng.</p> <p>Điều 61. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>2. Khi người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thì công trên công trường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả những khoản tiền theo thỏa thuận giữa nhà thầu thi công và người lao động hoặc đại diện hợp pháp của người lao động (trong trường hợp người lao động đã chết), bao gồm các khoản chi trả sau:</p> <p>b) Chi phí y tế thực tế bao gồm: chi phí cấp cứu, chi phí điều trị nội, ngoại trú cần thiết và hợp lý nhưng không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.</p>	<p>hiêm và doanh nghiệp bảo hiểm thỏa thuận có thể mua với số tiền bảo hiểm cao hơn.</p>
	<p>c) Trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động dưới tám mươi một phần trăm (81%), mức bồi thường cụ thể cho từng</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>Việc chi trả theo bảng tỷ lệ thường để phát sinh tranh chấp trong trường hợp thương</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Bộ Tài chính giữ nguyên dự thảo</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>loại thương tật, thiệt hại về người được xác định theo Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>tật không được liệt kê hoặc áp dụng tỷ lệ tối đa/tối thiểu khi chi trả.</p> <p>Đề khắc phục điều này, có thể tham khảo cách bồi thường suy giảm khả năng lao động được quy định tại Luật ATVSLĐ 2015</p> <p>Theo quy định của Luật ATVSLĐ, tất cả các vụ TNLĐ đều phải được giám định mức suy giảm khả năng lao động. Như vậy, DNBH có thể sử dụng ngay kết quả giám định mức suy giảm khả năng lao động của HĐ GDYK để chi trả mà không cần phải tra bảng tỷ lệ.</p> <p>- Đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau:</p> <p>c) Trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động dưới tám mươi một phần trăm (81%), mức bồi thường cụ thể cho từng loại thương tật, thiệt hại về người được xác định bằng tỷ lệ suy giảm khả năng lao động theo kết luận giám định nhân (x) với số bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm</p>	<p>Nghị định vì không phải tất cả các vụ tai nạn lao động đều phải được giám định mức suy giảm khả năng lao động</p>
	<p>d) Trường hợp người lao động bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ</p>	<p>Bảo Việt 1. Hiện nay, các Hội đồng GDYK không</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>tám mươi một phần trăm (81%) trở lên, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.</p>	<p>xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn mà chỉ xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động tại thời điểm giám định. Vì vậy, quy định này rất khó cho DNBH và dễ phát sinh tranh chấp.</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p><i>d) Trường hợp người lao động bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động vượt viên từ tám mươi một phần trăm (81%) trở lên ...</i></p> <p>2. 100 triệu là số tiền bảo hiểm tối thiểu bắt buộc. Nếu BMBH tham gia với STBH cao hơn thì NDBH sẽ được hưởng quyền lợi cao hơn mức chi này. Quy định như dự thảo có thể sẽ hạn chế STBH tham gia vì BMBH thấy quyền lợi của mình bị giảm khi tham gia với STBH cao hơn</p> <p>Đề nghị xem xét, điều chỉnh như sau:</p> <p>d) Trường hợp người lao động bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ tám mươi một phần trăm (81%) trở lên, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả một trăm (100) triệu đồng/người/vụ không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định</p>	<p>Bộ Tài chính giữ nguyên dự thảo Nghị định vì không phải tất cả các vụ tai nạn lao động đều phải được giám định mức suy giảm khả năng lao động</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>4. Riêng đối với trường hợp bồi thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, nếu bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm đối với người lao động thì công trên công trường với hai (02) doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mỗi doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận theo hợp đồng bảo hiểm trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã giao kết.</p>	<p>trong hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>Bảo Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp bảo hiểm không có công cụ để xác định BMBH giao kết hợp đồng bảo hiểm với bao nhiêu doanh nghiệp bảo hiểm. Nếu quy định như dự thảo thì sẽ có khả năng DNBH chi trả sai so với quy định: chi trả quyền lợi CPYT vượt quá phân trách nhiệm của mình, nếu BMBH có tình dấu thông tin. - BHBV đề nghị bỏ quy định này 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Nội dung này được quy định để tránh tranh chấp và có quy định chung trong việc bảo hiểm trùng. Bộ Tài chính giữ nguyên tại dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Điều 62. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm</p> <p>Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp với bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, các cơ quan, tổ chức có liên quan thu thập các tài liệu có liên quan để lập hồ sơ bồi thường. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công</p>	<p>Bảo Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung bảng chấm công để chứng minh thời gian nghỉ việc hưởng phụ cấp - Đề xuất như sau: <p>2. Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm bao gồm:</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại điểm a khoản 2 Điều 56 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>a) Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng lao động ký giữa người được bảo hiểm và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảng chấm công.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>trường bao gồm các tài liệu sau:</p> <p>...</p> <p>2. Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm bao gồm:</p> <p>a) Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm (nếu có), hợp đồng lao động ký giữa người được bảo hiểm và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.</p>	<p>a) Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm (nếu có), hợp đồng lao động ký giữa người được bảo hiểm và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; <u>bảng chấm công</u>.</p>	
	<p>3. Tài liệu chứng minh người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động (Bản sao của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính):</p> <p>...</p> <p>c) Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ năm phần trăm (5%) trở lên (nếu có).</p> <p>...</p> <p>4. Tài liệu chứng minh người lao động bị thương tật, chết do bệnh nghề nghiệp:</p>	<p>VBI</p> <p>Tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ trong trường hợp không có hội đồng giám định y khoa thì cách xác định tỷ lệ thương tật như thế nào và dựa trên căn cứ nào? Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bỏ sung tương ứng để DNBH có cơ sở thực hiện.</p> <p>Bảo Việt</p> <p>1. Cơ sở khám chữa bệnh không có trách nhiệm cung cấp bản sao cho NDBH</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>3. <i>Tài liệu chứng minh người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động (Bản</i></p>	<p>- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị định đã quy định hội đồng giám định y khoa hoặc bảng tỷ lệ thương tật.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại khoản 4 Điều 62 dự thảo Nghị định như sau:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>...</p> <p>b) Giấy ra viện (trường hợp không điều trị tại bệnh viện thì phải có giấy khám bệnh nghề nghiệp) hoặc phiếu hội chẩn mắc bệnh nghề nghiệp; Hồ sơ bệnh án; Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử (trong trường hợp người lao động chết).</p> <p>c) Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ năm phần trăm (5%) trở lên (nếu có).</p>	<p><i>sao được công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính).</i></p> <p>2. “hội chẩn” không có nghĩa. Từ dùng đúng trong trường hợp này là “hội chẩn” trong đó “chẩn” là từ Hán Việt, nghĩa là xem xét, khám nghiệm (để chữa bệnh). Đề xuất như sau: Điều 62. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm</p> <p>4. Tài liệu chứng minh người lao động bị thương tật, chết do bệnh nghề nghiệp:</p> <p>b) Giấy ra viện (trường hợp không điều trị tại bệnh viện thì phải có giấy khám bệnh nghề nghiệp) hoặc phiếu hội chẩn mắc bệnh nghề nghiệp; Hồ sơ bệnh án; Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử (trong trường hợp người lao động chết).</p>	<p>4. Tài liệu chứng minh thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của bên thứ ba (Bản sao được công chứng hoặc chứng thực của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao có xác nhận của doanh nghiệp bảo hiểm sau khi đã đối chiếu với bản chính) do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp. Tùy theo mức độ thiệt hại về người có thể bao gồm một hoặc một số các tài liệu sau:</p>
	<p>Điều 63. Đối tượng bảo hiểm và số tiền bảo hiểm tối thiểu</p> <p>1. Đối tượng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm</p>	<p>Vinare Đề nghị bổ sung: “và chủ đầu tư”</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đây là trách nhiệm của nhà thầu thi</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>dân sự đối với bên thứ ba là trách nhiệm dân sự của nhà thầu thi công xây dựng đối với bên thứ ba trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật.</p>		<p>công đối với bên thứ ba trong quá trình thi công xây dựng. Do đó giữ nguyên dự thảo Nghị định.</p>
	<p>2. Số tiền bảo hiểm tối thiểu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba như sau:</p> <p>a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.</p> <p>b) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:</p>	<p>VBI</p> <p>Theo Dự thảo Nghị định, tổng mức TNDS chỉ có mức tối thiểu mà không có mức tối đa, theo đó sẽ rất khó khăn cho DNBH khi thu xếp chương trình tái bảo hiểm. Do vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung tổng mức TNDS tối đa đối với người, tài sản; hoặc tối thiểu bổ sung tổng mức TNDS tối đa về người/vụ tổn thất để DNBH có cơ sở thực hiện khi thu xếp các chương trình tái bảo hiểm tương ứng.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Chính phủ chỉ được giao quy định chi tiết về số tiền bảo hiểm tối thiểu.</p>
	<p>- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</p>	<p>MIC</p> <p>Đề xuất sửa như sau:</p> <p>- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng đã được quy định tại điểm a khoản 2 điều 59.</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính dự nguyên dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Điều 64. Phạm vi bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>2. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</p> <p>c) Thiệt hại đối với tài sản trên mặt đất hay sức khỏe, tính mạng do bộ phận chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu gây ra;</p> <p>d) Thiệt hại là hậu quả của tai nạn gây ra bởi xe cơ giới hay các phương tiện tàu thuyền, xà lan hay máy bay đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện đối với bên thứ ba;</p>	<p>Vinare</p> <p>Đề xuất sửa:</p> <p><i>“c. Thiệt hại do chấn động hoặc do bộ phận chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu hoặc thương tật hay thiệt hại đối với người hay tài sản do bất kỳ tôn thất nào nêu trên gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác bằng sửa đổi bổ sung);</i></p> <p><i>d) Thiệt hại là hậu quả của tai nạn gây ra bởi xe cơ giới hay các phương tiện tàu thuyền, xà lan hay máy bay</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị định đã quy định loại trừ rõ nghĩa, do đó không tiếp thu ý kiến.</p>
	<p>đ) Trách nhiệm là hậu quả của các thương tật hay ốm đau gây ra cho người lao động của chủ đầu tư hoặc nhà thầu có liên quan đến công trình được bảo hiểm;</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp trách nhiệm là hậu quả của các thương tật hay ốm đau gây ra cho người lao động của bất kỳ bên nào khác (Các bên không phải chủ đầu tư hoặc nhà thầu nhưng có tài sản hoặc nhân viên có quyền lợi liên quan tới công trình).</p> <p>- Đề xuất như sau:</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Việc quy định “Của bất kỳ bên nào khác” rất rộng và khó xác định, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Đề nghị bổ sung điều chỉnh như sau</p> <p>đ) Trách nhiệm là hậu quả của các thương tật hay ốm đau gây ra cho người lao động của chủ đầu tư hoặc nhà thầu hoặc bất kỳ bên nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm.</p>	
	<p>e) Tôn thất xây ra đối với tài sản thuộc sở hữu hoặc thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của chủ đầu tư hoặc nhà thầu hay của người lao động hoặc công nhân của một trong những người trên;</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Tôn thất xảy ra đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng hoặc quyền tài sản hợp pháp của của bất kỳ bên nào khác (Các bên không phải chủ đầu tư hoặc nhà thầu nhưng có tài sản hoặc nhân viên có quyền lợi liên quan tới công trình).</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm quyền chiếm hữu, quyền tài sản.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định như sau:</p> <p>e) Tôn thất xảy ra đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc thuộc, quyền chiếm hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng hoặc quyền tài sản hợp pháp của chủ đầu</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Việc quy định như này rất khó xác định nên Bộ Tài chính giữ nguyên dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>tư hoặc nhà thầu hoặc bất kỳ bên nào khác, hay của người lao động hoặc công nhân của một trong những người trên;</p>	
	<p>Điều 66. Phí bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm</p>	<p>VBI Đối với phí bảo hiểm bổ sung cho việc gia hạn thời hạn bảo hiểm, Dự thảo nghị định chưa đề cập đến việc tính phí bổ sung cho Phần bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, đề nghị xem xét bổ sung để DNBH có cơ sở thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, bổ sung khoản 4 Điều 60 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>4. Trường hợp thời gian xây dựng công trình bị kéo dài so với thời gian quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có thể thỏa thuận phí bảo hiểm bổ sung áp dụng cho khoảng thời gian bị kéo dài. Phí bảo hiểm bổ sung (nếu có) được tính căn cứ vào phí bảo hiểm quy định tại Khoản 1 Điều này, tỷ lệ thời gian xây dựng kéo dài trên tổng thời gian xây dựng công trình theo văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và các yếu tố rủi ro khác.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>1. Phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được tính bằng 5% phí bảo hiểm bắt buộc đối với công trình xây dựng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định này. Căn cứ mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tới đa 25% tính trên phí bảo hiểm.</p>	<p>MIC, Bảo Việt</p> <p>- Điều 66. Phí bảo hiểm, mức khấu trừ và thanh toán phí bảo hiểm</p> <p>1. Phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được tính bằng tối thiểu 10% phí bảo hiểm bắt buộc đối với công trình xây dựng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định này. Căn cứ mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tới đa 25% tính trên phí bảo hiểm.</p> <p>2. Mức khấu trừ đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) bằng 5% hạn mức trách nhiệm đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có), hoặc hai mươi (20) triệu đồng, tùy theo số nào lớn hơn.</p> <p>- Cần bổ sung quy định về mức khấu trừ đối với thiệt hại về tài sản bên thứ ba.</p> <p>Vinare</p> <p>- Tỷ lệ phí 5% phí bảo hiểm của phân bảo hiểm thiệt hại vật chất cùng với việc được</p>	<p>- Liên quan đến mức khấu trừ đối với thiệt hại tài sản:</p> <p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, bổ sung khoản 3 Điều 60 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>3. Mức khấu trừ đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) bằng 5% giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có), hoặc hai mươi (20) triệu đồng, tùy theo số nào lớn hơn.</p> <p>- Theo số liệu thống kê bình quân 5 năm (từ năm 2017 - năm 2021) bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, ước tỷ lệ bồi thường và dự phòng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng là 12,67%.</p> <p>Luật Kinh doanh bảo hiểm có quy định trong trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm, DNBH và</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>điều chỉnh giảm 25% là quá thấp đối với những đơn bảo hiểm xây dựng/lắp đặt có số tiền bảo hiểm lớn và rủi ro đối với bên thứ ba cao (ví dụ như xây trung tâm thương mại cao tầng trong đô thị...).</p> <p>- Đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>Phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được tính bằng 10% phí bảo hiểm bắt buộc đối với công trình xây dựng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định này. Căn cứ mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm.</p> <p>PJICO</p> <p>- Việc xác định phí bảo hiểm liên quan đến quy mô và mức độ rủi ro của dự án, tồn thất phát sinh trong quá trình thi công nên việc tăng phí có thể lên cao hơn 25% như dự thảo.</p> <p>- PJICO đề xuất Bộ nội dung tăng phí bảo</p>	<p>điều chỉnh giảm 25% là quá thấp đối với những đơn bảo hiểm xây dựng/lắp đặt có số tiền bảo hiểm lớn và rủi ro đối với bên thứ ba cao (ví dụ như xây trung tâm thương mại cao tầng trong đô thị...).</p> <p>- Đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>Phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được tính bằng 10% phí bảo hiểm bắt buộc đối với công trình xây dựng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định này. Căn cứ mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm.</p> <p>PJICO</p> <p>- Việc xác định phí bảo hiểm liên quan đến quy mô và mức độ rủi ro của dự án, tồn thất phát sinh trong quá trình thi công nên việc tăng phí có thể lên cao hơn 25% như dự thảo.</p> <p>- PJICO đề xuất Bộ nội dung tăng phí bảo</p>	<p>bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận giảm phí bảo hiểm. Quy định tăng hoặc giảm phí 25% vừa được bổ sung quy định tại Thông tư số 50/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/10/2022 về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>Vì vậy, đề DNBH chủ động đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi của bên mua bảo hiểm, đảm bảo tính kế thừa ổn định của chính sách, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định theo hướng: Căn cứ vào mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm. Quy định này nhằm tăng tính chủ động cho doanh nghiệp trong việc đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm. Đồng thời,</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>hiêm tối đa 25%, chỉ để mục giảm phí bảo hiểm tối đa 25%, cụ thể như sau:</p> <p>1. Mức phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được tính bằng 5% mức phí bảo hiểm bắt buộc đối với công trình xây dựng tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định này. Căn cứ mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm được điều chỉnh tăng hoặc giảm phí bảo hiểm tối đa 25% tính trên phí bảo hiểm.</p>	<p>cũng khuyến khích các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, các chủ đầu tư tăng cường công tác đề phòng hạn chế tổn thất để có thể thỏa thuận mức phí phù hợp.</p>
	<p>Điều 67. Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm</p> <p>1. Khi bên thứ ba bị thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả cho bên mua bảo hiểm theo mức bồi thường sau:</p> <p>...</p> <p>b) Mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản/1 vụ tai nạn được xác định theo thiệt hại thực tế và mức độ lỗi nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa</p>	<p>Vinare</p> <p>Đề nghị bổ sung hẳn 1 mục về Mức khấu trừ (tương tự như chương về vật chất) và phải có phụ lục cho nó nếu có nhiều loại. Nếu không bắt buộc phải có thì nghị ý của Nghị định này cần được hiểu là không áp dụng Mức khấu trừ.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, bổ sung khoản 3 Điều 60 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>3. Mức khấu trừ đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) bằng 5% giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có), hoặc hai mươi (20) triệu đồng, tùy theo số nào lớn hơn.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	thuận tại hợp đồng bảo hiểm.		
	<p>Điều 68. Hồ sơ bồi thường bảo hiểm</p> <p>2. Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm bao gồm:</p> <p>a) Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm (nếu có),</p>	<p>Phú Hưng</p> <p>Theo đó nội dung ghi nhận tài liệu "giấy chứng nhận bảo hiểm (nếu có)" được hiểu là giấy chứng nhận bảo hiểm trong trường hợp này là không bắt buộc, điều này sẽ dẫn đến chông chéo trong việc cấp giấy chứng nhận. Do đó, kiến nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh nội dung.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng đã bỏ chữ "nếu có"</p>
	<p>Điều 60. Phí bảo hiểm</p> <p>3. Trường hợp có sự thay đổi về số lượng lao động, thay đổi công việc của người lao động thực hiện theo hướng dẫn sau:</p> <p>c) Trường hợp phát sinh giảm số lượng lao động, thay đổi công việc của người lao động làm giảm rủi ro được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho nhà thầu thi công xây dựng phần phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng thừa trước ngày 15 của tháng kế tiếp tháng thông báo.</p>	<p>BIC</p> <p>Đề xuất bổ sung điều kiện hoàn phí bảo hiểm như sau:</p> <p>c) Trường hợp phát sinh giảm số lượng lao động, thay đổi công việc của người lao động làm giảm rủi ro được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho nhà thầu thi công xây dựng phần phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng thừa trước ngày 15 của tháng kế tiếp tháng thông báo, <u>với điều kiện đến thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh khiếu nại hoặc đã phát sinh</u></p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã bổ sung tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>d) Nếu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đúng nghĩa vụ thông báo theo quy định tại điểm a khoản này và thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại điểm b khoản này, hợp đồng bảo hiểm tự động có hiệu lực đối với danh sách người lao động phát sinh tăng hoặc chấm dứt hiệu lực đối với danh sách người lao động phát sinh giảm; <u>hợp đồng bảo hiểm tự động có hiệu lực đối với công việc được thay đổi của người lao động kể từ ngày phát sinh theo văn bản của người lao động</u> được <u>phát sinh theo văn bản của người lao động</u> bảo hiểm</p>	<p>khuyến nghị nhưng không được Doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm.</p> <p>BIC</p> <p>Đề xuất sửa đổi như sau:</p> <p>d) Nếu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đúng nghĩa vụ thông báo theo quy định tại điểm a khoản này và thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại điểm b khoản này, hợp đồng bảo hiểm tự động có hiệu lực đối với danh sách người lao động phát sinh tăng hoặc chấm dứt hiệu lực đối với danh sách người lao động phát sinh giảm; hợp đồng bảo hiểm tự động có hiệu lực đối với công việc được thay đổi của người lao động kể từ ngày phát sinh theo văn bản của người lao động hợp đồng bảo hiểm tự động có hiệu lực... kể từ ngày phát sinh sự thay đổi thực tế</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại điểm c khoản 3 Điều 54 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>Trường hợp phát sinh giảm số lượng lao động, thay đổi công việc của người lao động làm giảm rủi ro được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho nhà thầu thi công xây dựng phần phí bảo hiểm giảm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng thừa trước ngày 15 của tháng kế tiếp tháng thông báo.</i></p>
	<p>Chương V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN, DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM VÀ BÊN MUA BẢO HIỂM TRONG VIỆC THỰC HIỆN BẢO HIỂM BẮT BUỘC</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch đầu tư.</p> <p>Bộ KHĐT là đơn vị quản lý nhà nước về đầu thầu, chủ trì sửa đổi, hướng dẫn Luật</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Điều 68 dự thảo Nghị định đã quy định về Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>đầu thầu. Hiện nay các Bên mua bảo hiểm thường không tuân thủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Do đó cần bổ sung một Điều trong chương V, quy định trách nhiệm của Bộ KHĐT</p> <p>- Đề xuất như sau:</p> <p>Điều 7...: Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch Đầu tư</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm hành chính đối</p>	<p>Chính phủ.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>với bên mua bảo hiểm vi phạm chế độ bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 70. Trách nhiệm của Bộ Công an</p>	<p>Bộ Công an Đề nghị bổ sung quy định như sau: <i>“Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí đóng góp cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định”.</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định: <i>“2. Hàng năm, Bộ Công an lập dự toán thu, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định”.</i></p>
	<p>4. Ghi hạng nguy hiểm cháy, nổ đối với cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B, C, D, E tại Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trên cơ sở xác định hạng nguy hiểm cháy, nổ của cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.</p>	<p>UIC Trong trường hợp Biên bản nghiệm thu/Biên bản kiểm tra an toàn về PCCC không ghi hạng cháy nổ, thì DNBH căn cứ theo tiêu chí gì để xếp loại rủi ro?</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Bộ Công an sẽ thực hiện trách nhiệm quy định tại Nghị định. Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022: <i>“2. Bên mua bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây: a) Kế khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp</i></p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p><i>đồng báo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài; ...”.</i></p>
	<p>Điều 73. Trách nhiệm của Bộ Y tế</p> <p>Chi đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trung ương và địa phương cung cấp bản sao hồ sơ bệnh án, Giấy chứng nhận thương tích, Giấy báo tử hoặc các văn bản xác nhận liên quan đến việc cấp cứu, chữa trị các nạn nhân bị tai nạn giao thông đường bộ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ bồi thường, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm.</p>	<p>UIC</p> <p>- Các giấy tờ y tế có vai trò vô cùng quan trọng trong giải quyết bồi thường. Do đó, cần thiết quy định DNBH có quyền yêu cầu các cơ sở y tế và các cơ sở này có nghĩa vụ cung cấp các giấy tờ này để đảm bảo quyền lợi của người được bảo hiểm, do đó đề nghị sửa đổi theo hướng tương tự như quy định tại khoản 5 Điều 66 (Trách nhiệm của Bộ Công an).</p> <p>- Đề tạo điều kiện cho DNBH giải quyết nhanh chóng, chính xác các yêu cầu bồi thường, đề nghị sửa lại như sau:</p> <p><i>“Chi đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trung ương và địa phương cung cấp bản sao hồ sơ bệnh án, Giấy chứng nhận thương tích, Giấy báo tử hoặc các văn bản xác nhận liên quan đến việc cấp cứu, chữa trị các nạn nhân bị tai nạn giao thông đường bộ</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do đã quy định đầy đủ trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc cung cấp các hồ sơ tài liệu liên quan đến y tế.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
		<p><u>theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ bồi thường, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm.</u></p>	
	<p>Điều 75. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</p>	<p>Cục CSGT Đề nghị bổ sung nội dung “trách nhiệm trong việc phòng, chống gian lận trong kinh doanh bảo hiểm” như quy định tại Điều 23 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Không cần thiết phải quy định cụ thể về phòng, chống gian lận bảo hiểm do dự thảo đã có quy định các bộ, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại Nghị định này; trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý, giám sát trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm sẽ phối hợp với Bộ công an, các bộ, ngành liên quan và DNBH để thực hiện.</p>
	<p>Điều 77. Điều khoản chuyên tiếp Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được</p>	<p>Bộ Xây dựng: Đối với lĩnh vực xây dựng, trường hợp các quy định tại dự thảo Nghị định làm thay</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện tại Điều 77 như sau:</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p>đòi các điều khoản, chi phí bảo hiểm so với các Nghị định trước đó, đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp đã lựa chọn nhà thầu nhưng chưa ký kết hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p>1. Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực và còn thời hạn hợp đồng thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm có thể thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng để phù hợp với Nghị định này và để áp dụng quy định của Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp thực hiện qua đấu thầu, áp dụng pháp luật như sau:</p> <p>a) Nội dung về hợp đồng bảo hiểm bắt buộc đã đóng thầu hoặc đã trình thầu nhưng đang trong quá trình đàm phán, chưa được ký kết thì các bên tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định này và các văn bản hướng dẫn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định này và để áp dụng quy định của Nghị định này.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu ý kiến, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>b) Nội dung về hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trong các hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đã phê duyệt nhưng chưa phát hành hoặc đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</p>

III. PHỤ LỤC

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	Về biểu phí	<p>ABIC đề xuất:</p> <p>Giảm phí BH xe máy Để tránh tình trạng cạnh tranh giảm phí không đúng quy định của pháp luật.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện sửa khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định: Căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng, giảm phí bảo hiểm. Mức tăng, giảm phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên mức phí bảo hiểm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</p>
		<p>- Bổ sung phí xe bơm trộn bê tông tương đương phí xe tải trên 15 tấn.</p> <p>- Bổ sung quy định, mức phí ... cho xe ô tô điện (vinfat, hongky, huyn dai, tesla...)</p> <p>- Bổ sung quy định, mức phí ... cho xe điện hoạt động ở các khu du lịch (xe điện chở khách du lịch ở vinhome, hạ long, đồ</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>- Biểu phí theo quy định hiện hành và dự thảo Nghị định được xây dựng căn cứ vào các yếu tố cơ sở tính phí về mục đích sử</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>son, cát bà ...).</p> <p>- Bổ sung hướng dẫn triển khai và bồi thường cho xe máy – chạy Grap (hành khách được chờ trên xe).</p>	<p>dụng xe (xe mô tô, xe ô tô chờ người, xe ô tô chờ hàng, xe có mục đích sử dụng đặc thù) có chi tiết theo số chỗ hoặc trọng tải, phù hợp với đặc thù rủi ro của nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự.</p> <p>- Các loại hình xe cơ giới cụ thể được nêu tại ý kiến hoặc đã có trong biểu phí, hoặc không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, cụ thể:</p> <p>+ Phí xe trọng bê tông thuộc nhóm các loại xe ô tô chuyên dùng; việc xác định phí bảo hiểm của xe điện căn cứ vào mục đích sử dụng và số chỗ.</p> <p>+ Đối với xe máy grab, biểu phí đã có đối với loại hình xe máy; riêng đối với xe máy kinh doanh vận tải, pháp luật giao thông không có quy định về việc xe</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			<p>máy kinh doanh vận tải.</p>
		<p>MIC, BIC, ABIC Về biểu phí BH bắt buộc TNDS: Bộ sung/ làm rõ mức phí áp dụng đối với một số loại xe như: xe hoán cải; xe khách giường nằm, xe bus (Điều khoản bao gồm cả số chỗ ngồi và chỗ đứng).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện sửa lại biểu phí theo hướng sửa cụm từ “chỗ ngồi” thành “chỗ” để phù hợp với các chỗ ngồi, chỗ nằm, chỗ đứng.</p>
		<p>ABIC Đề xuất các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường truyền thông lợi ích của loại hình bảo hiểm này trên truyền hình. - Đề xuất hàng năm Bộ công an có nhiều đợt/chuyên đề ra quân kiểm tra về bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước; tăng mức phạt hành chính khi thiếu bảo hiểm nhằm nâng cao ý thức tự giác của người dân. Các Ban quản lý đề xuất gia hạn nhưng đều muốn miễn phí cho phân được gia hạn. Như vậy, ABIC gặp khó khăn khi thu xếp tài trả của Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: - Dự thảo Nghị định đã có quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Công An, các bộ, ngành có liên quan và Hiệp hội bảo hiểm, Quỹ bảo hiểm xe cơ giới trong việc tổ chức triển khai, giám sát thực hiện và tuyên truyền về chính sách bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới. - Ghi nhận ý kiến của ABIC, trong quá trình thực hiện, Bộ Tài</p>

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>Cục Cảnh sát PCCC&CNCH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung Phụ lục “Bảo cáo doanh thu, bồi thường về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc” và Phụ lục “ Bảo cáo tình hình thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy” (kế thừa Nghị định số 97/2021/NĐ-CP). 	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Các nội dung về trách nhiệm lập và gửi báo cáo, mẫu báo cáo sẽ được đưa vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.</p>
<p>Phụ lục II</p> <p>I. Mức phí bảo hiểm</p> <p>16.1</p> <p>a) Cơ sở sản xuất công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B, C (trừ cơ sở sản xuất gỗ, giấy, giấy)</p> <p>Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm: 0,2%</p> <p>18.2</p> <p>Kho bông vải sợi, len dạ, sản phẩm dệt</p> <p>Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm: 0,2%</p>	<p>Vinare, MIC, Bảo Việt, bảo Minh, PJICO</p> <p>Đề nghị tăng tỷ lệ phí của nhóm ngành dệt may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo Việt, MIC: 0,25% - Vinare, Bảo Minh: 0,3% - PJICO: 0,35% <p>Lý do: Tình hình tồn thất của nhóm ngành dệt may hiện đang rất xấu và chưa có dấu hiệu khả quan hơn khi mà liên tục xảy ra các vụ cháy lớn và nghiêm trọng. Theo thông kê của Vinare trong vòng 5</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện Phụ lục II dự thảo Nghị định, theo hướng tăng tỷ lệ phí lên 0,25%</p>	

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính																																													
		<p>năm gần đây tỷ lệ bồi thường của nhóm ngành này lên tới gần 160%. Dưới đây là thông kê các vụ tổn thất lớn đối với ngành này trong vòng 5 năm qua:</p> <table border="1" data-bbox="509 609 1011 1263"> <thead> <tr> <th>Người được BH</th> <th>Ngày tổn thất</th> <th>Số tiền bồi thường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>KWONG LUNG MEKO CO.,LTD</td> <td>3/23/2017</td> <td>19.220.380</td> </tr> <tr> <td>KANG NA VIETNAM LTD</td> <td>4/29/2018</td> <td>5.866.987</td> </tr> <tr> <td>YAKJIN VIETNAM CO., LTD</td> <td>6/14/2018</td> <td>12.500.070</td> </tr> <tr> <td>FIN VIETNAM</td> <td>1/28/2018</td> <td>1.154.938</td> </tr> <tr> <td>VINA KOREA</td> <td>3/25/2018</td> <td>6.730.285</td> </tr> <tr> <td>TEXHONG</td> <td>4/4/2018</td> <td>8.810.573</td> </tr> <tr> <td>MEI SHENG TEXTILE</td> <td>4/1/2019</td> <td>2.458.457</td> </tr> <tr> <td>MAKALOT</td> <td>7/21/2019</td> <td>6.534.614</td> </tr> <tr> <td>NHA BE SOC TRANG CO., LTD</td> <td>11/24/2019</td> <td>2.988.571</td> </tr> <tr> <td>IVORY TRIEU SON THANH HOA</td> <td>3/27/2021</td> <td>2.152.174</td> </tr> <tr> <td>IVORY THANH HOA</td> <td>3/27/2021</td> <td>2.130.435</td> </tr> <tr> <td>PHUONG NAM</td> <td>12/30/2021</td> <td>1.531.474</td> </tr> <tr> <td>SCAVI HUE</td> <td>6/13/2022</td> <td>21.800.000</td> </tr> <tr> <td>VIETPAN PACIFIC</td> <td>4/8/2022</td> <td>6.607.930</td> </tr> </tbody> </table>	Người được BH	Ngày tổn thất	Số tiền bồi thường	KWONG LUNG MEKO CO.,LTD	3/23/2017	19.220.380	KANG NA VIETNAM LTD	4/29/2018	5.866.987	YAKJIN VIETNAM CO., LTD	6/14/2018	12.500.070	FIN VIETNAM	1/28/2018	1.154.938	VINA KOREA	3/25/2018	6.730.285	TEXHONG	4/4/2018	8.810.573	MEI SHENG TEXTILE	4/1/2019	2.458.457	MAKALOT	7/21/2019	6.534.614	NHA BE SOC TRANG CO., LTD	11/24/2019	2.988.571	IVORY TRIEU SON THANH HOA	3/27/2021	2.152.174	IVORY THANH HOA	3/27/2021	2.130.435	PHUONG NAM	12/30/2021	1.531.474	SCAVI HUE	6/13/2022	21.800.000	VIETPAN PACIFIC	4/8/2022	6.607.930	
Người được BH	Ngày tổn thất	Số tiền bồi thường																																														
KWONG LUNG MEKO CO.,LTD	3/23/2017	19.220.380																																														
KANG NA VIETNAM LTD	4/29/2018	5.866.987																																														
YAKJIN VIETNAM CO., LTD	6/14/2018	12.500.070																																														
FIN VIETNAM	1/28/2018	1.154.938																																														
VINA KOREA	3/25/2018	6.730.285																																														
TEXHONG	4/4/2018	8.810.573																																														
MEI SHENG TEXTILE	4/1/2019	2.458.457																																														
MAKALOT	7/21/2019	6.534.614																																														
NHA BE SOC TRANG CO., LTD	11/24/2019	2.988.571																																														
IVORY TRIEU SON THANH HOA	3/27/2021	2.152.174																																														
IVORY THANH HOA	3/27/2021	2.130.435																																														
PHUONG NAM	12/30/2021	1.531.474																																														
SCAVI HUE	6/13/2022	21.800.000																																														
VIETPAN PACIFIC	4/8/2022	6.607.930																																														
17.3	Nhà máy điện gió, điện mặt trời nổi trên mặt nước Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm: 0,2%	Bảo Việt, MIC: Đề xuất bỏ chữ “nổi” để phù hợp với thực tế	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện Phụ lục II dự thảo Nghị định																																													
16.1	Sản xuất bao bì carton, bao bì công nghiệp (Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm 0,2%)	MIC, Bảo Việt, Bảo Minh, PJICO đề xuất tăng lên 0,35%	- Đây là nhóm ngành tương tự như sản xuất giấy, chế biến giấy nên tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính																																													

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	17.1 Nhà máy nhiệt điện (Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm 0,15%)	PJICO: Đề xuất tăng lên 0,2%	rà soát, hoàn thiện Phụ lục II dự thảo Nghị định, theo hướng tăng phí đối với nhóm ngành này từ 0,2% lên 0,35%.
	18.2. - Kho bông vải sợi, len dạ, sản phẩm dệt (Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm 0,2%)	MIC: Đề xuất tăng lên 0,5%, PJICO: đề xuất tăng lên 0,25%	- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Việc điều chỉnh tỷ lệ phí bảo hiểm phải căn cứ trên số liệu thống kê, đánh giá cụ thể. - Theo ý kiến của Vinare, tình hình tồn thất của nhóm ngày dệt may hiện đang rất xấu, nhiều vụ cháy lớn và nghiêm trọng, trong vòng 5 năm gần đây, tỷ lệ bồi thường của nhóm ngành này lên tới gần 160%. Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện Phụ lục II dự thảo Nghị định, theo hướng tăng phí đối với nhóm ngành này từ 0,2% lên 0,25%.
	- Kho đồ gỗ và các sản phẩm về gỗ (Tỷ lệ phí bảo hiểm/năm 0,2%)	Bảo Việt, MIC: Đề xuất tăng lên 0,5%	- Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Việc điều chỉnh tỷ lệ phí bảo hiểm phải căn cứ trên số liệu thống kê,

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
	<p>Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đề nghị bỏ sung một số cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy đóng tàu, sửa chữa tàu - Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng máy bay - Hàm đường bộ, đường sắt có chiều dài từ 500m trở lên <p>Vinare, MIC, Bảo Việt, Bảo Minh, PJICO đề xuất bỏ sung một số cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất tám bột xốp, mút, cao su bọt, - Sản xuất chế biến lông vũ - Nhà máy điện gió, điện mặt trời thương thường trên mặt đất - Trang trại chăn nuôi 	<p>đánh giá cụ thể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với ý kiến của Bộ Công an về đề nghị bỏ sung một số loại hình cơ sở như nhà máy đóng tàu, sửa chữa đóng tàu, nhà máy sửa chữa máy bay và ý kiến của một số DNBH về đề nghị bỏ sung cơ sở sản xuất chế biến lông vũ: Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện theo hướng bỏ sung vào danh mục cơ sở tại Nhóm 16 của Phụ lục II. - Đối với ý kiến của Bộ Công an về đề nghị bỏ sung loại hình cơ sở hàm đường bộ, đường sắt có chiều dài từ 500m trở lên và ý kiến của một số DNBH về đề nghị bỏ sung nhà máy sản xuất mút hay cao su bọt, trang trại chăn nuôi: Do các cơ sở này

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính											
			không thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II Nghị định số 136/2020/NĐ-CP nên chưa có cơ sở để bổ sung.											
<p>Mục I Phụ lục III</p> <p>Biểu phí bảo hiểm, mức khấu trừ bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng</p> <p>I. Đối với công trình được bảo hiểm không bao gồm phần công việc lắp đặt hoặc có bao gồm phần công việc lắp đặt nhưng chi phí thực hiện phần công việc lắp đặt thấp hơn 50% tổng giá trị hạng mục công trình xây dựng được bảo hiểm</p>	<p>Bảo Việt</p> <p>Đề xuất Bổ sung thêm mục 3.7:</p> <table border="1" data-bbox="691 640 1098 1267"> <thead> <tr> <th data-bbox="691 752 738 1267">3.7</th> <th data-bbox="691 864 738 1267">Công trình hạ tầng kỹ thuật khác</th> <th data-bbox="691 976 738 1267">Tỷ lệ phí</th> <th data-bbox="691 1088 738 1267">MK</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="871 752 919 1267">3.7.1</td> <td data-bbox="871 864 919 1267">Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, các khu dân cư có diện tích từ 5 ha trở lên</td> <td data-bbox="871 976 919 1267">1,5</td> <td data-bbox="871 1088 919 1267">N</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1098 752 1145 1267">3.7.2</td> <td data-bbox="1098 864 1145 1267">Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại, làng nghề và</td> <td data-bbox="1098 976 1145 1267">1,5</td> <td data-bbox="1098 1088 1145 1267">N</td> </tr> </tbody> </table>	3.7	Công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Tỷ lệ phí	MK	3.7.1	Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, các khu dân cư có diện tích từ 5 ha trở lên	1,5	N	3.7.2	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại, làng nghề và	1,5	N	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị định đã có quy định về phí bảo hiểm đối với các công trình khác không quy định tại Phụ lục.</p>
3.7	Công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Tỷ lệ phí	MK											
3.7.1	Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, các khu dân cư có diện tích từ 5 ha trở lên	1,5	N											
3.7.2	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại, làng nghề và	1,5	N											

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia			Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
			các khu sản xuất kinh doanh tập trung khác		
	khoản 1, điểm 1, mục b	MIC Chưa có mức khấu trừ cho công trình tới 1.000 tỷ, đề xuất áp dụng chi tiết cho công trình tới 1.000 tỷ.			Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về mức khấu trừ đối với công trình từ 1000 tỷ đồng trở lên.
	khoản 1, 5.2 Công trình đề điều	MIC Công trình đề điều: - Công trình đề điều kết hợp đường giao thông - 5,0 - Công trình kê bờ sông, bờ biển - 10,0			Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Việc quy định tỷ lệ phí bảo hiểm phải căn cứ trên số liệu thống kê, đánh giá cụ thể. Ngoài ra, biểu phí bảo hiểm đã tham khảo biểu phí nhà tái, do đó Bộ Tài chính giữ nguyên dự thảo Nghị định.
	PHỤ LỤC V – biểu phí bảo hiểm bắt buộc đối với người thi công trên công trường Chỉ có biểu phí năm và biểu phí ngắn hạn	Bảo Việt, BIC Theo quy định tại Điều 59. Thời hạn bảo hiểm trong Nghị định BH bắt buộc quy định: 1. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi			Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Biểu phí dài hạn sẽ được căn cứ theo biểu phí năm, Bộ Tài chính giữ nguyên tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật.</p> <p>-> Thực tế có những công trình thi công dài hạn trên 1 năm nên đề nghị Bộ bổ sung thêm biểu phí dài hạn.</p>	